TAN TAO GROUP
DEVELOPER OF CHOICE

Vững bước
TIÊN PHONG
Always as the pioneer



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2025

2025 ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS MEETING

MỤC LỤC
Table of contents

05
Tổng quan về Tập Đoàn Tân Tạo
Overview of Tan Tao Group

06
Các sự kiện nổi bật năm 2024 của Tập đoàn
Tan Tao Group's Top Events in 2024

18
Những cột mốc quan trọng của Tập Đoàn Tân Tạo
Key Milestones of Tan Tao Group

41
Báo cáo tình hình quản trị công ty
Administration Report Of Itaco

77
Báo cáo tổng kết năm 2024 & kế hoạch 2025
Summary report of 2024 and plan for 2025

106
Báo cáo của Ban Kiểm soát
Supervisory Board Report

114
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Consolidated Financial Statement

201
Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025
Draft Resolution of Annual General Shareholders Meeting 2025



TỔNG QUAN VỀ
TẬP ĐOÀN TÂN TẠO

OVERVIEW OF TAN TAO GROUP



TRIẾT LÝ KINH DOANH
BUSSINESS PHILOSOPHY

THÀNH CÔNG CỦA CÁC BẠN LÀ THÀNH CÔNG CỦA CHÚNG TÔI

Your Success Is Our Success

MISSION

To Be A Leading Pioneer In Industrial Park, Energy & Infrastructure Development whilst helping to provide a better future for the citizens of Vietnam.

01

DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ ECITY TÂN ĐỨC VÀ DỰ ÁN KHU DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI - GIẢI TRÍ ECITY TÂN ĐỨC ĐÃ ĐƯỢC GIA HẠN VÀ ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG.

THE ECITY TAN DUC URBAN AREA PROJECT AND THE ECITY TAN DUC SERVICE - COMMERCIAL - ENTERTAINMENT COMPLEX PROJECT HAVE BEEN EXTENDED AND INVESTMENT IN CONSTRUCTION HAS BEEN ACCELERATED.



Sự kiện thể hiện sự quyết tâm cao và hiệu quả trong công tác chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị là việc UBND tỉnh Long An đã chấp thuận gia hạn tiến độ đầu tư cho Dự án Khu đô thị ECITY Tân Đức vào tháng 4/2024 và Dự án Khu Dịch vụ - Thương mại - Giải trí ECITY Tân Đức vào tháng 6/2024 sau nhiều năm bị vướng mắc các thủ tục pháp lý.

The event that demonstrates high determination and effectiveness in the leadership of the Chairwoman of the Board of Directors is the approval by the Long An Provincial People's Committee to extend the investment schedule for the Ecity Tan Duc Urban Area Project until April 2024 and the ECITY Tan Duc Service - Commercial - Entertainment Complex Project until June 2024, after several years of being delayed due to legal procedures.

Sau khi được gia hạn, Công ty Tân Tạo đã tập trung triển khai các công tác đầu tư cơ sở hạ tầng của dự án của Dự án Khu đô thị ECITY Tân Đức. Đặc biệt, Công ty Tân Tạo đã huy động mọi nguồn lực, hoàn thành toàn bộ cơ sở hạ tầng Khu An Khang (Khu B1), trở thành khu đô thị có không gian sống hài hòa giữa thiên nhiên và cuộc sống hiện đại thông qua sự kết hợp tinh tế của từng phân khu riêng biệt; sở hữu tiện ích nội khu đa dạng, đầy đủ và chất lượng, Khu An Khang mang đến cho khách hàng những điều kiện tốt nhất cho cư dân và sẽ được mở bán trong năm 2025.

After being granted an extension, Tan Tao Company has focused on implementing the infrastructure investment work for the ECITY Tan Duc Urban Area Project. Specifically, Tan Tao Company has mobilized all resources to complete the entire infrastructure of the An Khang Area (B1 Zone), transforming it into an urban area with a harmonious living space between nature and modern life through the thoughtful combination of distinct subdivisions. With diverse, complete, and high-quality internal amenities, the An Khang Area offers the best conditions for residents and will be open for sale in 2025.

Công ty Tân Tạo cũng đã tập trung đầu tư xây dựng đường Song Hành Khu đô thị ECITY Tân Đức, là tuyến giao thông huyết mạch kết nối toàn bộ Khu đô thị ECITY cũng như kết nối với các tuyến giao thông chính của tỉnh Long An, công trình là điểm nhấn kiến trúc cho Khu đô thị này.

Tan Tao Company has also focused on investing in the construction of the Song Hanh Road for the ECITY Tan Duc Urban Area, which is a vital traffic route connecting the entire ECITY Urban Area as well as linking to the main transportation routes of Long An Province. This project serves as an architectural highlight for the urban area.

Với thành quả của năm 2024, Công ty Tân Tạo sẽ đẩy mạnh đầu tư xây dựng các Khu còn lại để ECITY trở thành một đô thị kiểu mẫu, xây dựng thành công thành phố Tri thức và giữ gìn bản sắc địa phương, một thành phố hiện đại nhưng vẫn gìn giữ những nét rất riêng của vùng đất nơi đây như: Lũy tre làng, sắc hoa tigon, bụi hoa Mua tím, bụi Sài đất, bụi Ráng nước, dây leo Bòng Bong và vô số các loài hoa do chim chóc mang đến và tự mọc thành từng đám lớn nhỏ theo mùa trông rất đẹp.

With the achievements of 2024, Tan Tao Company will intensify investment in the construction of the remaining areas to make ECITY a model urban area, successfully building a Knowledge City while preserving local identity. It will be a modern city that still retains the unique features of the land, such as: the village bamboo hedges, the colorful tigon flowers, the purple Mua flowers, the saigon dust, the morning dew, the bông bong vines, and countless species of wildflowers brought by birds, growing in clusters according to the seasons, creating a beautiful scenery.

02 SAU HƠN 10 NĂM, TẬP ĐOÀN TÂN TẠO ĐÃ THÁO GỠ VƯỚNG MẮC VỀ THỦ TỤC ĐẤT ĐAI CỦA DỰ ÁN KHU DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI - GIẢI TRÍ ECITY TÂN ĐỨC.

AFTER MORE THAN 10 YEARS, TAN TAO GROUP HAS RESOLVED THE LAND PROCEDURE ISSUES OF THE ECITY TAN DUC SERVICE - COMMERCIAL - ENTERTAINMENT COMPLEX PROJECT.



Một trong các sự kiện nổi bật trong năm 2024 của Tập đoàn, thể hiện sự kiên định của Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành Công ty là tháo gỡ được các vướng mắc về việc thủ tục đất đai của Dự án Khu Dịch vụ - Thương mại – Giải trí Ecity Tân Đức đã tồn tại hơn 10 năm qua. Cụ thể, Công ty Tân Tạo đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính của Khu căn hộ và đã được thẩm định giá đất Khu Đại học Tân Tạo GĐ2, Đại học Y Dược, Phim trường.

One of the key events in 2024 for the Group, demonstrating the determination of the Chairwoman of the Board of Directors and the Management Board, is the resolution of land procedure issues for the Ecity Tan Duc Service - Commercial - Entertainment Complex Project, which had been unresolved for over 10 years. Specifically, Tan Tao Company has completed the financial obligations for the apartment complex and has had the land valuation for the Tan Tao University Phase 2, the University of Medicine and Pharmacy, and the Film Studio assessed.

Hiện tại, Công ty Tân Tạo đang tiến hoàn tất thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án này, tạo tiền đề để năm 2025 triển khai thành công việc xây dựng Khu Dịch vụ - Thương mại – Giải trí Ecity Tân Đức, sớm đưa dự án vào hoạt động.

Currently, Tan Tao Company is completing the procedures to apply for the land use rights certificate for this project, laying the foundation for the successful implementation of the construction of the Ecity Tan Duc Service - Commercial - Entertainment Complex in 2025, with the goal of putting the project into operation soon.

03 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ ĐƯA VÀO HOẠT ĐỘNG NHÀ TRUYỀN THỐNG TẬP ĐOÀN TÂN TẠO

INVESTMENT IN THE CONSTRUCTION AND OPERATION OF THE TAN TAO GROUP'S MEMORIAL HOUSE.

Tháng 6/2024, được sự cho phép và ủng hộ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tập đoàn Tân Tạo đã sử dụng Tòa nhà rộng 3,378m^2, là tài sản của Chủ tịch để làm Nhà Lưu Niệm Tập đoàn Tân Tạo.

In June 2024, with the approval and support of the Chairwoman of the Board of Directors, Tan Tao Group utilized a 3,378m² building, which is the property of the Chairwoman, to establish the Tan Tao Group Memorial House.

Ngày 27/7/2024, Nhà Lưu niệm Tập đoàn Tân Tạo đi vào hoạt động. Công trình là không gian trưng bày phong phú với nhiều tư liệu, hiện vật, hình ảnh quý giá, mang lại cho người xem cái nhìn tổng quát nhất về lịch sử hình thành, phát triển của Tập đoàn Tân Tạo. Từ khi đưa vào sử dụng, Nhà lưu niệm của Tập đoàn đã thu hút đông đảo các CB-CNV và các bạn học sinh – sinh viên của các Trường thuộc Tập đoàn đến tham quan và học tập.

On July 27, 2024, the Tan Tao Group Memorial House began its operation. The facility is an exhibition space filled with valuable documents, artifacts, and images, providing visitors with the most comprehensive view of the history, formation, and development of Tan Tao Group. Since its opening, the Memorial House has attracted a large number of employees and students from the Group's schools to visit and learn.

Hiện nay, Nhà Lưu niệm Tập đoàn đã trở thành một địa điểm để CB-CNV của Tập đoàn và các bạn học sinh – sinh viên tham quan, tìm hiểu từ đó thêm yêu và tự hào về Tập đoàn. Với những giá trị cao quý của Nhà Lưu niệm, Ban Lãnh đạo Tập đoàn quyết định chọn Ngày 27 tháng 7 dương lịch hàng năm làm ngày Truyền thống và tổ chức lễ Tri Ân của Tập đoàn tại đây. Hoạt động tốt đẹp này sẽ được Tập đoàn duy trì và phát huy trong những năm tiếp theo.

Currently, the Tan Tao Group Memorial House has become a place for employees and students to visit and learn, fostering a greater love for and pride in the Group. With the noble values of the Memorial House, the Group's Leadership has decided to designate July 27th each year as the traditional day and to hold the Group's Gratitude Ceremony there. This meaningful activity will be maintained and promoted by the Group in the coming years.



04

HỘI HOA XUÂN VÀ CHÀO ĐÓN NĂM MỚI 2025

SPRING FLOWER FESTIVAL AND WELCOMING THE NEW YEAR 2025

Điều đặc biệt không thể không nhắc tới trong năm qua là Công ty Tân Tạo đã khôi phục lễ hội Hoa xuân tại Khu đô thị E.City Tân Đức với chủ đề “Tri thức và Phát triển”, gồm các chuỗi sự kiện và hình ảnh giàu bản sắc văn hóa truyền thống xen lẫn nhịp sống hiện đại để lại nhiều tiếng vang trong cộng đồng dân cư và các cấp Lãnh đạo chính quyền địa phương. Người dân huyện Đức Hòa (tỉnh Long An) và du khách có cơ hội trải nghiệm những nét độc đáo của lễ hội vui nhộn với những điểm ấn tượng cho cả khu vực: Cung đường hoa, Chợ hoa tết, chương trình pháo hoa rực rỡ đêm khai mạc Hội Hoa Xuân và đêm Giao thừa cùng “Nữ thần năm Tỵ” độc đáo.

A special highlight from the past year is that Tan Tao Group has revived the Spring Flower Festival at the E.City Tan Duc Urban Area with the theme "Knowledge and Development," which included a series of events and images rich in traditional cultural identity, blended with modern life, leaving a strong impression on the local community and leaders of local authorities. The people of Duc Hoa District (Long An Province) and visitors had the opportunity to experience the unique features of the lively festival with impressive highlights for the entire region: the flower road, Tet flower market, the fireworks show on the opening night of the Spring Flower Festival, and the New Year's Eve with the unique "Goddess of the Year of the Snake".



05

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG CHO DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI KCN TÂN ĐỨC GIAI ĐOẠN 1 VÀ 2 THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

THE MINISTRY OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT HAS ISSUED AN ENVIRONMENTAL PERMIT FOR THE INVESTMENT AND BUSINESS PROJECT IN TAN DUC INDUSTRIAL PARK PHASE 1 AND 2, IN ACCORDANCE WITH THE PROVISIONS OF THE 2020 ENVIRONMENTAL PROTECTION LAW.

Ngày 10/4/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Giấy phép Môi trường số 121/GPMT-BTNMT và 123/GPMT-BTNMT, cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức triển khai hoạt động bảo vệ môi trường tại KCN Tân Đức Giai đoạn 1 (275,3384 ha) và Giai đoạn 2 (270,3536 ha). Quyết định này tuân theo Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

On April 10, 2024, the Ministry of Natural Resources and Environment issued Environmental Permits No. 121/GPMT-BTNMT and 123/GPMT-BTNMT, granting Tan Duc Investment Joint Stock Company the approval to implement environmental protection activities at Tan Duc Industrial Park Phase 1 (275.3384 ha) and Phase 2 (270.3536 ha). This decision complies with the 2020 Environmental Protection Law and Decree No. 08/2022/NĐ-CP dated January 10, 2022, issued by the Government.

Nội dung cấp phép, Giấy phép quy định các nội dung quan trọng:
Ngành nghề đầu tư được phép trong KCN.
Yêu cầu bảo vệ môi trường, gồm:



Công trình xử lý nước thải, khí thải, giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.
Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
Hệ thống quan trắc môi trường và quản lý chất thải.
Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức trong việc thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường.

The content of the permit specifies the following important details:
Permitted investment activities in the industrial park.
Environmental protection requirements, including:
Wastewater and exhaust gas treatment facilities, noise and vibration reduction.
Environmental incident prevention and response plans.
Environmental monitoring systems and waste management.
Rights, obligations, and responsibilities of Tan Duc Investment Corporation in fulfilling environmental protection commitments.

Trước đó, Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo Quyết định số 1341/QĐ-BTNMT (16/6/2005) cho KCN Giai đoạn 1 và Quyết định số 454/QĐ-BTNMT cho KCN Giai đoạn 2.
Hiệu lực và lợi ích của giấy phép
Thời hạn giấy phép: 07 năm (9/4/2024 – 8/4/2031).
Phụ lục giấy phép quy định chi tiết về xả nước thải, khí thải, chất thải, kiểm soát tiếng ồn và độ rung.
Việc cấp Giấy phép Môi trường giúp hoàn thiện thủ tục pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh tại KCN Tân Đức, đồng thời hạn chế rủi ro vi phạm và góp phần vào mục tiêu bảo vệ môi trường bền vững.

Previously, the Company was approved by the Ministry of Natural Resources and Environment for the Environmental Impact Assessment (EIA) according to Decision No. 1341/QĐ-BTNMT (June 16, 2005) for Phase 1 of the industrial park and Decision No. 454/QĐ-BTNMT for Phase 2 of the industrial park.
Validity and benefits of the permit:
Permit duration: 7 years (April 9, 2024 – April 8, 2031).
The permit annex provides detailed regulations on wastewater discharge, exhaust emissions, waste disposal, and control of noise and vibration.
The issuance of the Environmental Permit helps complete legal procedures, creating favorable conditions for businesses to operate in Tan Duc Industrial Park while minimizing the risk of violations and contributing to the goal of sustainable environmental protection.

06 KCN TÂN ĐỨC THU HÚT CÁC DỰ ÁN FDI VỚI TỔNG VỐN ĐẦU TƯ 260 TỶ ĐỒNG

TAN DUC INDUSTRIAL PARK ATTRACTS FDI PROJECTS WITH A TOTAL INVESTMENT CAPITAL OF 260 BILLION VND



Năm 2024 đánh dấu bước tiến quan trọng của Khu Công Nghiệp Tân Đức (KCN Tân Đức) khi tiếp tục khẳng định vị thế là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư nước ngoài (FDI). Nhờ hạ tầng hiện đại, chính sách hỗ trợ tối ưu và môi trường đầu tư thuận lợi, KCN Tân Đức đã thu hút thành công 4 dự án lớn với tổng vốn đầu tư 10,3 triệu USD (tương đương 260 tỷ đồng). Đây không chỉ là tín hiệu tích cực cho sự phát triển của khu công nghiệp mà còn thể hiện niềm tin mạnh mẽ của các nhà đầu tư vào tiềm năng khu vực.

The year 2024 marks an important milestone for Tan Duc Industrial Park (Tan Duc IP) as it continues to affirm its position as an attractive destination for foreign direct investment (FDI). Thanks to modern infrastructure, optimal support policies, and a favorable investment environment, Tan Duc IP has successfully attracted 4 major projects with a total investment of 10.3 million USD (equivalent to 260 billion VND). This is not only a positive signal for the development of the industrial park but also demonstrates the strong confidence of investors in the region's potential.

Các dự án FDI mới đến từ các doanh nghiệp quốc tế uy tín:
» Công ty TNHH Công Nghệ Điện Tử Winfone (Trung Quốc)
» Công ty TNHH MTV Smart Fiber Vĩnh Long (Hàn Quốc)
» Công ty Dalian Lear Security Technology (Trung Quốc)
» Công ty Fujian Chemical Investment (Singapore)

The new FDI projects come from reputable international companies:
Winfone Vietnam Manufacturing Company Limited (China)
Smart Fiber Vinh Long One Member Limited Liability Company (South Korea)
Dalian Lear Security Technology Co., Ltd. (China)
Fujian Chemical Investment Co., Ltd. (Singapore)

Việc thu hút thành công các dự án này mang lại nhiều lợi ích quan trọng: Đóng góp nguồn vốn lớn, thúc đẩy sự phát triển bền vững của KCN Tân Đức và tỉnh Long An.
Tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới, cải thiện thu nhập và đời sống người lao động.
Chuyển giao công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng chuỗi cung ứng trong khu vực.

The successful attraction of these projects brings several important benefits:

Contributing significant capital to promote the sustainable development of Tan Duc Industrial Park and Long An Province.
Creating numerous new job opportunities, improving income and living standards for workers.
Transferring modern technology, enhancing production capacity, and expanding the supply chain in the region.

Sự kiện này tiếp tục khẳng định vai trò chiến lược của KCN Tân Đức trong thu hút vốn FDI, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế bền vững và hội nhập quốc tế của địa phương. Với những tín hiệu tích cực này, KCN Tân Đức hứa hẹn sẽ tiếp tục thu hút thêm nhiều dự án chất lượng trong tương lai, đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam.

This event further affirms the strategic role of Tan Duc Industrial Park in attracting FDI, contributing to the realization of the local economic development and international integration goals. With these positive signals, Tan Duc Industrial Park is expected to continue attracting more high-quality projects in the future, contributing to the overall development of Vietnam's economy.

07 BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y TÂN TẠO HỢP TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (NCKH) VÀ CÔNG BỐ CÔNG TRÌNH TRÊN CÁC TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH TRONG NƯỚC

TAN TAO UNIVERSITY OF MEDICINE HOSPITAL COLLABORATES ON SCIENTIFIC RESEARCH (R&D) AND PUBLISHES ITS WORKS IN DOMESTIC SPECIALIZED JOURNALS

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong những nhiệm vụ của Bệnh viện, giúp duy trì, nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực khám chữa bệnh.

Scientific research (R&D) is one of the hospital's key tasks, helping to maintain and enhance the quality of training and medical care capabilities.

Trong năm 2024, Bệnh viện đã thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, hợp tác khoa học cùng các bệnh viện, trường đại học và công bố đề tài trên các tạp ý chuyên ngành trong nước. Các đề tài được thực hiện bởi nhân viên y tế thuộc Khoa Ngoại – Liên Chuyên khoa và Khoa Xét nghiệm, bao gồm:
Nhiễm nấm Candida SPP và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân viêm âm đạo tại Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo năm 2024 (Candida SPP infection and related factors in vaginitis patients at Tan Tao University of Medical Hospital, 2024), Tạp chí Y học cộng đồng (Vietnam Journal of Community Medicine), Tập 65 Số CĐ 12 (Vol. 65, Special Issue 12), 277-282, https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD12.1856
Khảo sát tỉ lệ nhiễm khuẩn vết mổ của bệnh nhân phẫu thuật sạch, sạch – nhiễm có dùng kháng sinh dự phòng tại khoa Ngoại Tiêu hóa bệnh viện Chợ Rẫy năm 2017 (Survey of the rate incision infection on clean, clean–infections digestive surgery patients prophylactic antibiotics at the department gastro-intestinal surgery of Cho Ray hospital in 2017), Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh; 27(6):90-96, https://doi.org/10.32895/hcjm.m.2024.06.12



In 2024, the Hospital carried out several basic-level scientific research projects, collaborating with hospitals, universities, and publishing research papers in domestic specialized journals. The projects were conducted by medical staff from the Department of Surgery – Multidisciplinary and the Department of Laboratory, including:
Candida SPP infection and related factors in vaginitis patients at Tan Tao University of Medical Hospital, 2024, published in the Vietnam Journal of Community Medicine, Vol. 65, Special Issue 12, pages 277-282. DOI: 10.52163/yhc.v65iCD12.1856
Survey of the Rate Incision Infection on Clean, Clean–Infections Digestive Surgery Patients Prophylactic Antibiotics at the Department of Gastrointestinal Surgery of Cho Ray Hospital in 2017, published in the Ho Chi Minh City Journal of Medicine, 27(6):90-96. DOI: 10.32895/hcjm.m.2024.06.12

Các kết quả bước đầu trong NCKH cho thấy năng lực tư duy sáng tạo, phát triển phương pháp luận khoa học và gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết với thực tiễn lâm sàng của đội ngũ nhân viên y tế Bệnh viện. Đây là nền tảng quan trọng để Bệnh viện không ngừng cải thiện chất lượng điều trị, mang đến dịch vụ y tế tốt nhất cho người bệnh.

The initial results from scientific research (R&D) demonstrate the creative thinking ability, development of scientific methodologies, and strong connection between theory and clinical practice of the hospital's medical staff. This serves as an important foundation for the hospital to continuously improve treatment quality, providing the best healthcare services to patients.

08 NGÀNH Y KHOA ĐẠI HỌC TÂN TẠO ĐẠT KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TAN TAO UNIVERSITY SCHOOL OF MEDICINE ACHIEVES EDUCATIONAL QUALITY ACCREDITATION

Ngày 20/08/2024, Trường Đại học Tân Tạo chính thức nhận Giấy Chứng nhận Kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo đại học ngành Y Khoa, do Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục Sài Gòn (CEA-SAIGON) công nhận. Chương trình đào tạo được đánh giá toàn diện theo các tiêu chuẩn gồm: mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; Cấu trúc, nội dung và phương pháp dạy học; Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên và hoạt động hỗ trợ người học,…

On August 20, 2024, Tan Tao University officially received the Quality Accreditation Certificate for its undergraduate Medical program, granted by the Saigon Centre for Educational Quality Accreditation (CEA-SAIGON). The program was comprehensively evaluated based on standards including: the objectives and expected outcomes of the training program; the structure,

content, and teaching methods; the qualifications of the teaching staff, researchers, employees, and student support activities, among others.

Với quy trình kiểm định được thực hiện nghiêm ngặt và minh bạch, đã đánh giá một cách toàn diện chất lượng của chương trình đào tạo Y Khoa tại TTU, hướng đến mục tiêu cung cấp nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, tận tâm với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

With a rigorous and transparent accreditation process, the quality of the Medical training program at TTU was thoroughly assessed, aiming to provide a high-quality, dedicated healthcare workforce for the public health sector.



09 LỄ TỐT NGHIỆP, VINH DANH NHỮNG CỬ NHÂN TÀI NĂNG NĂM HỌC 2023 – 2024 ĐẠI HỌC TÂN TẠO

GRADUATION CEREMONY, HONORING TALENTED GRADUATES OF THE 2023-2024 ACADEMIC YEAR AT TAN TAO UNIVERSITY

Ngày 29/09/2024, Trường Đại học Tân Tạo đã tổ chức lễ trao bằng tốt nghiệp cho 62 tân bác sĩ và cử nhân. Tham dự buổi lễ có sự hiện diện của Hội đồng Trường, các Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ là giảng viên của trường và lãnh đạo, đại biểu tỉnh Long An. Đặc biệt, buổi lễ còn có sự góp mặt của đại diện từ các bệnh viện đối tác và các công ty thành viên của Tập đoàn Tân Tạo.

On September 29, 2024, Tan Tao University held a graduation ceremony for 62 new doctors and bachelors. The event was attended by the University Council, Professors, Doctors who are lecturers of the university, as well as leaders and representatives from Long An Province. Notably, the ceremony also featured representatives from partner hospitals and member companies of Tan Tao Group.

Trong buổi lễ, Trường Đại học Tân Tạo đã trao giải thưởng danh dự “TTU President’s Honor Award” (trị giá 100 triệu đồng) cho tân bác sĩ Huỳnh Ngọc Phương Thanh. Bên cạnh đó, có 4 sinh viên ngành Y Khoa chính thức trúng tuyển chương trình bác sĩ nội trú tại VinUniversity.

During the ceremony, Tan Tao University awarded the prestigious "TTU President’s Honor Award" (worth 100 million VND) to Dr. Huynh Ngoc Phuong Thanh. Additionally, 4 students from the School of Medicine officially passed the residency program entrance exam at VinUniversity.



10 CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ TƯ THỤC TÂN TẠO

OUTSTANDING ACTIVITIES OF TAN TAO PRIVATE PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL

Năm học 2024-2025 đánh dấu một hành trình đầy nỗ lực và thành công của thầy và trò Trường TH & THCS Tư thục Tân Tạo (TPMS). Không chỉ chú trọng nâng cao chất lượng giảng dạy, nhà trường còn tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm thực tế, tạo môi trường học tập toàn diện cho học sinh. Những thành tích xuất sắc của thầy cô và học sinh chính là minh chứng cho sự phát triển vững mạnh của TPMS.

The 2024-2025 academic year marks a journey of dedication and success for the teachers and students of Tan Tao Private Primary and Secondary School (TPMS). Not only focusing on improving teaching quality, the school also organizes many hands-on activities, creating a comprehensive learning environment for students. The outstanding achievements of the teachers and students are a testament to the strong development of TPMS.

Khởi động năm học với những sự kiện ý nghĩa Ngày 05/9/2024, TPMS long trọng tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2024-2025, đánh dấu một khởi đầu đầy hứng khởi. Chỉ hơn một tuần sau, ngày 16/9/2024, nhà trường phát động chương trình quyên góp hỗ trợ đồng bào miền Bắc bị ảnh hưởng bởi bão Yagi. Chương trình đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ phụ huynh, học sinh, giáo viên và nhân viên, quyên góp được 83.515.000 đồng gửi tới Ủy ban MTTQ huyện Đức Hòa.

Kicking off the academic year with meaningful events, on September 5, 2024, TPMS solemnly held the opening ceremony for the 2024-2025 academic year, marking an exciting start. Just over a week later, on September 16, 2024, the school launched a donation program to support

people in the northern region affected by Typhoon Yagi. The program received enthusiastic support from parents, students, teachers, and staff, raising 83,515,000 VND to send to the People's Committee of Duc Hoa District.

Học sinh TPMS luôn thể hiện tinh thần hiếu học và khả năng chinh phục tri thức. Trong kỳ thi Học sinh giỏi cấp Huyện năm học 2024-2025, các em đã đạt nhiều thành tích ấn tượng:
Môn Khoa học Tự nhiên (Khối 9): 03 giải (Nhất, Nhì, Ba).
Môn Tiếng Anh (Khối 9): 03 giải (Nhì, Ba, Khuyến khích).
Môn Ngữ Văn (Khối 9): 03 giải Khuyến khích.
Cuộc thi vẽ tranh cấp Tiểu học: Giải Nhì cấp huyện, Giải Khuyến khích cấp tỉnh.

TPMS students always demonstrate a strong passion for learning and the ability to conquer knowledge. In the 2024-2025 academic year, during the district-level academic excellence competition, they achieved impressive results:
Natural Science (Grade 9): 03 awards (First, Second, Third).
English (Grade 9): 03 awards (Second, Third, Encouragement).
Literature (Grade 9): 03 Encouragement awards.
Primary School Drawing Competition: Second place at the district level, Encouragement award at the provincial level.

Bên cạnh đó, TPMS còn tổ chức nhiều hoạt động bổ ích như hội thi vẽ tranh với chủ đề "An toàn giao thông", các cuộc thi kéo co, bơi lội, cờ vua, và đặc biệt là cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh dành cho khối 3-4-5. Những màn tranh luận sôi nổi của các em đã mang đến bầu không khí đầy hào hứng và thuyết phục.

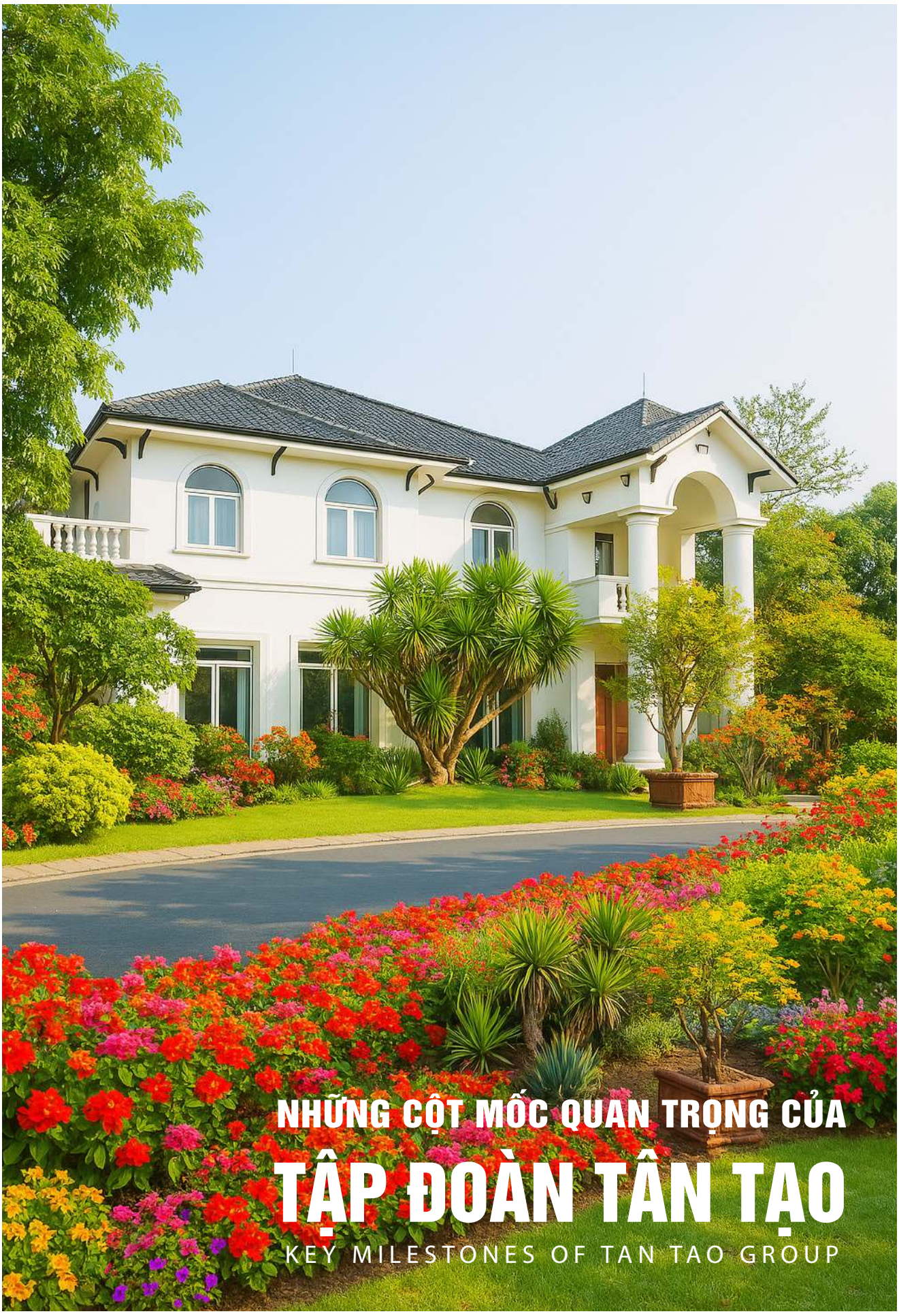
In addition, TPMS also organized many valuable activities such as a drawing competition with the theme "Traffic Safety," tug-of-war contests, swimming, chess, and especially the English Speech Contest for grades 3-4-5. The lively debates from the students brought an exciting and convincing atmosphere to the event.

Không chỉ học sinh, đội ngũ giáo viên TPMS cũng không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng giảng dạy. Thầy Châu Hoài Bảo và cô Nguyễn Thị Hồng Hạnh đã tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học do Phòng GD&ĐT huyện Đức Hòa tổ chức. Đặc biệt, thầy Châu Hoài Bảo còn thử sức tại Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Tiểu học.

Not only the students, but also the teaching staff at TPMS continually strive to improve the quality of education. Mr. Chau Hoai Bao and Ms. Nguyen Thi Hong Hanh participated in the Excellent Primary School Teacher Competition organized by the Department of Education and Training of Duc Hoa District. In particular, Mr. Chau Hoai Bao also challenged himself by competing in the Excellent Homeroom Teacher Competition at the primary school level.

Năm học 2024-2025 sắp khép lại với nhiều dấu ấn đáng nhớ. Những thành tích đạt được không chỉ là niềm tự hào của nhà trường mà còn là động lực để thầy và trò tiếp tục phấn đấu trong những năm học tiếp theo. TPMS sẽ tiếp tục xây dựng một môi trường học tập toàn diện, giúp học sinh không chỉ vững vàng về tri thức mà còn phát triển toàn diện về kỹ năng và nhân cách.

The 2024-2025 academic year is nearing its end with many memorable milestones. The achievements gained are not only a source of pride for the school but also serve as motivation for both teachers and students to continue striving in the coming years. TPMS will continue to build a comprehensive learning environment, helping students not only strengthen their knowledge but also develop holistically in terms of skills and character.


NHỮNG CỘT MỐC QUAN TRỌNG CỦA
TẬP ĐOÀN TÂN TẠO
KEY MILESTONES OF TAN TAO GROUP

2024

Ngày 27/7/2024, chính thức đưa vào hoạt động Nhà Lưu Niệm Tập đoàn Tân Tạo, với tổng diện tích 3,378 m2 thuộc Công viên Đặng Văn Được trong quần thể Công nghiệp – Dịch vụ – Đô thị Tân Đức. Nhà Lưu Niệm là không gian trưng bày phong phú với nhiều tư liệu, hiện vật, hình ảnh quý giá gắn với lịch sử hình thành, phát triển của Tập đoàn Tân Tạo.

On July 27, 2024, the Tan Tao Group Memorial House officially began operation, covering a total area of 3,378 m² within Dang Van Duoc Park in the Tan Duc Industrial – Service – Urban Complex. The Memorial House is an exhibition space filled with valuable documents, artifacts, and images related to the history, formation, and development of Tan Tao Group.

Ngày 20/08/2024, Trường Đại học Tân Tạo chính thức nhận Giấy Chứng nhận Kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo đại học ngành Y Khoa đã khẳng định Đại học Tân Tạo luôn hướng đến mục tiêu cung cấp nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, tận tâm với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

On August 20, 2024, Tan Tao University officially received the Quality Accreditation Certificate for its undergraduate Medical program, affirming that Tan Tao University is always committed to the goal of providing a high-quality healthcare workforce dedicated to the cause of public health care.

2023

Ngày 10/3/2023, Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo tổ chức Lễ khai trương nâng cấp bệnh viện và triển khai các dịch vụ phẫu thuật kỹ thuật cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân với chất lượng ngày càng cao. Bệnh viện được nâng cấp và mở rộng các khu chức năng với nhiều chuyên khoa bao gồm: Khoa Khám bệnh – Cấp cứu, Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng, Phẫu thuật – Gây mê Hồi sức, Xét nghiệm, Sản – Phụ, Nội – Nhi, Khoa Ngoại – Liên chuyên khoa.

On March 10, 2023, Tan Tao Medical University Hospital held the grand opening ceremo-ny for the upgraded hospital and implementation of high-tech surgical services, meet-ing the increasing demand for high-quality healthcare services among the people. The Hospital has been upgrad-ed and expanded functional areas with many specialties, including Department of Medical Examination – Emergency, Diagnostic Imaging – Functional Exploration, Surgery – Anes-thesia and Resuscitation, Laboratory Testing, Obstetrics-Gynecology, Internal Medi-cine-Pe-diatrics, and Department of Surgery-Interspecialties.

2022

Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo đã ký kết thỏa thuận cùng trường Đại học Tân Tạo về quy chế thỏa thuận hợp tác trong đào tạo khối ngành sức khỏe.
Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo là cơ sở thực hành của Trường Đại học Tân Tạo. Sinh viên của trường sẽ được đào tạo và tham gia thực hành lâm sàng, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao
Tan Tao Medical University Hospital signed an agreement with Tan Tao University about regu-la-tions on cooperation in training for the health sector.
As part of its vision, Tan Tao Medical University Hospital is the practical training facility for

Tan Tao University. Tan Tao University students will be trained and participated in clinical clerk-ships, meeting the demand for high-quality healthcare human resources training.
Tập đoàn Tân Tạo trao tặng 02 căn nhà tình nghĩa cho người có công với Cách mạng đang gặp khó khăn về nhà ở với tổng số tiền là 120 triệu đồng tại huyện Đức Huệ và trao tặng 1.000 thẻ Bảo hiểm Y tế (BHYT) trị giá 805 triệu đồng cho người dân có hoàn cảnh khó khăn của huyện Đức Hòa, Long An.
Tan Tao Group presented 02 gratitude houses to people with meritorious services to the Rev-olution who are having difficulty in housing with a total amount of VND 120 million in Duc Hue district and awarded donated 1,000 Health Insurance (HI) cards worth 805 million VND to disadvantaged people in Duc Hoa district, Long An.

2020

• Khu Thịnh Vượng thuộc Khu đô thị Ecity Tân Đức diện tích 124,29 ha, được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500.

Prosperity Area in Tan Duc Ecity with an area of 124,29 ha has been approved for adjustment of detailed planning 1/500.

• KCN Tân Đức đã hoàn thành cơ sở hạ tầng cơ bản (san lấp mặt bằng, nền đường và bó vỉa hè, hệ thống thoát nước, cấp nước) tại các tuyến đường 15, 15A, 15B, đường 17, đường 12, Đường Tân Đức, tại KCN Tân Đức giai đoạn 2 và hoàn thành hạ tầng chung quanh dự án của Tập đoàn Masan (20ha) để phục vụ nhà đầu tư. Năm 2020 Tân Đức thu hút 8 nhà đầu tư (3 nhà đầu tư trong nước và 5 nhà đầu tư nước ngoài) với tổng số vốn 1.176 tỷ đồng tương đương 51,1 triệu USD với diện tích hơn 22,63ha. Nâng tổng số nhà đầu tư đang hoạt động là 128 nhà đầu tư với 143 dự án, tổng số vốn đầu tư trong nước là hơn 7.501,54 tỷ đồng và doanh nghiệp nước ngoài là 416,36 triệu USD.

Tan Duc Industrial Park has completed the basic infrastructure (ground leveling, road foundation and pavement bundles, drainage systems, water supply) at roads 15, 15A, 15B, road 17, road 12. , Tan Duc Street, at Tan Duc Industrial Park phase 2 and completed the infrastructure around the project of Masan Group (20ha) to serve the investor. In 2020, Tan Duc attracts 8 investors (3 domestic investors and 5 foreign investors) with a total capital of 1,176 billion VND, equivalent to 51.1 million USD with an area of more than 22.63 ha. Raising the total number of active investors is 128 investors with 143 projects, the total domestic investment capital is more than 7,501.54 billion VND and foreign enterprises is 416.36 million USD.

- Khánh thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở tư thục Tân Tạo với tổng diện tích 24.300 m2, diện tích xây dựng 8.120m2, quy mô xây dựng 5 tầng lầu với 56 phòng học và các phòng chức năng như thư viện, phòng Y tế, phòng Lab, phòng thí nghiệm.

The Inauguration Ceremony of Tan Tao Primary and Middle School with a total area of 24,300 m2, construction area of 8,120m2, construction scale of 5 floors with 56 classrooms and functional rooms such as libraries, medical room, laboratory.

2019

Khu công nghiệp Tân Tạo cải tiến công nghệ xử lý nước thải hiện đại tại Nhà máy xử lý nước thải KCN hiện hữu với công suất 4.500 m^3/ngày đêm. Cải tạo, nâng cấp nhà máy xử lý nước thải KCN mở rộng tăng công suất từ 3.000 lên 6.000 m^3/ngày đêm.
Tan Tao Industrial Park improved modern technology for wastewater treatment at the existing IP wastewater treatment plant with a capacity of 4,500m^3/day. At the same time, Tan Tao IP renovated and upgraded an expanded IP wastewater treatment plant in order to increase the wastewater treatment capacity from 3,000 to 6,000m^3/day.

Khu công nghiệp Tân Đức hoàn thành việc cải tạo nâng công suất Nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 1 từ 6.000 lên 9.000 m^3/ngày đêm.
Tan Duc Industrial Park completed the renovation, raising the capacity of Tan Duc IP wastewater treatment plant from 6.000 to 9.000 m^3/day for Phase 1.

Trường Đại học Tân Tạo tổ chức Lễ trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên Y Khoa khóa đầu tiên cho 19 tân bác sĩ đa khoa. Các sinh viên đều tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc.
Tan Tao University (TTU) held a graduation ceremony and awarded the University diploma to the first class of 19 medical students. All new graduate doctors graduated with flying colors.

Thành lập trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tư thục Tân Tạo, theo Quyết định số 3168/QĐ-UBND, ngày 14/05/2019, của UBND Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
Established Tan Tao Private Primary and Middle School, according to Decision No. 3168/QD-UBND, dated May 14, 2019, of the People's Committee of Duc Hoa District, Long An Province.

2018

• TADICO đã thu hút được 158 doanh nghiệp đầu tư vào Khu Công Nghiệp Tân Đức, tạo việc làm cho hơn 30.000 lao động tại địa phương và vùng lân cận.
TADICO has attracted 158 enterprises to invest in Tan Duc Industrial Park, creating jobs for more than 30,000 local and neighboring workers.

• Khu An Khang thuộc Khu đô thị Ecity Tân Đức, được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch với diện tích 124,298,7ha.
An Khang development area of E-city Tan Duc has been approved for an adjusted plan for an area made up of 124,298, 7 ha.

• Tập đoàn Tân Tạo trao giải Hoa Trạng Nguyên lần thứ 11 cho 310 sinh viên, học sinh giỏi trên cả nước.
Tan Tao Group granted the 11th Hoa Trang Nguyen Award to 310 students nationwide.

• Trường Trung học Phổ thông Năng khiếu Đại học Tân Tạo, học sinh đạt tỷ lệ tuyệt đối về tốt nghiệp THPT và thi đỗ vào đại học.
Tan Tao High School for the Gifted of Tan Tao University achieved 100% of high school graduation and university matriculation

• Trường Đại học Tân Tạo ký kết hợp tác với các doanh nghiệp trong Câu lạc bộ Doanh Nhân Sài Gòn trong Chương trình "Kết nối doanh nghiệp và Tập đoàn Tân Tạo".
Tan Tao University signed an MOU with enterprises from SaiGon Entrepreneurs Club in the 'Connecting Enterprises with Tan Tao Group' program.

• Công ty CP Đầu tư - Nghiên cứu và Xuất khẩu gạo thơm ITA-RICE là doanh nghiệp duy nhất tại Việt Nam đạt chứng nhận Golden AGROW.
ITA-RICE Fragrant Rice Investment, Research and Export Joint Stock Company is the only enterprise in Vietnam to achieve Golden AGROW certificate.

2017

• Công ty CP Đầu tư Tân Đức nhận danh hiệu Thương hiệu xuất sắc - Execellent Brand 2017 (12/2017)
Tan Duc Investment Corporation received the Excellent Brand Award 2017 (December 2017)

• Trường phổ thông Năng khiếu Đại học Tân Tạo vui mừng báo cáo thành tích năm học 2016-2017
Tan Tao Talented High School reported good achievement of the 2016-2017 school year

• TTG long trọng tổ chức nhiều hoạt động chăm lo cộng đồng nhân dịp Đại lễ Phật đản 2017
TTG solemnly organized community activities on the occasion of the 2017 Buddha's Birthday

. Bệnh Viện Đại học Y Tân Tạo cùng Khoa Y Đại học Tân Tạo phối hợp với VN Hope khám chữa bệnh miễn phí cho gần 3.000 người dân (6/2017).
an Tao Medical University Hospital and TTU's School of Medicine collaborated with VN Hope to provide free medical examination and treatment for nearly 3,000 people (June 2017).

2016

Ngày 15-02-2016 Công ty CP Đầu tư Tân Đức (Tadico) ký hợp đồng với Công ty Trillions cho thuê đất với diện tích 56.717,7 m 2 .
On Feb 15, 2016, Tadico signed a land lease Agreement with Trillion Enterprise for an area of 56,717.7 m 2 .

Từ ngày 23/6-28/6, Bệnh viện Tân Tạo phối hợp với khoa Y – Đại học Tân Tạo (TTU) khám chữa bệnh miễn phí cho gần 3.000 người dân.
From June 23 to 28, Tan Tao Hospital coordinated with the School of Medicine of Tan Tao University (TTU) to offer free health examination and treatment for nearly 3000 people.

Công ty CP Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo (Itaco) được vinh danh "Doanh nghiệp hội nhập và phát triển và Thương hiệu uy tín"
Tan Tao Investment and Industry Corporation (Itaco) honored as the Enterprise of integration and Growth and the Trusted Brand for 2016.

Đại học Tân Tạo khánh thành toà nhà khoa Kỹ thuật và đặt tên cho 02 toà nhà Gillis Hall; Levy Hall.
Tan Tao University (TTU) held the inauguration of two buildings of the school of Engineering namely Gillis and Levy Hall

Bà Đặng Thị Hoàng Yến – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Tân Tạo nhận giải "Giải thưởng Top 100 nhà lãnh đạo tài đức ASEAN năm 2016" tại Diễn đàn Mekong thường niên lần thứ VII.
Mme. Maya Dangelas – Chairwoman of Tan Tao Group received the Top 100 ASEAN Talent and Virtuous Leader 2016 at the 7 th Annual Mekong Forum.

Tháng 12/2016, Công ty CP Đầu tư Tân Đức nhận danh hiệu Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2016
In December 2016, Tan Duc Investment Corp received the Sustainable Enterprise Award 2016

Tháng 12/2016, Gạo sạch Itarice được vinh danh "Thương hiệu danh tiếng Đông Nam Á"
In December 2016, the ITA-Rice Corp was honored the ASEAN Prestigious Brand Award.

2015

• Bà Đặng Thị Hoàng Yến nhận giải Nhà lãnh đạo giỏi ASEAN và được trao giải thưởng Top 100 gương mặt lao động xuất sắc nhất năm 2015.
Chairwoman of the Board of Management Mme. Maya Dangelas was granted the ASEAN Excellent Business Leaders Award and the Top 100 Excellent Entrepreneurs Award 2015.

• Ngày 10/5/2015 ITA nhận danh hiệu "Thương hiệu xuất sắc tiêu biểu Việt Nam 2015"
On May 10, 2015, ITA Group awarded " Vietnam Excellent Brand 2015"
• Ngày 6/8/2015 Bệnh viện Đa khoa Tân Tạo ra mắt và công bố chính thức đi vào hoạt động
On August 6, 2015, Tan Tao General Hospital was formally put into operation

• Đại học Tân Tạo trao bằng tốt nghiệp cho các sinh viên khóa đầu tiên
Tan Tao University holds its first Commencement Ceremony

• Ngày 11 tháng 12 năm 2015, tại Hà Nội, Tổng Cục Năng lượng - Bộ Công Thương và CTy CP Phát triển Năng Lượng Tân Tạo đã ký Biên bản ghi nhớ phát triển dự án BOT Nhà máy điện Kiên Lương 1.

On December 11, 2015, in Hanoi, General Department of Energy (Ministry of Industry and Trade) and Tan Tao Energy Corporation (TEC), a subsidiary of Tan Tao Group, signed the Memorandum of Understanding for development of the Kien Luong 1 Thermal Power Plant BOT Project.

• Ngày 19/12/2015 Cty CP Đầu tư Tân Đức-Tadico nhận giải thưởng Doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững năm 2015.
On December 19, 2015, Tadico awarded 2015 Sustainable Business Award.

Ngày 6/8/2015 Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo chính thức đi vào hoạt động, theo Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 173/BYT-GPHĐ, ngày 21/07/2015 của Bộ Y Tế, kèm Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật số 3037/QĐ-BYT ngày 21/07/2015.
On August 6, 2015, Tan Tao Medical University Hospital officially put into operation, according to the License for Medical Examination and Treatment No. 173/BYT-GPHD, dated July 21, 2015 of the Ministry of Health, together with Decision No. Decision approving digital catalog 3037/QD-BYT dated 21/07/2015.

2014

• Ngày 7/ 3/ 2014, Bộ Công thương đã có Văn bản số 230/TCNL-BOT thông báo ý kiến của Văn phòng Chính phủ đồng ý cho Tân Tạo chuyển hình thức đầu tư Dự án Kiên Lương 1 từ BOO sang BOT./ *On March 7, Ministry of Industry and Trade issued Document No. 230/TCNL-BOT notifying the decision of the Government Office approving Tao Tao Energy Corporation to change investment form of Kien Luong 1 project from BOO to BOT .*

• Ngày 27/4/2014, lễ trao giải thưởng "Nhà quản lý xuất sắc thời đại Hồ Chí Minh" được sự chỉ đạo và bảo trợ của Ban Tuyên giáo TW đã long trọng diễn ra tại Nhà hát lớn Hà Nội. Bà Đặng Thị Hoàng Yến, Chủ tịch Trường Đại học Tân Tạo và Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Tân Tạo đã được vinh danh là "Nhà quản lý xuất sắc thời đại Hồ Chí Minh". / *On April 27, 2014, the "Outstanding Leaders in Ho Chi Minh Era" award ceremony under the direction and sponsorship of the Central Popularization Committee was held at the Hanoi Opera House. Mme. Maya Dangelas, Chairwoman of Tan Tao University and Tan Tao Group was presented the "Outstanding Leader in Ho Chi Minh Era " Award.*

• Ngày 20/12/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công Nghiệp Tân Tạo đã vinh dự đón nhận biểu trưng Chỉ số tín nhiệm Doanh nghiệp Phát triển Bền vững 2014 tại 'Hội nghị công bố chỉ số tín nhiệm và trao chỉ số tín nhiệm doanh nghiệp phát triển bền vững 2014"do Viện Doanh Nghiệp Việt Nam, phối hợp Bộ Công Thương tổ chức. / *On December 20, 2014, the Trusted and Sustainable Index 2014 award ceremony was held by the Vietnam Enterprise Institute and by Ministry of Industry and Trade at the T-78 Convention Center – Central Office (Politburo), Ho Chi Minh City. Ms. Nguyen Thi Ngoc Trang, Vice Chief of Southern Mission Agency of Ministry of Industry and Trade granted the Trusted Brand Award to ITACO represented by Mr. Thai Van Men, COO of ITACO.*

Thành lập Trường Mầm non Mặt Trời đỏ, theo Quyết định thành lập số 13438/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của UBND huyện Bình Chánh, TP.HCM.
Established Red Sun Kindergarten, according to the Establishment Decision No. 13438/QD-UBND dated October 20, 2014 of the People's Committee of Binh Chanh District, Ho Chi Minh City.

2013

• Đại học Tân Tạo được cấp giấy phép đào tạo ngành Bác sĩ Y khoa và Công nghệ sinh học / Tan Tao University obtained approval of offering Doctor of Medicine and Biotechnology programs.

• Chính thức đưa các sản phẩm gạo sạch mang nhãn hiệu nàng Yến, nếp sạch Vua Liêu ra thị trường / Launch of Nang Yen and Vua Lieu organic rice brands on the market
. Chủ tịch Đặng Thị Hoàng Yến được trao Danh hiệu Trí thức tiêu biểu Việt Nam trên mặt trận kinh tế xã hội 2013 / Chairwoman Maya Dangelas was honored Top 100 Vietnamese Intellectuals of 2013 for signifiant achievements on economic and social fronts.

2012

• Phối hợp với Đại học Tân Tạo thực hiện thành công thí điểm mô hình trồng gạo sạch đạt tiêu chuẩn Global G.A.P.
/ *ITACO in collaboration with Tan Tao University to successfully conduct a pilot organic rice production model in accordance with the Global G.A.P Certification.*

• Đã vượt qua mọi khủng hoảng, trong khi hàng trăm doanh nghiệp phải đóng cửa, nhiều doanh nghiệp bị thâu tóm, Tập đoàn Tân Tạo đã vững vàng vượt qua sóng gió, tiếp tục kinh doanh có lãi và khẳng định bản lĩnh của mình trên thương trường và thực sự là một trong những cánh chim đầu đàn của doanh nghiệp ngoài quốc doanh / *Overcoming the recession period when hundreds of companies went into bankcruptcy and others acquired, Tan Tao Group stayed fim to overcome storms to continue to make profis and confimed its high standing on the market as a lead bird of non-state companies.*

. Thành lập Trường Mầm non tư thục Tân Đức, theo Quyết định thành lập số 2979/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của UBND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
Established Tan Duc Private Kindergarten, according to the Establishment Decision No. 2979/QD-UBND dated May 30, 2012 of the People's Committee of Duc Hoa district, Long An province.

2011

• Là một trong 9 công ty hàng đầu Việt Nam được lựa chọn tính chỉ số Russell Vietnam Index
One of nine leading Vietnamese companies included into the Russell Vietnam Index.

• Là một trong 10 công ty Việt Nam có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất được lựa chọn tính chỉ số S&P Vietnam 10 Index
One of 10 Vietnamese Companies with the largest market capitalization and highest liquidity included into S&P Vietnam 10 Index.

• Đứng thứ 35 trong số 200 doanh nghiệp tư nhân hàng đầu Việt Nam đóng góp thuế thu nhập lớn nhất
Ranking 35th among Vietnam's Top 200 Private Companies with highest income corporate tax contribution.

•Trường Đại học Tân Tạo-TTU tuyển sinh và khai giảng khóa đầu tiên ngày 19/10/2011.
Ngày 25/02/2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Quyết định số 784/QĐ-BGDĐT về việc giao cho Trường Đại học Tân Tạo đào tạo hệ chính quy trình độ đại học với 08 mã ngành. Chương trình đào tạo được xây dựng theo chương trình gốc của Đại học Duke (Hoa Kỳ).
Tan Tao University-TTU enrolled and opened the first cohort on October 19, 2011.
On February 25, 2011, the Ministry of Education and Training signed Decision No. 784/QD-BGDĐT on assigning Tan Tao University to train the full-time system at university level with 08 majors. The training program is built according to the original program of Duke University (USA).

Thành lập Trường TH Phổ thông Năng khiếu Đại học Tân Tạo, theo quyết định thành lập số 3854/QĐ-UBND ngày 29/11/2011 của UBND tỉnh Long An.

Established Tan Tao Talented Highschool, according to the establishment decision No. 3854/QD-UBND dated November 29, 2011 of the People's Committee of Long An province.

2010

Thành lập Trường Đại học Tân Tạo-TTU, theo Quyết định thành lập số 2154/QĐ-TTg, ngày 25/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Đây sẽ là Trường Đại học tư thục phi lợi nhuận, đào tạo theo mô hình khai phóng của Hoa Kỳ đầu tiên tại Việt Nam.

• *Established Tan Tao University-TTU, according to the Establishment Decision No. 2154/QD-TTg, dated November 25, 2010 of the Prime Minister. This will be the first private non-profit University in Vietnam training according to the liberal arts model of the United States.*

2009

• Lễ khởi công Đại học Tân Tạo / Ground breaking ceremony of Tan Tao University.

• Khởi công xây dựng hạ tầng cho Trung tâm nhiệt điện Kiên Lương có công suất 4,400 MW
Launch of Infrastructure Construction for the 4,400 MW Kien Luong Thermal Power Complex.

• Lễ khởi công nhà máy thủy điện DakMi 1 / Ground breaking ceremony for DakMi 1 Hydro Power Plant.

• Khởi công xây dựng Tân Đức Plaza và Tân Tạo Plaza cung cấp nhà ở cho công nhân / Launch of construction of Tan Duc Plaza and Tan Tao Plaza to provide housing for workers.

• Đón nhận Huân chương lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng / Receiving the Third-class Labor Medal of the Government awarded by the State President.

2006

• Là công ty phát triển khu công nghiệp đầu tiên được niêm yết trên sàn chứng khoán Tp. HCM vào ngày 15 tháng 11 năm 2006 / *The first industrial park developer listed on the HOSE on November 15, 2006.*

• Khởi công Khu công nghiệp Nhơn Hội / *Launch of Nhon Hoi Industrial Park.*

• Được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng II vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2001-2005 / *The Second-Class Labor Medal granted by the State President for excellent achievements during the 2001-2005 period.*

2005

• Khởi công Khu công nghiệp Tân Đức – Giai đoạn 1./ *Launch of Tan Duc Industrial Park - Phrase One.*

2004

• Khởi công Khu công nghiệp Tân Tạo – Giai đoạn 2 / *Launch of Tan Tao Industrial Park - Phase Two.*
• Giấy chứng nhận kiểm soát môi trường ISO 14001:1996 và 14001:2004 / *Environmental Control Certifiate ISO 14001:1996 and updated version 14001:2004.*

2003

• Được Chủ Tịch Nước tặng Huân chương Lao động Hạng III / *The Third-Class Labor Medal Award granted by the State President*
• Khởi công Khu công nghiệp Nhơn Trạch / *Launch of Nhon Trach Industrial Park.*
• Giấy chứng nhận kiểm soát chất lượng ISO 9001:2000 / *Quality Control Certifiate ISO 9001:2000.*

1997

• Khởi công Khu công nghiệp Tân Tạo – Giai đoạn 1./ *Launch of Tan Tao Industrial Park - Phase One.*

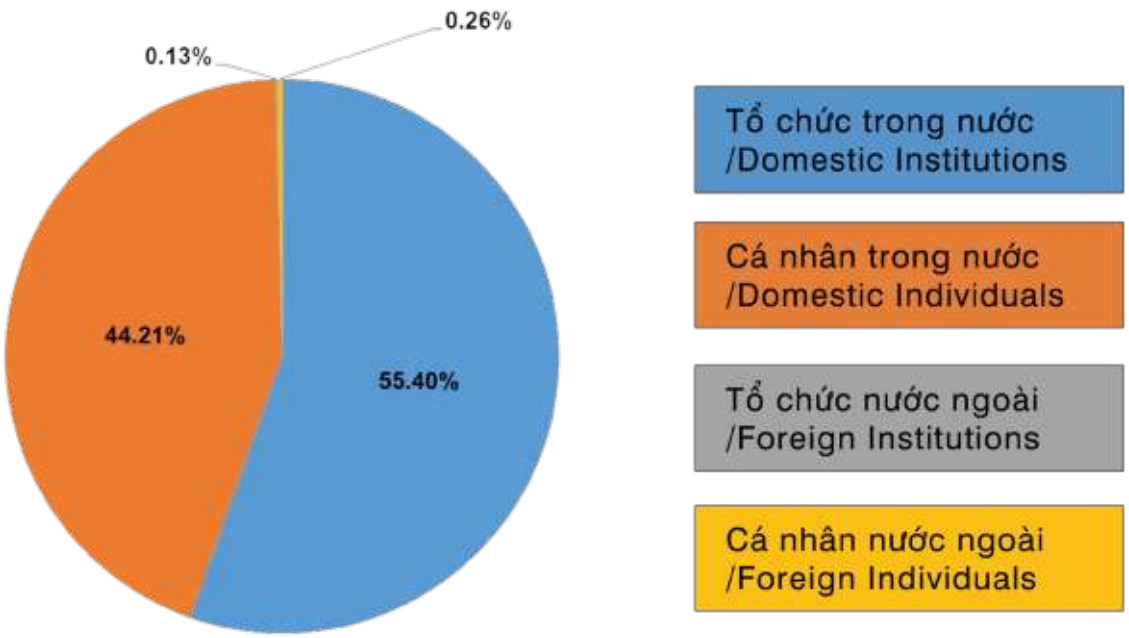
1996

• Doanh nghiệp tư nhân đầu tiên của Việt Nam được cấp đất phát triển Khu công nghiệp.
The first Vietnamese private company granted land for industrial park development in Vietnam

Cổ phần: Tính đến ngày 31/12/2024, vốn điều lệ của Công ty như sau:
Shares: To December 31, 2024, capital share of the company as follows:

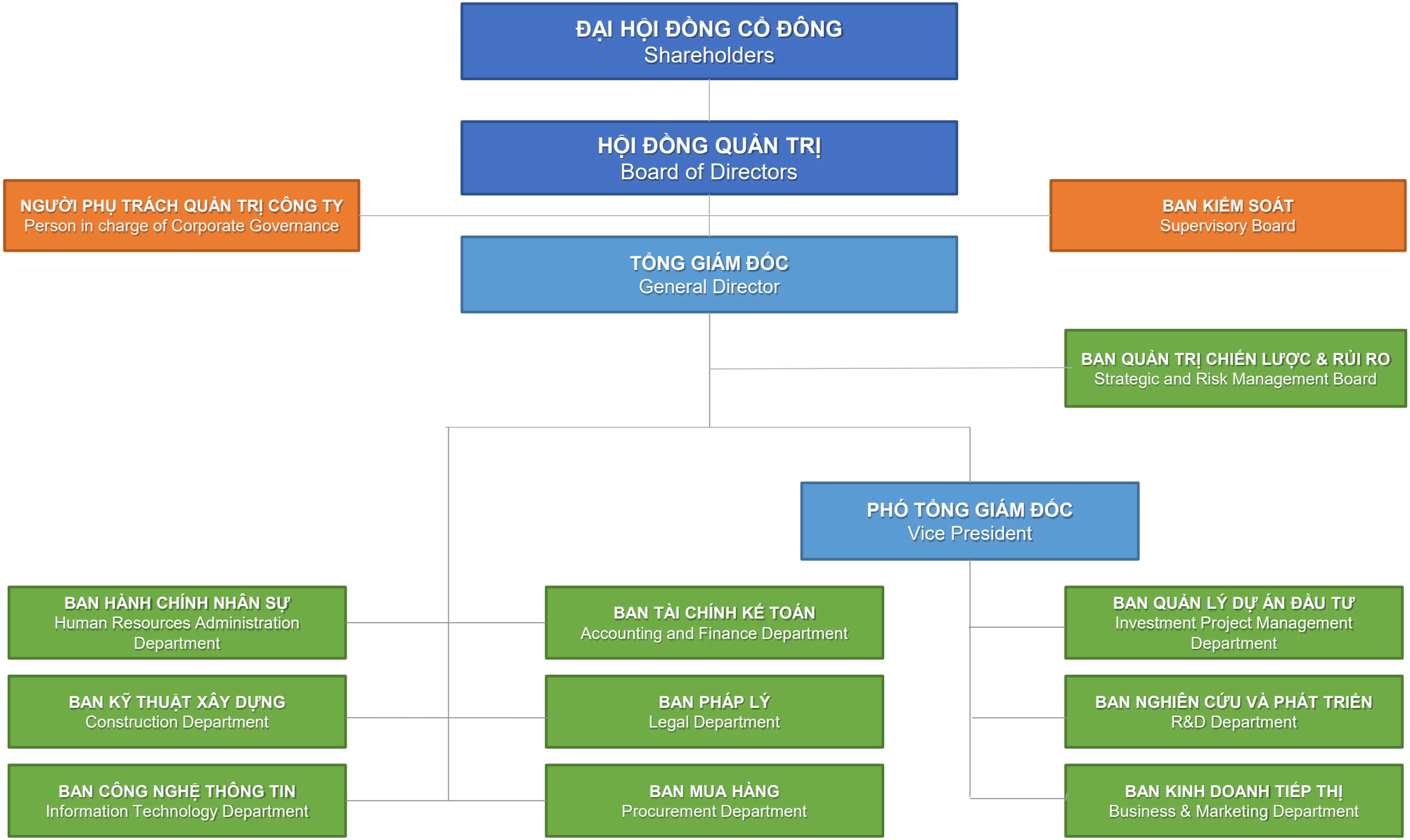
- Vốn điều lệ của Công ty/Capital share : 9.384.636.070.000 đồng
- Mệnh giá 1 cổ phiếu/Face value: 10.000 đồng
- Khối lượng cổ phiếu niêm yết/Issued shares: 938.463.607 cổ phiếu/shares
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành/Shares in circulation: 938.32.575 cổ phiếu/shares
- Cổ phiếu quỹ/Treasury shares: 142.032 cổ phiếu/shares

Cơ cấu cổ đông/ *Shareholders structure:*



Nội dung Content	Số lượng cổ đông Number of shareholders	Số lượng cổ phiếu Number of shares	% vốn điều lệ % capital share
Cổ phiếu lưu hành Total	35.452	938,321,575	99.98%
Cổ phiếu quỹ Treasury shares	1	142,032	0.02%
Tổng	**35.453**	**938.463.607**	**100.00%**
Trong đó/Including			
Cổ đông trong nước Domestic shareholders	**35.004**	**934.755.719**	**99,61%**
Tổ chức/Institution	67	519.901.569	55,40%
Cá nhân/ Individual	34.937	414.854.150	44,21%
Cổ đông nước ngoài Foreign shareholders	**449**	**3.707.888**	**0,39%**
Tổ chức/Institution	33	1.258.176	0,13%
Cá nhân/ Individual	416	2.449.712	0,26%

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
Organization chart



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2024 -2025
BOARD OF MANAGEMENT 2024 -2025



ÔNG. ĐẶNG QUANG HẠNH
Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
Permanent Vice Chairman of the Board of Management



DR. MAYA DANGELAS
Chủ Tịch HĐQT
Chairwoman



ÔNG. HUỲNH HỔ
Ủy viên độc lập HĐQT
Independent Member of Board of Management

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY
PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE



ÔNG. NGUYỄN TRỌNG DŨNG
Người Quản Trị Công Ty
Corporate Adminstrator

BAN KIỂM SOÁT/ *SUPERVISORY BOARD*



BÀ. LÊ THỊ PHƯƠNG CHI
Ủy viên BKS
Member



BÀ. NGUYỄN THỊ NGỌC MAI
Trưởng BKS
Head of SB



BÀ. ĐINH THỊ MAI
Ủy viên BKS
Member

BAN ĐIỀU HÀNH / *BOARD OF DIRECTORS*



ÔNG. NGUYỄN THANH PHONG
Tổng Giám đốc
General director



BÀ. PHẠM THỊ NGỌC DUYÊN
GĐ HC-NS
Admin-HR Director



BÀ. BÙI THỊ PHƯƠNG
Kế toán trưởng
Chief Accountant



BÀ. PHAN THỊ THÙY LY
GĐ BQL Dự Án Đầu tư
Director of the Project Investment Management



ÔNG. ĐOÀN NGỌC NHẬT MINH
Giám đốc Ban công nghệ thông tin
Director of Information Technology Department



BÀ. NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH
PGĐ Ban KDTT
Vice Director of Sales Department



ÔNG. NGUYỄN HỒNG TUYÊN
Giám đốc Ban KTXD
Director of Construction Engineering Department

DR. MAYA DANGELAS
Chủ Tịch HĐQT/*Chairwoman*

Mme. Maya Dangelas là người sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị ITACO. Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Tân Tạo, Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo. Nguyên Chủ tịch Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Hoa Kỳ; Nguyên thành viên Hội đồng tư vấn kinh doanh Ủy ban Kinh tế Xã hội khu vực châu Á-Thái Bình Dương (ESCAP); Nguyên thành viên Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN-BAC); Nguyên thành viên của Chương trình nghị sự toàn cầu Khu vực Đông Nam Á của Diễn đàn kinh tế thế giới.

Mme. Maya Dangelas is the Founder, Chairwoman of the Board of Manage-ment of ITACO. In addition, she is the President of University Council and Provost of Tan Tao University, Former Chair of the Vietnam-US Business Fo-rum, Former Member of ESCAP Business Advisory Council, Former Member of ASEAN Business Adviso-ry Council (ASEAN-BAC), and Former Member of World Economic Forum's Global Agenda Council on Southeast Asia.

Mme. Maya Dangelas tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, có bằng Thạc sĩ về chiến lược tại Hoa Kỳ, tiến sĩ về Quản trị lãnh đạo trong giáo dục đại học (Leadership in Higher Education). Sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, bà công tác tại cơ quan Nhà nước 13 năm. Năm 1993, Bà quyết định tạo dựng con đường đi cho riêng mình khi thành lập Công ty TNHH Hoàng Yến, tiền thân của Tập đoàn Tân Tạo ngày nay. Tập đoàn Tân Tạo đã phát triển trở thành doanh nghiệp phát triển hạ tầng và khu công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam và tạo ra hàng trăm ngàn việc làm trong nước. Hiện nay Tập đoàn Tân Tạo có trên 30 công ty con hoạt động trên nhiều lĩnh vực như phát triển hạ tầng, xây dựng, năng lượng và truyền thông.

Graduated from the Ho Chi Minh City University of Economics, obtained a Master's degree in strategy in the US, PhD in Leadership in Higher Educa-tion. After gradua-tion from Ho Chi Minh City University of Economics, she worked for the Vietnamese Government for 13 years. She started up her own company Hoang Yen Company Ltd. in 1993, which is the precursor of Tan Tao Group. The Tan Tao Group has be-come a leading industrial park and infra-structure developer in Vietnam and has created thousands of jobs across Vietnam The Tan Tao Group has 30 subsidiaries across multiple sectors, including infrastructure development, construction, and media.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo - ITACO, đã trở thành một trong 9 cổ phiếu blue-chip được chọn gia nhập chỉ số chứng khoán Russell Global Index và là 1 trong 10 công ty có giá trị vốn hóa lớn và tính thanh khoản tốt nhất Việt Nam hiện nay được lựa chọn tính toán trong chỉ số S&P Vietnam 10 In-dex. Theo bảng xếp hạng 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2011 được Công ty Vietnam Report phối hợp với báo VietNamNet và tạp chí Thuế công bố, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo xếp thứ 129 và xếp thứ 35 trong danh sách 200 doanh nghiệp tư nhân đóng thuế thu nhập lớn nhất 2011.

Tan Tao Investment and Industry Corporation - ITACO, has become one of 9 blue-chip stocks selected to join the Russell Global Index and one of 10 companies with the largest market capitaliza-tion and best liquidity in Vietnam is currently selected

for calculation in the S&P Vietnam 10 Index. According to the 2011 ranking of Vietnam's top 1000 companies with the highest corporate income tax contribution conducted by the Vietnam Report Company in coordination with VietnamNet and Tax magazine of the General Department of Taxation, ITACO is ranked 129th and 35th among Vietnam's top 200 private companies with the highest cor-porate income tax contribution.

Năm 2002, Bà sang Hoa Kỳ để bắt đầu công việc kinh doanh của mình tại đây. Bà đã thành lập Công ty TNHH US Southern Homes, hoạt động trong lĩnh vực phát triển nhà và Công ty Cổ phần US Southern hoạt động trong lĩnh vực phát triển đất đai.

In 2002, Mme. Maya Dangelas travelled to the United States to develop her business in real estate. At that time, she founded US Southern Homes LP in residential development and US Southern Corporation in land development.

Năm 2007, Tập đoàn Tân Tạo đã thành lập Quỹ ITA vì tương lai, Quỹ ITA chiến thắng bệnh tật, Quỹ ITA hàn gắn vết thương nhằm hỗ trợ việc học, y tế và vật chất cho những người có hoàn cảnh khó khăn. Hàng năm, hàng ngàn học bổng của Tập đoàn được trao tặng cho các học sinh, sinh viên có thành tích học tập xuất sắc trên khắp cả nước. Ngoài ra, bà đã tài trợ và sáng lập Trường Đại học Tân Tạo, trường đại học được xây dựng theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ giúp sinh viên có cơ hội học năm thứ ba tại Hoa Kỳ. Sinh viên tốt nghiệp của trường sẽ có thể theo học sau đại học tại các trường đại học trên toàn thế giới.

In 2007, Mme. Maya Dangelas returned to Vietnam and founded ITA Scholar-ship, ITA Medical Aid and ITA Veterans Assistance for the purpose of providing education, medical support, and financial assistance to the needy of Vietnam. Annually, thousands of these scholarships are awarded to outstanding stu-dents nationwide. Simultaneously, she donated and founded Tan Tao University (TTU), the country's fist Vietnam-American University, whose accreditation according to US Education standards, will help facilitate qualified students to spend the duration of their third year studying in the US as part of an exchange program. Graduates from TTU will likewise qualify to matriculate in internation-al post-graduate programs.

Mme. Maya Dangelas đã được nhận nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế như Giải thưởng Top 100 nhà lãnh đạo tài đức ASEAN năm 2016, được vinh danh Nhà Lãnh đạo giỏi ASEAN năm 2015, Giải thưởng Top 100 Nhà quản lý xuất sắc khu vực ASEAN năm 2014, Giải thưởng Chu Văn An vì sự phát triển Văn hóa Giáo dục Việt Nam của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (2014); Bảng Vinh danh Nhà Quản Lý Xuất Sắc Thời Đại Hồ Chí Minh (2014); Giải thưởng nhân văn 2011 của Ủy ban hữu nghị thành phố San Francisco và thành phố Hồ Chí Minh, Giải thưởng doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2008 và 2009, Giải thưởng Bông hồng vàng năm 2008 dành cho các nữ doanh nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước cũng như sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Giải thưởng Siêu sao kinh doanh năm 2007 dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu nhất của Việt Nam trong quá trình hội nhập và cạnh tranh quốc tế và nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Long An và UBND Tp.HCM.

Mme. Maya Dangelas has been awarded with numerous international and national prestigious prizes and merits, including the Top 100 ASEAN Talent and Virtuous

Leader 2016, the ASEAN Excellent CEO Award 2015, the Top 100 ASEAN Excellent CEO Award 2014, the Chu Van An Award for the Development of Vietnamese Culture and Education from the Union of Science and Technology Association of Vietnam 2014; the Certificate of Honor for the Outstanding Manager of the Ho Chi Minh Era 2014; the Humanitarian Award 2011 by San Francisco – Ho Chi Minh City Sister City Committee, the Typical Vietnamese Entrepreneur Award (2008, 2009); the 2008 Golden Rose Award for outstanding business women with significant contribution to the national socio-economic development as well as the development of Vietnamese business community, the 2007 Business Super Star Award for Vietnam's outstanding entrepreneurs in international integration and competition, and many other Certificates of Merit granted by Government Prime Minister, Ho Chi Minh City People's Committee and Long An Province People's Committee.

ÔNG ĐẶNG QUANG HẠNH
Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
Permanent Vice Chairman of the Board of Management

Ông Đặng Quang Hạnh - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị, đồng thời là Phó Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Tân Tạo, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo.

Mr. Dang Quang Hanh - Permanent Vice Chairman of the Board of Management, a.k.a Tan Tao University's Vice Chairman of the Board of Trustees of, and Tan Tao Medical University Hospital's Chairman of the Board of Management.

Ông Đặng Quang Hạnh tốt nghiệp Kỹ sư Kinh tế vận tải biển tại trường Đại học Hàng Hải và sau đó Ông đã nhận bằng Kỹ sư Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng của trường đại học Bách Khoa vào năm 2000.

Mr. Dang Quang Hanh graduated with a Degree of Engineering in Economics of Sea Transport from Maritime University and subsequently obtained a Degree of Engineering in Civil and Industrial Construction from University of Technology in 2000.

Là một trong những người đặt nền móng xây dựng Khu Công nghiệp Tân Tạo, Ông đã đầu tư rất nhiều tâm huyết, sức lực, góp phần xây dựng và phát triển Khu Công nghiệp Tân Tạo, thành lập Tập đoàn Tân Tạo đến nay với hơn 30 công ty thành viên hoạt động trong các lĩnh vực xây dựng, phát triển hạ tầng, dịch vụ logistics, y tế, giáo dục....

As one of the pioneers in the establishment of Tan Tao Industrial Park, Mr. Dang Quang Hanh has invested substantial effort and dedication to its development. Mr. Dang Quang Hanh's contributions have been instrumental in establishing Tan Tao Group, which now comprises over 30 subsidiary companies operating across various sectors including construction, infrastructure development, logistics services, healthcare, and education.

Những thành công của Tập đoàn Tân Tạo luôn có sự tham gia góp sức của Ông, bắt đầu từ năm 1998 với cương vị là Phó Giám đốc Kỹ thuật - Xây dựng Công ty TNHH Tân Tạo (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo). Ông hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty, hoạch định chỉ tiêu, thực

hiện tốt các chiến lược đầu tư xây dựng và giám sát các Ban Hành chính - Nhân sự, Quản lý chất lượng kỹ thuật, Xây dựng và Giải phóng mặt bằng. Với vai trò Phó Tổng Giám đốc rồi Tổng Giám đốc Ông đã lãnh đạo các Phòng/Ban Chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, điều hành hoạt động Tập đoàn kịp thời, phù hợp tình hình thực tế, vượt qua qua khó khăn vực dậy các công trình kéo dài nhiều năm chưa hoàn thành, đưa những dự án nhiều năm hoạt động hiệu quả kém như: Hoàn thiện công tác xây dựng cơ sở hạ tầng của dự án E.City, đưa Bệnh viện Tân Tạo đi vào hoạt động ổn định và nâng cấp và mở rộng các khu chức năng với nhiều chuyên khoa bao gồm: Khoa Khám bệnh – Cấp cứu, Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng, Phẫu thuật – Gây mê Hồi sức, Xét nghiệm, Sản – Phụ, Nội – Nhi, Khoa Ngoại – Liên chuyên khoa.

The success of Tan Tao Group has consistently involved Mr. Dang Quang Hanh's contributions, beginning in 1998 when Mr. Dang Quang Hanh served as Deputy Director of Engineering and Construction at Tan Tao Co., Ltd. (now Tan Tao Investment and Industry Corporation). Mr. Dang Quang Hanh supported the General Director in managing company operations, setting targets, executing effective construction investment strategies, and overseeing the Administration-Human Resources, Quality Management, Construction, and Land Clearance Departments. In the roles as Deputy General Director and later General Director, Mr. Dang Quang Hanh led the specialized departments to perform their functions and duties accurately. Mr. Dang Quang Hanh managed the Group's activities promptly and in accordance with real-world conditions, overcoming prolonged project delays and revitalizing underperforming ventures. Mr. Dang Quang Hanh's achievements include completing the infrastructure development of the E.City project, stabilizing Tan Tao Hospital's operations, and upgrading and expanding its functional areas to encompass numerous specialties, including Emergency – Outpatient Services, Diagnostic Imaging – Functional Exploration, Surgery – Anesthesia and Resuscitation, Laboratory, Obstetrics – Gynecology, Internal Medicine – Pediatrics, and Multi-specialty Surgery.

Từ năm 2023, với vai trò Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT, Ông tiếp tục dẫn dắt Tập đoàn Tân Tạo vượt qua khó khăn, ổn định hoạt động, đẩy mạnh đầu tư và đạt được những thành công nhất định trong lĩnh vực giáo dục, y tế.

Since 2023, as the Permanent Vice Chairman of the Board of Management, Mr. Dang Quang Hanh has continued to lead Tan Tao Group through challenges, stabilizing operations, accelerating investment, and achieving certain successes in education and healthcare.

Ngoài việc đóng góp công sức cho sự phát triển của Tập đoàn, Ông cũng là người tiên phong tham gia các hoạt động công tác từ thiện xã hội, bằng chính thu nhập của cá nhân mình, Ông đã tặng 2.800.000 cổ phiếu ITA cho ba quỹ từ thiện ITA để làm từ thiện và trao tặng học bổng cho sinh viên học sinh. Và chỉ đạo các Công ty Thành viên Tập đoàn Tân Tạo luôn duy trì các hoạt động từ thiện xã hội, góp phần giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Long An như: hàng năm tài trợ học bổng Qũy ITA cho các em HSSV; thường xuyên tổ chương trình Khám sức khỏe thiện nguyện, tầm soát bệnh lý nguy cơ tại các cộng đồng, cơ sở tôn giáo; tặng thẻ bảo hiểm y tế; xây nhà tình nghĩa cho người có công Cách mạng, …

Beyond his contributions to the Tan Tao Group's growth, Mr. Dang Quang Hanh is a pioneer in social philanthropy. Mr. Dang Quang Hanh has donated 2,800,000 ITA shares from his personal income to three ITA charitable funds for philanthropy and scholarships for students. Mr. Dang Quang Hanh also directs Tan Tao Group's subsidiaries to consistently engage in charitable activities, supporting disadvantaged communities in Long An province. These activities include annual ITA scholarship awards for students, regular free health check-ups and screenings, health insurance donations, and building gratitude houses for veterans.

ÔNG HUỲNH HỔ

Ủy viên độc lập HĐQT
Independent Member of Board of Management

Ông Huỳnh Hổ tốt nghiệp Đại học Sư phạm; học cao học chuyên ngành Toán học; Trung - Cao cấp quản lý Nhà Nước; Cao cấp chính trị. Sau đó, Ông nhận bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục và là Chuyên viên cao cấp của Việt Nam.
Thạc sỹ Huỳnh Hổ đã có hơn 40 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành giáo dục và đào tạo từ năm 1972, đặc biệt là trong quản lý giáo dục cấp trường và cấp tỉnh. Từ năm 1975 đến 2008, Ông được bổ nhiệm các chức vụ quan trọng trong lĩnh vực quản lý giáo dục ở nhiều đơn vị, như: Hiệu trưởng trường Trung học Phước Hiệp, Củ Chi, tỉnh Gia Định (1975), Phó Hiệu trưởng trường Trung Học Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (8/1975-1977), Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Càng Long, tỉnh Cửu Long (8/1977- 1990), Trưởng Phòng Chuyên môn - Nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cửu Long (1990-1992), Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh (1992-1996), Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh (1996-2008). Tháng 4/2008, Ban thường vụ tỉnh ủy Trà Vinh quyết định bổ nhiệm Ông làm Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong 3 tháng trước khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm giữ chức Phó Hiệu trưởng trường Cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh (8/2008 đến 4/2011).

Mr. Huynh Ho graduated from the University of Pedagogy, Major in Mathematics. He later obtained a Master's Degree in Educational Administration. He is considered by many as a Senior Executive of Vietnam.
Mr. Huynh Ho has had 40 years of service in the education system, especially in the management of local and provincial education. He was appointed as Princi- pal of Phuoc Hiep Middle School, Cu Chi, Gia Dinh (1975). Vice Principal of Vung Liem High School, Vinh Long Province (1975-1977). Principal of Cang Long High School, Cuu Long Province (1977-1990). Head of the Functional Department of the Department of Education and Training of Cuu Long Province (1990-1992. Vice Director of the Department of Education and Training of Tra Vinh Province (1992- 1996). Lastly, Director of the Department of Education and Training of Tra Vinh Province (1996-2008). He also served for three months as Deputy of the Department of Propaganda and Training of the Party's Committee of TraVinh Province before moving to Ho Chi Minh City to hold the posi- tion of Vice Principal of Ho Chi Minh City Institute of Educational Managers (August 2008 - 2011).

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ *THE BOARD OF DIRECTORS*

ÔNG NGUYỄN THANH PHONG
Mr. Nguyen Thanh Phong

Ông Nguyễn Thanh Phong - Tổng Giám đốc, Ông tốt nghiệp đại học Bách khoa chuyên ngành Kỹ thuật công trình vào năm 1999 và nhận bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh năm 2005.

Mr. Nguyen Thanh Phong – the General Director, graduated from the University of Technology with a major in Construction Engineering in 1999 and received a Master's degree in Business Administration in 2005.

Hơn 25 năm qua, Ông Nguyễn Thanh Phong đã góp phần cùng Ban Lãnh đạo Tập đoàn từng bước xây dựng, phát triển Tập đoàn Tân Tạo như hôm nay. Từ tháng 04 năm 1999 đến nay, Ông giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Tập đoàn Tân Tạo như:

Over the past 25 years, Mr. Nguyen Thanh Phong has contributed significantly to the Board of Directors in gradually building and developing Tan Tao Group to its current stature. Since April 1999, he has held many important positions within Tan Tao Group, including:

+ Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần và Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo từ năm 2006 đến năm 2019;
Independent Member of the Board of Management of Tan Tao Investment and Industry Corporation from 2006 to 2019;

+ Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo từ tháng 4 năm 2019;
Deputy General Director, General Director of Tan Tao Investment and Industry Corporation since April 2019;

+ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức từ năm 2019 đến năm 2021.
General Director of Tan Duc Investment Corporation from 2019 to 2021.

+ Ngoài ra, tại Công ty Cổ phần Đầu tư – Tin học & Tư vấn xây dựng Phương Nam, Ông đã đảm nhiệm chức vụ chuyên môn như Kỹ sư, Phó Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc.
In addition, at Southern Engineering & Informatics – Investment Corporation, he held specialized positions such as Engineer, Deputy Director, Deputy General Director, General Director.

Với những kiến thức, kinh nghiệm tích lũy qua quá trình công tác trong lĩnh vực kiến trúc và công nghệ thông tin, xây dựng hạ tầng, phát triển Khu công nghiệp…, Ông đã quản lý, điều hành hoạt động của Công ty Tân Tạo, Tân Đức, Phương Nam đảm bảo hoạt động ổn định, hoàn thành nhiệm vụ HĐQT đã giao, hoàn thành Nghị quyết Đại hội Cổ đông hàng năm.

With his extensive knowledge and experience gained through many years working in the fields of architecture, information technology, infrastructure development, and industrial park development,… he has successfully managed and operated the Tan Tao Investment and Industry Corporation, Tan Duc Investment Corporation, Southern Engineering & Informatics – Investment Corporation, ensuring stable operations and fulfilling all tasks assigned by the Board of Management and Annual General Shareholders' Meeting resolutions.

BAN KIỂM SOÁT / *SUPERVISORY BOARD*

BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC MAI
Mrs. Nguyen Thi Ngoc Mai

Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai tham gia với vai trò Thành viên Ban Kiểm soát của ITACO từ năm 2020. Năm 2023, Bà được tín nhiệm bầu giữ vị trí Trưởng Ban Kiểm soát đến nay.
Mrs. Nguyen Thi Ngoc Mai has served as a Member of the Supervisory Board of ITACO since 2020. In 2023, Mrs. Nguyen Thi Ngoc Mai was elected and trusted to hold the position of Head of the Supervisory Board, a role Mrs. Nguyen Thi Ngoc Mai continues to fulfill to date.

Bà đã tốt nghiệp đại học Kinh tế, ngành Tài chính doanh nghiệp và có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán. Bà đã đảm nhận chức vụ Kế toán Trưởng các Công ty: Đại học Tân Tạo, Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo, TADICO.
Mrs. Nguyen Thi Ngoc Mai graduated from the University of Economics, majoring in Corporate Finance, and possesses over 15 years of experience in accounting. Mrs. Nguyen Thi Ngoc Mai has held the position of Chief Accountant at several companies, including Tan Tao University, Tan Tao Medical University Hospital, and TADICO.

BÀ LÊ THỊ PHƯƠNG CHI
Mrs. Le Thi Phuong Chi

Bà Lê Thị Phương Chi là thành viên Ban Kiểm soát của ITACO từ năm 2010, Bà đã tốt nghiệp đại học Kinh tế, chuyên ngành Kế toán – Tài chính vào năm 2000.
Mrs. Le Thi Phuong Chi has been a member of the Supervisory Board of ITACO since 2010. Mrs. Le Thi Phuong Chi graduated from the University of Economics with a major in Accounting and Finance in 2000.

Bà có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán, đã đảm nhận chức vụ Kế Toán Trưởng của Công ty: Phương Nam, ITATRANS và TASERCO.
With over 20 years of experience in financial accounting, Mrs. Le Thi Phuong Chi has held the position of Chief Accountant at companies such as S.E.I, ITATRANS, and TASERCO.

BÀ ĐINH THỊ MAI
Mrs. Dinh Thi Mai

Bà Đinh Thị Mai tham gia Ban Kiểm soát của ITACO năm 2023. Vào năm 2006, Bà đã tốt nghiệp ngành Kế toán Ngân hàng tại đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, đến nay có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán. Bà đã giữ chức vụ Kế toán Trưởng tại các Công ty như Công ty CP TBCN Việt Nam, ITATRANS, ITAWATER.
Mrs. Dinh Thi Mai joined the Supervisory Board of ITACO in 2023. Mrs. Dinh Thi Mai graduated in 2006 from the University of Economics in Ho Chi Minh City with a degree in Banking Accounting. With more than 15 years of experience in accounting, Mrs. Dinh Thi Mai has held the position of Chief Accountant at companies such as TBCN VIET NAM JSC, ITATRANS, and ITAWATER.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ
CÔNG TY

ADMINISTRATION REPORT OF ITACO

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No. 96/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO **TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **Independence - Freedom - Happiness** ----------
Số: 01/BC-ITACO 25 *No: 01/BC-ITACO 25*	TP.HCM, ngày 03 tháng 02 năm 2025 *HCM.C, day 03 month 02 year 2025*

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2024)
(year 2024)

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: ***- The State Securities Commission of Vietnam***
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/*Name of listing company*: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO/*TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION*
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of head office:* Lô 16, Đường số 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP.HCM/*Lot 16, Street No. 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.*
- Điện thoại/ *Telephone:* (028) 3750.8235 Fax: (028) 3750.8237 Email:
- Vốn điều lệ: 9.384.636.070.000 đồng (Chín ngàn ba trăm tám mươi bốn tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng)/*Charter capital: 9,384,636,070,000 VND (Nine trillion three hundred eighty-four billion six hundred thirty-six million seventy thousand Vietnamese dong)*
- Mã chứng khoán/ *Securities code:* ITA
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*
  + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Management, Board of Supervisors, President/Director.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ *The implementation of internal audit: Implemented*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information about the meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (including the Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written opinions)*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Biên bản họp/*Meeting Minutes*	28/06/2024	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 *Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders 2024*
2	Nghị quyết/*Resolution*	28/06/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 *Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2024*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

Board of Management (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Management (BOM):*

Stt/ *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Management members*	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Position (Independent members of the BOM, Non-executive members of the BOM)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập/ *The date of appointment / Date of dismissal of Member of the BOM/ Independent BOM*	
			Ngày bổ nhiệm/ *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm/ *Date of dismissal*
1	Bà Đặng Thị Hoàng Yến (a.k.a) Maya Dangelas	Chủ tịch *Chairwoman*		
2	Ông Đặng Quang Hạnh/ *Mr. Dang Quang Hanh*	Phó chủ tịch thường trực *Permanent Vice Chairman*	28/04/2023	
3	Ông Huỳnh Hổ/ *Mr. Huynh Ho*	Thành viên độc lập *Independent member*	28/06/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings *of the BOM:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Management members*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by BOM*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/ Reasons *for absence*
1	Bà Đặng Thị Hoàng Yến (a.k.a) Maya Dangelas	05	100%	
2	Ông Đặng Quang Hạnh/ *Mr. Dang Quang Hanh*	05	100%	
3	Ông Huỳnh Hổ/ *Mr. Huynh Ho*	05	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervisory activities of the BOM over the Board of Directors:*

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát những hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban Kiểm soát công ty kiểm tra các nội dung sau:

The BOM regularly monitors and supervises the activities of the Board of General Directors, other management personnel, and other operational management tasks, in coordination with the Board of Supervisors to check the following contents:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và HĐQT đã đề ra.

Implement the targets and plans set by the General Meeting of Shareholders in 2024 and the Board of Management.

- HĐQT thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ Ban Kiểm soát, cũng như đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để kịp thời có các biện pháp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, cán bộ lãnh đạo, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực tài chính và nhân sự cho các hoạt động của Công ty.

The Board of Management regularly conducts checks and supervision by reviewing and addressing information from the Board of Supervisors, as well as evaluating the implementation of production and business plans and economic targets to promptly provide directives to the Board of General Directors and leadership personnel, ensuring the requirements for financial and human resources for the Corporation's activities.

- HĐQT xem xét giám sát các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của các quý trong năm 2024, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

The Board of Management reviews and supervises the reports on production and business activities for each quarter of 2024, conducts regular checks on the implementation and compliance with the provisions of the Enterprise Law, the Corporation's charter, and current legal regulations.

- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Ban Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của các cán bộ quản lý.

Appoint and dismiss the Corporation's management personnel upon the recommendation of the Executive Board of General Directors and decide on the salaries of management personnel.

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty.

Decide on the organizational structure of the Corporation.

- Ban Tổng Giám đốc của Công ty phải báo cáo tình hình hoạt động mỗi tháng của Công ty cho HĐQT, từng thành viên Ban Tổng giám đốc, cán bộ lãnh đạo, phải báo cáo công việc đã thực hiện trong tuần, tháng và kế hoạch của tháng sau cho HĐQT.

The Board of General Directors of the Corporation must report the operational status of the Corporation to the Board of Management every month. Each member of the Board of General Directors and leadership personnel must report on the work accomplished in the week, month, and plans for the following month to the Board of Management.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).

Activities of the Board of Management' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 *tháng /năm)*

Resolutions/Decisions of the Board of Management (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	01/NQ-HĐQT-ITACO 24	01/02/2024	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công Nghiệp Tân Tạo và Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức tại Công ty Cổ phần Đại Học Tân Tạo cho Công ty Cổ phần Đầu tư – Khai thác – Sản xuất và Cung cấp Nước sạch ITA *Approve the transfer of shares of Tan Tao Investment and Industry Corporation and Tan Duc Investment Corporation at Tan Tao University Corporation to ITA Water Investment-Exploitation-Production & Supply Corporation.*	100%
2	02/NQ-HĐQT-ITACO 24	04/03/2024	Thông qua việc gia hạn ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 *Approve the extension of the date for the Annual General Meeting of Shareholders in 2024*	100%

3	03/NQ-HĐQT-ITACO 24	22/04/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 *Approve the plan for organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2024.*	100%
4	1908/NQ-HĐQT-ITACO 24	19/08/2024	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Phan Thị Hiệp kể từ ngày 19/08/2024 *Approve the dismissal of the position of Vice President for Ms. Phan Thi Hiep effective from August 19th, 2024*	100%
5	0212/NQ-HĐQT-ITACO 24	02/12/2024	Thông qua việc triển khai góp vốn của Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo vào Công ty CP Đầu tư Đô thị Sài Gòn - MeKong *Approve the implementation of capital contribution from Tan Tao Investment and Industry Corporation to Sai Gon-Mekong City Investment Corporation*	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/***Board of Supervisors/Audit Committee*** *(Semi-annual report/annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors/Audit Committee:*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán *The date of appointment/Date of dismissal of member of the Board of Supervisors/Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai/ *Ms. Nguyen Thi Ngoc Mai*	Trưởng BKS/ *Head of Audit Committee*	Bổ nhiệm chức vụ Trưởng BKS từ ngày 28/04/2023/*Appoint the position of Head of the Audit Committee effective from April 28th, 2023*	Cử nhân/ *Bachelor*
2	Bà Lê Thị Phương Chi/ *Ms. Le Thi Phuong Chi*	Thành viên/ *Member*		Cử nhân/ *Bachelor*
3	Bà Đinh Thị Mai/ *Ms. Dinh Thi Mai*	Thành viên/ *Member*	Bổ nhiệm chức vụ thành viên BKS từ ngày 28/04/2023 *Appoint the position of Member of the Audit Committee effective from April 28th, 2023*	Cử nhân/ *Bachelor*

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai/ *Ms. Nguyen Thi Ngoc Mai*	3	100%	100%	
2	Bà Lê Thị Phương Chi/ *Ms. Le Thi Phuong Chi*	3	100%	100%	
3	Bà Đinh Thị Mai/ *Ms. Dinh Thi Mai*	3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervisory activities of the Audit Committee over the Board of Management, the Executive Board, and shareholders:*

- Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty thực hiện đúng theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Kiểm tra và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty./*Check and supervise to ensure that the Corporation complies with the Enterprise Law, the Corporation's charter, and the resolutions of the General Meeting of Shareholders. Review and validate the Corporation's financial statements*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination of activities between the Audit Committee and the Board of Management, the Executive Board, and other management personnel:*

- Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan/*The Board of Supervisors has actively coordinated closely with the Board of Management and the Board of General Directors in monitoring and supervising all activities of the Corporation. They regularly exchange relevant information and documents.*

- Ban kiểm soát cũng có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh, cũng như công tác kế toán/*The Board of Supervisors has also provided many contributions to the Board of Management and the Board of General Directors regarding the implementation of production and business plans, as well as accounting activities.*

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty/*The Board of Management and the Board of General Directors consistently facilitate the Board of Supervisors in gathering information and documents related to the activities of the Corporation.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/Members *of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1	Bà Đặng Thị Hoàng Yến (a.k.a) Maya Dangelas	01/06/1959	Tiến sĩ/ *Doctor*	Bổ nhiệm ngày 04/08/2017 *Appointed on August 4th, 2017*
2	Ông Đặng Quang Hạnh/ *Mr. Dang Quang Hanh*	05/11/1961	Kỹ sư/ *Engineer*	Bổ nhiệm ngày 04/05/2022 *Appointed on May 4th, 2022*
3	Ông Nguyễn Thanh Phong/ *Mr. Nguyen Thanh Phong*	21/07/1976	Thạc sĩ/ *Master*	Bổ nhiệm ngày 08/04/2019 *Appointed on April 8th, 2019*
4	Bà Phan Thị Hiệp/ *Ms. Phan Thi Hiep*	20/11/1980	Thạc sĩ/ *Master*	Miễn nhiệm ngày 19/08/2024 *Dismissed on August 19th, 2024*

V. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Bà Bùi Thị Phương/ *Ms. Bui Thi Phuong*	10/11/1986	Cử nhân/ *Bachelor*	Bổ nhiệm ngày 21/06/2023/ *Appointed on June 21st, 2023*

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Management, the Board of Supervisors, Directors (President), other managers and Secretary in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of related parties of the public corporation (Semi-annual report/annual report) and transactions of related parties of the Corporation)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of related parties of the Corporation*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Corporation (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be related parties*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be related parties*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Corporation*
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)									
1	**Bà Đặng Thị Hoàng Yến (a.k.a Maya Dangelas)**		**Chủ tịch HĐQT** ***Chairwoman***						
1.1	Ông Đặng Văn Được *Mr. Dang Van Duoc*						08/01/2023	Đã mất *Deceased*	Cha *Father*
1.2	Bà Hoàng Thị Kim Tuyến *Ms. Hoang Thi Kim Tuyen*						22/06/2023	Đã mất *Deceased*	Mẹ *Mother*
1.3	Ông Đặng Quang Hạnh *Mr. Dang Quang Hanh*								Em *Younger Brother*
1.4	Ông Đặng Thành Tâm *Mr. Dang Thanh Tam*								Em *Younger Brother*

1.5	Bà Đặng Thị Hoàng Phượng *Ms. Dang Thi Hoang Phuong*								Em *Younger Sister*
1.6	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Tạo *Tan Tao Corporation*								Bà Đặng Thị Hoàng Yến là chủ tịch HĐQT & Tổng Giám Đốc *Ms. Dang Thi Hoang Yen (a.k.a Maya Dangelas) is the Chairwoman of the Board of Management and the President*
1.7	Công ty cổ phần Năng Lượng Tân Tạo *Tan Tao Energy Corporation*								Bà Đặng Thị Hoàng Yến là chủ tịch HĐQT & Tổng Giám Đốc *Ms. Dang Thi Hoang Yen (a.k.a Maya Dangelas) is the Chairwoman of the Board of Management and the President*

1.8	Công ty cổ phần Năng Lượng Tân Tạo 2 *Tan Tao 2 Energy Corporation*								Bà Đặng Thị Hoàng Yến là chủ tịch HĐQT & Tổng Giám Đốc *Ms. Dang Thi Hoang Yen (a.k.a Maya Dangelas) is the Chairwoman of the Board of Management and the President*
1.9	Công ty cổ phần Đại học Tân Tạo *Tan Tao University Corporation*								Bà Đặng Thị Hoàng Yến là chủ tịch HĐQT & Tổng Giám Đốc *Ms. Dang Thi Hoang Yen (a.k.a Maya Dangelas) is the Chairwoman of the Board of Management and the President*

1.10	Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Tân Tạo *Tan Tao Infrastructure Corp*								Bà Đặng Thị Hoàng Yến là Tổng Giám Đốc *Ms. Dang Thi Hoang Yen (a.k.a Maya Dangelas) is the President*
1.11	Công ty Cổ phần Đầu tư Đô Thị Sài Gòn - Mekong *Sai Gon-Mekong City Investment Corporation*					13/10/2023			Bà Đặng Thị Hoàng Yến (a.k.a Maya Dangelas) là Tổng giám đốc *Ms. Dang Thi Hoang Yen (a.k.a Maya Dangelas) is the President*
1.12	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Tân Đông Phương *Investment - Construction and Development Of New Orient Co., Ltd*					16/10/2023			Bà Đặng Thị Hoàng Yến (a.k.a Maya Dangelas) là chủ tịch HĐQT & Tổng Giám Đốc *Ms. Dang Thi Hoang Yen (a.k.a Maya Dangelas) is the President*

2	**Ông Đặng Quang Hạnh** ***Mr. Dang Quang Hanh***		**Phó chủ tịch thường trực HĐQT** ***Permanent Vice Chairman***			**28/04/2023**		**Bổ nhiệm** ***Appointed***	
2.1	Ông Đặng Văn Được *Mr. Dang Van Duoc*						08/01/2023	Đã mất *Deceased*	Cha *Father*
2.2	Bà Hoàng Thị Kim Tuyến *Ms. Hoang Thi Kim Tuyen*						22/06/2023	Đã mất *Deceased*	Mẹ *Morther*
2.3	Bà Đặng Thị Hoàng Yến (a.k.a Maya Dangelas)								Chị *Older Sister*
2.4	Ông Đặng Thành Tâm *Mr. Dang Thanh Tam*								Em *Younger Brother*
2.5	Bà Đặng Thị Hoàng Phượng *Ms. Dang Thi Hoang Phuong*								Em *Younger Sister*
2.6	Đặng Nguyễn Hoàng Anh *Dang Nguyen Hoang Anh*								Con *Child*
2.7	Đặng Hoàng Vân Anh *Dang Hoang Van Anh*								Con *Child*

2.8	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh *Ms, Nguyen Thi My Hanh*								Vợ *Wife*
2.9	Công ty cổ phần Đầu tư Tân Đức *Tan Duc Investment Corporation*								Ông Đặng Quang Hạnh là chủ tịch HĐQT *Mr. Dang Quang Hanh is Chairman*
2.10	Công ty cổ phần Đầu tư - Khai thác - Sản xuất và cung cấp nước sạch ITA *Ita Water Investment-Exploitation-Production & Supply Corporation*								Ông Đặng Quang Hạnh là chủ tịch HĐQT *Mr. Dang Quang Hanh is Chairman*
2.11	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo *Tan Tao Medical University Hospital Joint Stock Company*								Ông Đặng Quang Hạnh là chủ tịch HĐQT *Mr. Dang Quang Hanh is Chairman*
2.12	Công ty cổ phần Khai thác và Phát triển kho vận Tân Tạo *Tan Tao Forwarding and Warehousing Corporation*								Ông Đặng Quang Hạnh là chủ tịch HĐQT *Mr. Dang Quang Hanh is Chairman*

3	**Ông Huỳnh Hổ** ***Mr. Huynh Ho***		**Thành viên độc lập HĐQT** ***Independent member of BOM***			**28/06/2019**		**Bổ nhiệm** ***Appointed***	
3.1	Bà Đặng Thúy Oanh *Ms. Dang Thuy Oanh*								Vợ *Wife*
3.2	Huỳnh Đặng Thanh Bình *Huynh Dang Thanh Binh*								Con ruột *Biological child*
3.3	Huỳnh Vĩnh Phúc *Huynh Vinh Phuc*								Con ruột *Biological child*
3.4	Huỳnh Đặng Thanh Sơn *Huynh Dang Thanh Son*								Con ruột *Biological child*
3.5	Huỳnh Văn Đông *Huynh Van Dong*								Em ruột *Younger sibling brother*
3.6	Nguyễn Trung Thành *Nguyen Trung Thanh*								Con rể *Son-in-law*

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS) MEMBER OF BOARD OF SUPERVISORS									
4	**Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai** **Ms. Nguyen Thi Ngọc Mai**		**Trưởng BKS** **Head of Board of Supervisors**			**28/04/2023**		**Bổ nhiệm** ***Appointed***	
4.1	Nguyễn Kim Loán Nguyen Kim Loan								Mẹ *Mother*
4.2	Nguyễn Hải Triều Nguyen Hai Trieu								Anh ruột *Older brother*
4.3	Nguyễn Tiến Chinh Nguyen Tien Chinh								Anh ruột *Older brother*
4.4	Nguyễn Tiến Sang Nguyen Tien Sang								Anh ruột *Older brother*
4.5	Nguyễn Thị Hằng Mai Nguyen Thi Hang Mai								Em ruột Younger sister
4.6	Nguyễn Phương Thùy Nguyen Phuong Thuy								Chị dâu Older Sister-in-law
4.7	Lê Huy Du Le Huy Du								Em rể Younger brother-in-law
4.8	Lâm Thị Tuyết Nhung Lam Thi Tuyet Nhung								Chị dâu Older Sister-in-law

4.9	Nguyễn Thinh Inh Nguyen Thinh Inh								Chồng Husband
4.10	Nguyễn Phúc Khang Nguyen Phuc Khang								Con Child
4.11	Nguyễn Minh Khang Nguyen Minh Khang								Con Child
5	**Bà Lê Thị Phương Chi** ***Ms. Le Thi Phuong Chi***		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***						
5.1	Lê Văn Bảy *Le Van Bay*								Bố *Father*
5.2	Ngô Thị Châu *Ngo Thi Chau*								Mẹ *Mother*
5.3	Ông Trịnh Quốc Huy Phong *Trinh Quoc Huy Phong*								Chồng *Husband*
5.4	Trịnh Lê Huy Hoàng *Trinh Le Huy Hoang*								Con *Child*
5.5	Lê Thị Hồng Cẩm *Le Thi Hong Cam*								Chị *Older Sister*
5.6	Lê Tuấn Bảo *Le Tuan Bao*								Anh ruột *Older brother*
5.7	Hà Huy Thức *Ha Huy Thuc*								Anh rể *Brother-in-law*

5.8	Đoàn Thị Diễm Phương *Doan Thi Diem Phuong*								Chị Dâu *Older Sister-in-law*
5.9	Nguyễn Thị Dung *Nguyen Thi Dung*								Mẹ chồng *Mother-in-law*
6	**Bà Đinh Thị Mai** ***Ms. Dinh Thi Mai***		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***			**28/04/2023**		**Bổ nhiệm** **Apointted**	
6.1	Thân Ngọc Bằng *Than Ngoc Bang*								Chồng *Husband*
6.2	Thân Ngọc Tân Hoàng *Than Ngoc Tan Hoang*								Con *Child*
6.3	Thân Ngọc Minh Thư *Than Ngoc Minh Thu*								Con *Child*
6.4	Thân Ngọc Tấn Phát *Than Ngoc Tan Phat*								Con *Child*
6.5	Đinh Quang Mão *Dinh Quang Mao*								Bố ruột *Father*
6.6	Hoàng Thị Quy *Hoang Thi Quy*								Mẹ ruột *Mother*
6.7	Thân Ngọc Luyện *Than Ngoc Luyen*								Bố chồng *Father-in-law*

THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TGĐ) MEMBER OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS									
7	**Ông Nguyễn Thanh Phong** ***Mr Nguyen Thanh Phong***		**Tổng giám đốc** **General Director**			**01/04/2023**		**Bổ nhiệm** **Apointted**	
7.1	Trương Thanh Nhàn *Truong Thanh Nhan*								Mẹ ruột *Mother*
7.2	Nguyễn Thành Nam *Nguyen Thanh Nam*								Em *Younger Brother*
7.3	Lê Thị Hiền *Le Thi Hien*								Vợ *Wife*
7.4	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Tạo *Tan Tao Corporation*								Ông Nguyễn Thanh Phong là Phó Tổng Giám Đốc *Mr Nguyen Thanh Phong is Vice President*
7.5	Công ty cổ phần Đầu tư Tân Đức *Tan Duc Investment Corporation*								Ông Nguyễn Thanh Phong là thành viên HĐQT *Mr Nguyen Thanh Phong is a member of the Board of Management*

7.6	Công ty cổ phần Đầu tư-Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam *Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation*								Ông Nguyễn Thanh Phong là chủ tịch HĐQT & Tổng Giám Đốc *Mr Nguyen Thanh Phong is Chairman & CEO*
7.7	Công ty cổ phần Khai thác và Phát triển kho vận Tân Tạo *Tan Tao Forwarding And Warehousing Corporation*								Ông Nguyễn Thanh Phong là thành viên HĐQT *Mr Nguyen Thanh Phong is a member of the Board of Management*
7.8	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Tân Đông Phương *Investmen - Construction And Development Of New Orient Co.,LTD*								Ông Nguyễn Thanh Phong là Phó Tổng Giám Đốc *Mr Nguyen Thanh Phong is Vice President*

7.9	Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo *Tan Tao Energy Development Corporation*								Ông Nguyễn Thanh Phong là Phó Tổng Giám Đốc *Mr Nguyen Thanh Phong is Vice President*
7.10	Công ty Cổ phần Đầu tư Đô Thị Sài Gòn – Mekong *Sai Gon-Mekong City Investment Corporation*					13/10/2023			Ông Nguyễn Thanh Phong là Phó Tổng giám đốc *Mr Nguyen Thanh Phong is Vice President*
10	**Bà Phan Thị Hiệp** ***Ms. Phan Thi Hiep***		**Phó Tổng Giám đốc/ *Vice President***				**19/08/2024**	**Miễn nhiệm** ***Dismissed***	
10.1	Phan Thị Sáng *Phan Thi Sang*								Mẹ ruột *Mother*
10.2	Phan Minh Ánh *Phan Minh Anh*								Anh trai *Older brother*
10.3	Phan Minh Hòa *Phan Minh Hoa*								Em ruột *Younger sister*
10.4	Nguyễn Thị Kim Thoa *Nguyen Thi Kim Thoa*								Em dâu *Younger sister-in-law*

10.5	Phan Thị Liên *Phan Thi Lien*								Chị gái *Older sister*
10.6	Hồ Đắc Hà *Ho Dac Ha*								Anh rể *Older brother-in-law*
10.7	Phan Thị Thúy *Phan Thi Thuy*								Chị gái *Older sister*
10.8	Nguyễn Văn Tân *Nguyen Van Tan*								Anh rể *Older brother-in-law*
10.9	Phan Minh Hùng *Phan Minh Hung*								Anh trai *Older brother*
10.10	Nguyễn Thị Kim Ty *Nguyen Thi Kim Ty*								Chị dâu *Older sister-in-law*
10.11	Phan Thị Hằng *Phan Thi Hang*								Chị gái *Older sister*
10.12	Nguyễn Nghĩa *Nguyen Nghia*								Anh rể *Older brother-in-law*
10.13	Lê Uyên Nhi *Le Uyen Nhi*								Con gái *Child*
10.14	Lê Xuân Mai *Le Xuan Mai*								Con gái *Child*

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY *PERSON IN CHARGE OF MANAGEMENT*									
11	**Ông Nguyễn Trọng Dũng** ***Mr. Nguyen Trong Dung***		**Người phụ trách quản trị/** *Person in charge of management*			**20/09/2022**		**Bổ nhiệm** ***Appointed***	
11.1	Nguyễn Trọng Vân *Nguyen Trong Van*								Cha *Father*
11.2	Hoàng Thị Thái Thanh *Hoang Thi Thai Thanh*								Vợ *Wife*
11.3	Nguyễn Trọng Phước *Nguyen Trong Phuoc*								Con *Child*
11.4	Nguyễn Trọng Hưng *Nguyen Trong Hung*								Con *Child*
11.5	Nguyễn Trọng Lâm *Nguyen Trong Lam*								Anh *Older brother*
11.6	Nguyễn Thị Thanh Hương *Nguyen Thi Thanh Huong*								Chị Dâu *Older sister-in-law*
11.7	Nguyễn Trọng Sơn *Nguyen Trong Son*								Anh *Older brother*
11.8	Nguyễn Thị Kim Quyên *Nguyen Thi Kim Quyen*								Chị Dâu *Older sister-in-law*

11.9	Nguyễn Trọng Chí *Nguyen Trong Chi*								Em *Younger brother*
11.10	Nguyễn Trọng Anh *Nguyen Trong Anh*								Em *Younger brother*
11.11	Nguyễn Thị Mỹ Phương *Nguyen Thi My Phuong*								Em *Younger sister*
11.12	Công ty Cổ phần Truyền thông – Giải trí và Sản xuất Media Ban Mai *Twilight Communications – Entertainment & Media Production Corporation*								Ông Nguyễn Trọng Dũng là Tổng giám đốc *Mr. Nguyen Trong Dung is the President*
11.13	Công ty Cổ phần Đầu tư – Nghiên cứu và Xuất khẩu Gạo thơm Ita-Rice *ITA-RICE*								Ông Nguyễn Trọng Dũng là thành viên Hội đồng quản trị *Mr. Nguyen Trong Dung is a member of the Board of Management*
1.14	Quỹ ITA - Vì tương lai *ITA – For The Future Fund*								Ông Nguyễn Trọng là người đại diện Quỹ

									ITA - Vì tương lai *Mr. Nguyen Trong is the representative of the ITA – For The Future Fund*
KẾ TOÁN TRƯỞNG ***CHIEF ACCOUNTANT***									
12	**Bà Bùi Thị Phương** ***Ms. Bui Thi Phuong***		**Kế toán trưởng** ***Chief Accountant***			**21/06/2023**		**Bổ nhiệm** ***Appointed***	
12.1	Phạm Thị Xuyên *Pham Thi Xuyen*								Mẹ đẻ *Mother*
12.2	Bùi Thị Lan Phượng *Bui Thi Lan Phuong*								Chị ruột *Older sister*
12.3	Nguyễn Văn Thái *Nguyen Van Thai*								Chồng *Husband*
12.4	Nguyễn Phương An *Nguyen Phuong An*								Con đẻ *Child*
12.5	Nguyễn Phương Linh *Nguyen Phuong Linh*								Con đẻ *Child*
12.6	Phùng Mạnh Tưởng *Phung Manh Tuong*								Anh rể *Older brother-in-law*
12.7	Nguyễn Thị Mai *Nguyen Thi Mai*								Mẹ Chồng *Mother-in-law*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organizations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Corporation and related parties of the Corporation; or between the Coporation and major shareholders, insiders, and related parties of insiders.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Cor*poration	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ BOM (if any, specifying date of issue)*	Ngày *(Date)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
1	Công ty CP Đầu tư Tân Đức *Tan Duc Investment Corporation*	Công ty con/ *Subsidiary*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Chi tạm ứng/*Advance Payment*: 43.297.319.086 VNĐ Thu tạm ứng/*Advance Collection:* 74.500.000.000 VNĐ	

2	Công ty CP Đại học Tân Tạo *Tan Tao University Corporation*	Cổ đông lớn/ *Major shareholders*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Thu hồi vốn đầu tư/ *Return on investment:* 595.367.844.205 VNĐ Chi tạm ứng/ *Advance Payment:* 42.165.500.000 VNĐ Thu tạm ứng/ *Advance Collection:* 7.810.000.000 VNĐ	
3	Công ty CP Phát triển Năng lượng Tân Tạo *Tan Tao Energy Development Corporation*	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/ *Key management member*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Chi tạm ứng/ *Advance Payment:* 37.000.000 VNĐ	
4	Công ty CP Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo *Tan Tao Forwarding and Warehousing Corporation*	Công ty con/ *Subsidiary*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Thu tạm ứng/ *Advance Collection:* 13.150.000.000 VNĐ Cho thuê nhà xưởng, cung cấp điện/ *Industrial building for rent, power supply:* 6.532.992.084 VNĐ Thu hồi công nợ/ *Debt Collection:* 3.717.792.148 VNĐ	

5	Cty TNHH Khai thác DVKD Văn phòng & Nhà xưởng Tân Tạo *Tan Tao Services Utilization - Office and Warehousing Trade Co., Ltd.*	Công ty con/ *Subsidiary*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Nhận cung cấp dịch vụ/ *Receive Service Provision:* 2.537.322.736 VNĐ Cho thuê Plaza, cung cấp điện/ *Plaza for rent, electricity supply:* 1.946.623.300 VNĐ Thu hồi công nợ/ *Debt Collection:* 3.256.770.025 VNĐ Thu tạm ứng/ *Advance Collection:* 24.187.121.949VNĐ	
6	Công ty CP Đầu tư Đô thị Sài Gòn -Mekong *Sai Gon-Mekong City Investment Corporation*	Công ty con/ *Subsidiary*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Chi tạm ứng/ *Advance Payment:* 2.150.000.000 VNĐ	
7	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Đô thị Tân Tạo Mêkông *Tan Tao Mekong City Investment and Trading Corporation*	Công ty con/ *Subsidiary*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Chi tạm ứng/ *Advance Payment:* 5.000.000 VNĐ	
8	Công ty CP Năng lượng Tân Tạo *Tan Tao Energy Corporation*	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/ *Key management member*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Chi tạm ứng/ *Advance Payment:* 40.466.000.000VNĐ Thu tạm ứng/ *Advance Collection:* 79.907.000.000VNĐ	

9	Công ty CP Năng lượng Tân Tạo 2 *Tan Tao Energy Corporation 2*	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/ *Key management member*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Thu tạm ứng/ *Advance Collection:* 35.813.000.000 VNĐ	
10	Công ty CP Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam *Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation*	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/ *Key management member*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Thu hồi công nợ/ *Debt Collection:* 1.331.004.810 VNĐ Cung cấp dịch vụ/ *Service Provider:* 1.213.414.138 VNĐ Nhận cung cấp dịch vụ/ *Receive Service Provision:* 1.259.088.694 VNĐ	
11	Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương *Tan Dong Phuong Corporation*	Cổ đông lớn/ *Major shareholders*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Chi tạm ứng/ *Advance Payment:* 228.203.000.000 VNĐ Thu tạm ứng/ *Advance Collection:* 14.300.000.000VNĐ	
12	Công ty CP Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo Tan Tao *Medical University Hospital Joint Stock Company*	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/ *Key management member*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Chi tạm ứng/ *Advance Payment:* 9.690.000.000 VNĐ Thu tạm ứng/ *Advance Collection:* 3.459.229.000 VNĐ	
13	Quỹ ITA vì tương lai *ITA fund "for the future"*	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/ *Key management member*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Chi khác/ *Other Payment:* 169.989.270 VNĐ	

14	Trường Đại học Tân Tạo *Tan Tao University*	Cổ đông lớn/ *Major shareholders*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Thu tạm ứng/ *Advance Collection:* 6.530.000.000 VNĐ	
15	Công ty CP Đầu tư - Khai thác - Sản xuất và cung cấp nước sạch ITA *ITA Water Investment - Exploitation - Production & Supply Corporation*	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/ *Key management member*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Nhận cung cấp sản phẩm/ *Supply products:* 16.384.070 VNĐ Thu tạm ứng/ *Advance Collection:* 1.210.600.000 VNĐ Thu hồi công nợ/ *Debt Collection:* 72.844.384.070VNĐ	
16	Công ty CP Đầu tư Nghiên cứu & Xuất khẩu Gạo thơm ITA-RICE *ITA-RICE Export and Research Development JSC*	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/ *Key management member*			01/NQ-ITACO-23	01/02/2023	Thu tạm ứng/ *Advance Collection:* 28.297.319.086VNĐ	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organizations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transactions between Corporation insiders, related parties of insiders with subsidiaries or companies controlled by the Corporation.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Corporation and other parties*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Corporation and companies where members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, directors (President), and other managers have been and are currently founding members or members of the Board of Management, directors (President) operating within the past three (3) years (calculated at the time of the report).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Corporation and companies where related parties of members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, directors (President), and other managers are members of the Board of Management or directors (President) operating.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Corporation (if any) that may bring material or immaterial benefits to members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, directors (President), and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share *transactions of insiders and related parties of insiders (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của công ty/*List of insiders and related parties of insiders of the Corporation*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the corporation (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	**Bà Đặng Thị Hoàng Yến (a.k.a Maya Dangelas)**		**Chủ tịch HĐQT *Chairwoman***			**54.349.633**	**5,79%**	
1.1	Ông Đặng Văn Được *Mr. Dang Van Duoc*					2.744	0,00%	
1.2	Bà Hoàng Thị Kim Tuyến *Ms. Hoang Thi Kim Tuyen*					0	0,00%	
1.3	Ông Đặng Quang Hạnh *Mr. Dang Quang Hanh*					0	0,00%	

1.4	Ông Đặng Thành Tâm *Mr. Dang Thanh Tam*					29.063.039	3,10%	
1.5	Bà Đặng Thị Hoàng Phượng *Ms. Dang Thi Hoang Phuong*					0	0,00%	
1.6	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Tạo *Tan Tao Corporation*					184.914.282	19,70%	
1.7	Công ty cổ phần Năng Lượng Tân Tạo *Tan Tao Energy Corporation*					0	0,00%	
1.8	Công ty cổ phần Năng Lượng Tân Tạo 2 *Tan Tao 2 Energy Corporation*					0	0,00%	
1.9	Công ty cổ phần Đại học Tân Tạo *Tan Tao University Corporation*					166.463.585	17,74%	
1.10	Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Tân Tạo *Tan Tao Infrastructure Corp*					0	0,00%	
1.11	Công ty Cổ phần Đầu tư Đô Thị Sài Gòn - Mekong *Sai Gon-Mekong City Investment Corporation*					0	0,00%	
1.12	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Tân Đông Phương *Investment - Construction and Development Of New Orient Co., Ltd*					111.093.397	11,84%	

2	**Ông Đặng Quang Hạnh** ***Mr. Dang Quang Hanh***		**Phó chủ tịch thường trực HĐQT** ***Permanent Vice Chairman***			0	0,00%	
2.1	Ông Đặng Văn Được *Mr. Dang Van Duoc*					2.744	0,00%	
2.2	Bà Hoàng Thị Kim Tuyến *Ms. Hoang Thi Kim Tuyen*					0	0,00%	
2.3	Bà Đặng Thị Hoàng Yến (a.k.a Maya Dangelas)					54.349.633	5,79%	
2.4	Ông Đặng Thành Tâm *Mr. Dang Thanh Tam*					29.063.039	3,10%	
2.5	Bà Đặng Thị Hoàng Phượng *Ms. Dang Thi Hoang Phuong*					0	0,00%	
2.6	Đặng Nguyễn Hoàng Anh *Dang Nguyen Hoang Anh*					0	0,00%	
2.7	Đặng Hoàng Vân Anh *Dang Hoang Van Anh*					0	0,00%	
2.8	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh *Ms, Nguyen Thi My Hanh*					0	0,00%	
2.9	Công ty cổ phần Đầu tư Tân Đức *Tan Duc Investment Corporation*					0	0,00%	
2.10	Công ty cổ phần Đầu tư - Khai thác - Sản xuất và cung cấp nước sạch ITA *Ita Water Investment-Exploitation-Production & Supply Corporation*					0	0,00%	

2.11	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo *Tan Tao Medical University Hospital Joint Stock Company*					0	0,00%	
2.12	Công ty cổ phần Khai thác và Phát triển kho vận Tân Tạo *Tan Tao Forwarding and Warehousing Corporation*					0	0,00%	
3	**Ông Huỳnh Hổ** ***Mr. Huynh Ho***		**Thành viên độc lập HĐQT** ***Independent member of BOM***			**32.000**	**0,00%**	
3.1	Đặng Thúy Oanh *Dang Thuy Oanh*					0	0,00%	
3.2	Huỳnh Đặng Thanh Bình *Huynh Dang Thanh Bnh*					0	0,00%	
3.3	Huỳnh Vĩnh Phúc *Huynh Vinh Phuc*					0	0,00%	
3.4	Huỳnh Đặng Thanh Sơn *Huynh Dang Thanh Son*					0	0,00%	
3.5	Huỳnh Văn Đông *Huynh Van Dong*					0	0,00%	
3.6	Nguyễn Trung Thành *Nguyen Trung Thanh*					0	0,00%	
4	**Ông Nguyễn Thanh Phong** ***Mr Nguyen Thanh Phong***		**Tổng giám đốc** **General Director**			**291.859**	**0,03%**	
4.1	Trương Thanh Nhàn *Truong Thanh Nhan*					0	0,00%	

4.2	Nguyễn Thành Nam *Nguyen Thanh Nam*					0	0,00%	
4.3	Lê Thị Hiền *Le Thi Hien*					0	0,00%	
4.4	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Tạo *Tan Tao Corporation*					184.914.282	19,70%	
4.5	Công ty cổ phần Đầu tư Tân Đức *Tan Duc Investment Corporation*					0	0,00%	
4.6	Công ty cổ phần Đầu tư-Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam *Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation*					250.000	0,03%	
4.7	Công ty cổ phần Khai thác và Phát triển kho vận Tân Tạo *Tan Tao Forwarding And Warehousing Corporation*					0	0,00%	
4.8	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Tân Đông Phương *Investmen - Construction And Development Of New Orient Co.,LTD*					111.093.397	11,84%	
4.9	Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo *Tan Tao Energy Development Corporation*					0	0,00%	
4.10	Công ty Cổ phần Đầu tư Đô Thị Sài Gòn – Mekong *Sai Gon-Mekong City Investment Corporation*					0	0,00%	

5	**Phan Thị Hiệp** ***Phan Thi Hiep***		**Phó Tổng Giám đốc** ***Vice President***			**0**	**0,00%**	
5.1	Phan Thị Sáng *Phan Thi Sang*					0	0,00%	
5.2	Phan Minh Ánh *Phan Minh Anh*					0	0,00%	
5.3	Phan Minh Hòa *Phan Minh Hoa*					0	0,00%	
5.4	Nguyễn Thị Kim Thoa *Nguyen Thi Kim Thoa*					0	0,00%	
5.5	Phan Thị Liên *Phan Thi Lien*					0	0,00%	
5.6	Hồ Đắc Hà *Ho Dac Ha*					0	0,00%	
5.7	Phan Thị Thúy *Phan Thi Thuy*					0	0,00%	
5.8	Nguyễn Văn Tân *Nguyen Van Tan*					0	0,00%	
5.9	Phan Minh Hùng *Phan Minh Hung*					0	0,00%	
5.10	Nguyễn Thị Kim Ty *Nguyen Thi Kim Ty*					0	0,00%	
5.11	Phan Thị Hằng *Phan Thi Hang*					0	0,00%	
5.12	Nguyễn Nghĩa *Nguyen Nghia*					0	0,00%	
5.13	Lê Uyên Nhi *Le Uyen Nhi*					0	0,00%	
5.14	Lê Xuân Mai *Le Xuan Mai*					0	0,00%	

6	**Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai Ms. Nguyen Thi Ngọc Mai**		**Trưởng BKS Head of Board of Supervisors**			**0**	**0,00%**	
6.1	Nguyễn Kim Loán Nguyen Kim Loan					0	0,00%	
6.2	Nguyễn Hải Triều Nguyen Hai Trieu					0	0,00%	
6.3	Nguyễn Tiến Chinh Nguyen Tien Chinh					0	0,00%	
6.4	Nguyễn Tiến Sang Nguyen Tien Sang					0	0,00%	
6.5	Nguyễn Thị Hằng Mai Nguyen Thi Hang Mai					0	0,00%	
6.6	Nguyễn Phương Thùy Nguyen Phuong Thuy					0	0,00%	
6.7	Lê Huy Du Le Huy Du					0	0,00%	
6.8	Lâm Thị Tuyết Nhung Lam Thi Tuyet Nhung					0	0,00%	
6.9	Nguyễn Thinh Inh Nguyen Thinh Inh					0	0,00%	
6.10	Nguyễn Phúc Khang Nguyen Phuc Khang					0	0,00%	
6.11	Nguyễn Minh Khang Nguyen Minh Khang					0	0,00%	

7	**Bà Lê Thị Phương Chi** ***Ms. Le Thi Phuong Chi***		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***			**8.910**	**0,00%**	
7.1	Lê Văn Bảy *Le Van Bay*					0	0,00%	
7.2	Ngô Thị Châu *Ngo Thi Chau*					0	0,00%	
7.3	Trịnh Quốc Huy Phong *Trinh Quoc Huy Phong*					0	0,00%	
7.4	Trịnh Lê Huy Hoàng *Trinh Le Huy Hoang*					0	0,00%	
7.5	Lê Thị Hồng Cẩm *Le Thi Hong Cam*					0	0,00%	
7.6	Lê Tuấn Bảo *Le Tuan Bao*					0	0,00%	
7.7	Hà Huy Thức *Ha Huy Thuc*					0	0,00%	
7.8	Đoàn Thị Diễm Phương *Doan Thi Diem Phuong*					3.000	0.00%	
7.9	Nguyễn Thị Dung *Nguyen Thi Dung*					0	0,00%	

8	**Bà Đinh Thị Mai** ***Ms. Dinh Thi Mai***		**Thành viên BKS** ***Member of Board of Supervisors***			**0**	**0,00%**	
8.1	Thân Ngọc Bằng *Than Ngoc Bang*					0	0,00%	
8.2	Thân Ngọc Tân Hoàng *Than Ngoc Tan Hoang*					0	0,00%	
8.3	Thân Ngọc Minh Thư *Than Ngoc Minh Thu*					0	0,00%	
8.4	Thân Ngọc Tấn Phát *Than Ngoc Tan Phat*					0	0,00%	
8.5	Đinh Quang Mão *Dinh Quang Mao*					0	0,00%	
8.6	Hoàng Thị Quy *Hoang Thi Quy*					0	0,00%	
8.7	Thân Ngọc Luyện *Than Ngoc Luyen*					0	0,00%	
9	**Ông Nguyễn Trọng Dũng** ***Mr. Nguyen Trong Dung***		**Người phụ trách quản trị/** *Person in charge of management*			**3**	**0,00%**	
9.1	Nguyễn Trọng Vân *Nguyen Trong Van*					0	0,00%	
9.2	Hoàng Thị Thái Thanh *Hoang Thi Thai Thanh*					0	0,00%	
9.3	Nguyễn Trọng Phước *Nguyen Trong Phuoc*					0	0,00%	

9.4	Nguyễn Trọng Hưng *Nguyen Trong Hung*					0	0,00%	
9.5	Nguyễn Trọng Lâm *Nguyen Trong Lam*					0	0,00%	
9.6	Nguyễn Thị Thanh Hương *Nguyen Thi Thanh Huong*					0	0,00%	
9.7	Nguyễn Trọng Sơn *Nguyen Trong Son*					0	0,00%	
9.8	Nguyễn Thị Kim Quyên *Nguyen Thi Kim Quyen*					0	0,00%	
9.9	Nguyễn Trọng Chí *Nguyen Trong Chi*					0	0,00%	
9.10	Nguyễn Trọng Anh *Nguyen Trong Anh*					0	0,00%	
9.11	Nguyễn Thị Mỹ Phương *Nguyen Thi My Phuong*					0	0,00%	
9.12	Công ty Cổ phần Truyền thông – Giải trí và Sản xuất Media Ban Mai *Twilight Communications – Entertainment & Media Production Corporation*					0	0,00%	
9.13	Công ty Cổ phần Đầu tư – Nghiên cứu và Xuất khẩu Gạo thơm Ita-Rice *ITA-RICE*					0	0,00%	
9.14	Quỹ ITA - Vì tương lai *ITA – For The Future Fund*					1.758.000	0.19%	

10	**Bà Bùi Thị Phương** ***Ms. Bui Thi Phuong***		**Kế toán trưởng** ***Chief Accountant***			**0**	**0,00%**	
10.1	Phạm Thị Xuyên *Pham Thi Xuyen*					0	0,00%	
10.2	Bùi Thị Lan Phượng *Bui Thi Lan Phuong*					0	0,00%	
10.3	Nguyễn Văn Thái *Nguyen Van Thai*					0	0,00%	
10.4	Nguyễn Phương An *Nguyen Phuong An*					0	0,00%	
10.5	Nguyễn Phương Linh *Nguyen Phuong Linh*					0	0,00%	
10.6	Phùng Mạnh Tưởng *Phung Manh Tuong*					0	0,00%	
10.7	Nguyễn Thị Mai *Nguyen Thi Mai*					0	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of insiders and related parties involving the Corporation's shares.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with insiders*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu Number of shares	*Tỷ lệ Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Tân Đông Phương/ *Investment - Construction and Development of New Orient Co., Ltd*	Đồng thành viên quản lý chủ chốt/ *Co-key management members*	73.113.598	7,79%	111.093.397	11,84%	Tăng tỷ lệ sở hữu/*Increase ownership ratio*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues:

Nơi nhận:
Recipients:
- Như trên/*As above*;
- Archived: HCNS, TC-KT/*Administration-HR, Finance-Accounting.*

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRWOMAN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO

TS. ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN
(a.k.a) DR. MAYA DANGELAS

BÁO CÁO TỔNG KẾT 2024
KẾ HOẠCH 2025

SUMMARY REPORT OF 2024 AND PLAN FOR 2025



BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH 2025
SUMMARY REPORT IN 2024 AND PLAN FOR 2025

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

(Submitted to the Annual General Meeting of Shareholders 2025)

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Dear the General Meeting of Shareholders,

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (sau đây gọi tắt là Tập đoàn Tân Tạo) xin báo cáo trước Đại hội cổ đông (ĐHCĐ) báo cáo tổng kết năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

Tan Tao Investment and Industry Corporation (hereinafter referred to as Tan Tao Group) would like to report to the General Meeting of Shareholders (GMS) the summary report in 2024 and the operation plan for 2025 as follows:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2024

BUSINESS PERFORMANCE ASSESSMENT 2024

1. Bối cảnh chung về Kinh tế - Xã hội:

1. General Economic and Social Background:

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy khó khăn thách thức đối với Công ty Tân Tạo do bị ảnh hưởng nặng nề từ Quyết định yêu cầu mở thủ tục phá sản của Tòa án và các Quyết định của Sở Giao Dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đưa cổ phiếu ITA vào các diện cảnh báo, diện kiểm soát, diện hạn chế giao dịch, đình chỉ giao dịch và bị hủy niêm yết bắt buộc vào ngày 04/02/2025 mặc dù Công ty Tân Tạo đã rất nhiều lần giải trình lý do bất khả kháng dẫn đến ngân hàng không cho vay vốn, nhiều nhà đầu tư đã ngừng đàm phán mua bán, thuê đất đai, nhà xưởng làm cho doanh thu và lợi nhuận năm 2024 tiếp tục bị sụt giảm nghiêm trọng.

In 2024, it continues to be a challenging year for Tan Tao Corporation due to the severe impact from the Court's decision to initiate bankruptcy proceedings and the decisions from the Ho Chi Minh City Stock Exchange which placed ITA shares under warning, control, trading restrictions, suspended trading, and mandatory delisting effective February 4th, 2025, although Tan Tao Corporation has repeatedly explained the reasons for force situation. This led to banks refusing to lend capital, and many investors halting negotiations for purchase, sale, land leasing, and factory rentals, resulting in a significant decline in revenue and profit for the year 2024.

Mặc dù các yếu tố khách quan ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh, nhưng về phía nội bộ tập thể cán bộ công nhân viên và lãnh đạo Công ty đã làm việc không kể ngày đêm, đặc biệt các công nhân trực tiếp hầu như không có ngày nghỉ chủ nhật. Nhờ vậy chỉ một thời gian ngắn, sau khi được gia hạn giấy chứng

nhận đầu tư Khu Đô Thị E.City Tân Đức vào tháng 4/2024, Công ty đã đồng loạt xây dựng trên 10 con đường, trồng hàng ngàn cây xanh, công viên, công trình văn hóa,… Mục tiêu Khu đô Thị E.city Tân Đức trở thành một khu đô thị có không gian sống hài hòa giữa thiên nhiên và cuộc sống hiện đại thông qua sự kết hợp tinh tế của từng phân khu riêng biệt; sở hữu tiện ích nội khu đa dạng, đầy đủ và chất lượng, Khu An Khang hứa hẹn mang đến cho khách hàng những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống và sẽ được mở bán trong năm 2025.

Despite the serious impact of external factors on business operations, the collective efforts of the company's staff and leadership have been relentless, working day and night, with direct workers often having no Sundays off. As a result, shortly after receiving an extension of the investment certificate for E.City Tan Duc Urban Area in April 2024, the corporation simultaneously began construction on over 10 roads, planted thousands of trees, and developed parks and cultural facilities, etc. The goal of the E.City Tan Duc Urban Area is to become a living space that harmonizes nature with modern life through the delicate integration of each distinct subdivision; possessing diverse, complete and quality internal amenities, the An Khang area promises to provide customers with the best benefits in life and is set to be launched for sale in 2025.

Công ty Tân Tạo cũng đã tập trung đầu tư xây dựng đường Song Hành Khu đô thị Ecity Tân Đức nhằm tạo điểm nhấn cho toàn bộ Khu đô thị Ecity cũng như góp phần tạo cảnh quan kiến trúc theo hướng xanh, đẹp cho Khu đô thị này.

Tan Tao Corporation has also focused on investing in the construction of the Song Hanh Road of Ecity Tan Duc Urban Area to create a highlight for the entire Ecity Urban Area as well as contribute to creating a green and beautiful architectural landscape for this Urban Area.

Năm 2024, Công ty Tân Tạo đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính của Khu căn hộ và đã được thẩm định giá đất Khu Đại học Tân Tạo GĐ2, Đại học Y Dược, Phim trường thuộc dự án Khu Dịch vụ - Thương mại - Giải trí Ecity Tân Đức. Hiện tại, Công ty Tân Tạo đang tiến hoàn tất thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án này.

In 2024, Tan Tao Corporation has fulfilled its financial obligations for the Apartment Complex and has appraised the land price of Tan Tao University Phase 2, University of Medicine and Pharmacy, and Film Studio belonging to the Ecity Tan Duc Service - Trade - Entertainment Area project. Currently, Tan Tao Corporation is completing the procedures to request a certificate of land use rights for this project.

Đặc biệt năm 2024, Công ty Tân Tạo đã khôi phục lễ hội Hoa xuân tại Khu đô thị E.City Tân Đức với chủ đề "Tri thức và Phát triển", gồm các chuỗi sự kiện và hình ảnh giàu bản sắc văn hóa truyền thống xen lẫn nhịp sống hiện đại để lại nhiều tiếng

vang trong cộng đồng dân cư và các cấp Lãnh đạo chính quyền địa phương. Người dân huyện Đức Hòa (tỉnh Long An) và du khách có cơ hội trải nghiệm những nét độc đáo của lễ hội vui nhộn với những điểm ấn tượng cho cả khu vực: Cung đường hoa, Chợ hoa tết, chương trình pháo hoa đêm khai mạc Hội Hoa Xuân và đêm Giao thừa cùng "Nữ thần năm Tỵ" độc đáo.

In particular, in 2024, Tan Tao Corporation restored the Spring Flower Festival at E.City Tan Duc Urban Area with the theme "Knowledge and Development", including a series of events and images rich in traditional cultural identity mixed with modern life, leaving many echoes in the community and local government leaders. People of Duc Hoa district (Long An province) and tourists have the opportunity to experience the unique features of the fun festival with impressive points for the whole area: Flower Street, Tet Flower Market, fireworks show on the opening night of the Spring Flower Festival and New Year's Eve with the unique "Goddess of the Year of the Snake".

Kết quả trên đã thể hiện sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của Hội đồng quản trị Công ty trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phát triển của Công ty trước những biến động khó lường ở trong nước và trên thế giới, cũng như trước những thiệt hại do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các Quyết định cảnh báo và Quyết định cao nhất là đình chỉ giao dịch đối với Cổ phiếu ITA mặc dù Công ty đã rất nhiều lần giải trình lý do bất khả kháng, dẫn đến Ngân hàng không cho vay vốn, nhiều nhà đầu tư đã ngừng đàm phán mua bán, thuê đất đai, nhà xưởng.

The above results have demonstrated the high determination, great efforts, drastic, timely and effective actions of the Company's Board of Management in directing, operating and implementing the Company's development tasks in the face of unpredictable fluctuations in the country and the world, as well as in the face of the losses caused by the Ho Chi Minh City Stock Exchange issuing warning decisions and the highest decision to suspend trading of ITA shares, although the Company has repeatedly explained the reasons for force majeure, leading to the Bank not lending capital, many investors have stopped negotiating to buy, sell and lease land and factories.

2. Kết quả kinh doanh:

Business results:

2.1. Tình hình thu hút đầu tư.

Investment attraction situation.

Tập đoàn Tân Tạo với mảng kinh doanh cốt lõi là bất động sản công nghiệp, Tập đoàn vẫn tập trung đầu tư phát triển Khu công nghiệp Tân Tạo (hiện hữu và mở rộng) và Khu công nghiệp Tân Đức (giai đoạn 1 và giai đoạn 2), cụ thể:

Tan Tao Group, with its core business being industrial real estate, still focuses on investing in the development of Tan Tao Industrial Park (existing and expanded) and Tan Duc Industrial Park (phase 1 and phase 2), specifically:

- Hiện nay, Khu công nghiệp Tân Tạo được đánh giá là Khu công nghiệp thành công hàng đầu thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn thiện xây dựng hạ tầng và cho thuê với tỷ lệ lấp đầy rất cao, khoảng 97,14% Khu công nghiệp Tân Tạo hiện hữu và 78,02% Khu công nghiệp Tân Tạo mở rộng với hơn 50 dự án đầu tư từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Đài Loan. Trong đó có thể kể đến các dự án tiêu biểu như Dự án sản xuất các sản phẩm vải, thêu, dây kéo của Công ty TNHH Việt Nam Paiho (Đài Loan); Dự án sản xuất đồ điện dân dụng của Công ty TNHH Tân Tiến SENKO (Việt Nam) và nhiều dự án khác ở các ngành cơ khí, điện, điện tử, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, chế biến nông sản, thủy sản, lương thực thực phẩm.

- Currently, Tan Tao Industrial Park is considered the leading successful Industrial Park in Ho Chi Minh City, having completed infrastructure construction and leasing with a very high occupancy rate, about 97.14% of the existing Tan Tao Industrial Park and 78.02% of the expanded Tan Tao Industrial Park with more than 50 investment projects from China, Korea, Japan and Taiwan. Among them, typical projects include the Project to produce fabric, embroidery and zipper products of Vietnam Paiho Company Limited (Taiwan); Project to produce household electrical appliances of Tan Tien SENKO Company Limited (Vietnam) and many other projects in the fields of mechanics, electricity, electronics, cosmetics, pharmaceuticals, agricultural processing, seafood, food.

- Khu công nghiệp Tân Đức (giai đoạn 1 và giai đoạn 2) đã thu hút 272 dự án trong đó:

- Tan Duc Industrial Park (phase 1 and phase 2) has attracted 272 projects, including:

+ Có 179/272 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký 688,20 triệu USD chiếm tỷ lệ 66%;

+ There are 179/272 FDI projects with total registered investment capital of 688.20 million USD, accounting for 66%;

+ Có 93/272 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký 8.158,72 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 34%.

+ There are 93/272 domestic projects with total registered investment capital of 8,158.72 billion VND, accounting for 34%.

Tỉ lệ lấp đầy gần 80%. Tỉ lệ lấp đầy của KCN Tân Đức cao hơn bình quân của 26 KCN đủ điều kiện tiếp nhận đầu tư trên toàn tỉnh Long An (68,44%).

Occupancy rate is nearly 80%. The occupancy rate of Tan Duc Industrial Park is higher than the average of 26 industrial parks eligible to receive investment in the whole Long An province (68.44%).

Hiện nay, KCN Tân Đức còn 84,4 ha đất sẵn sàng cho thuê gồm 36,8 ha đất trả tiền sử dụng đất một lần và 47,6 ha đất trả tiền sử dụng đất hàng năm.

Currently, Tan Duc Industrial Park has 84.4 hectares of land available for lease, including 36.8 hectares of land with one-time land use fee payment and 47.6 hectares of land with annual land use fee payment.

2.2. Kết quả đầu tư, kinh doanh và tiếp thị.

Investment, business and marketing results.

Trong năm 2024, hoạt động cho thuê đất khu công nghiệp, bán và cho thuê nhà xưởng, biệt thự, nhà phố, nhà liền kề, căn hộ, nhà ở Công nhân, suất ăn công nghiệp, dịch vụ nhà ở… được Tập đoàn chú trọng đẩy mạnh và đã đạt được những kết quả đáng chú ý.

In 2024, the Group will focus on promoting industrial park land leasing, selling and leasing factories, villas, townhouses, townhouses, apartments, worker housing, industrial catering, housing services, etc. and have achieved remarkable results.

- Khu công nghiệp Tân Tạo:

- Tan Tao Industrial Park:

+ Hoạt động cho thuê QSDĐ: Năm 2024, Công ty Tân Tạo đã cho thuê đất công nghiệp với diện 13.167 m^2.

+ Land use right leasing activities: In 2024, Tan Tao Corporation leased industrial land with an area of 13,167 m^2.

+ Chuyển giao 11 trạm viễn thông tại KCN Tân Tạo của Nhà đầu tư Công ty Nam Phú Hưng và ký kết thành công cho 3 đối tác nhà mạng lớn là Mobifone, VinaPhone, Viettel thuê hạ tầng 11 trạm đặt anten phát sóng, mang lại nguồn doanh thu ổn định hằng tháng.

+ Transferred 11 telecommunication stations at Tan Tao Industrial Park of Investor Nam Phu Hung Company and successfully signed a contract with 3 major network partners, Mobifone, VinaPhone, Viettel, to rent infrastructure for 11 stations to place broadcasting antennas, bringing in a stable monthly revenue source.

- Khu công nghiệp Tân Đức:

- Tan Duc Industrial Park:

+ Hoạt động cho thuê QSDĐ: Năm 2024, Công ty Tân Đức đã ký kết giao dịch cho thuê quyền sử dụng đất công nghiệp Khu Tân Đức-Giai đoạn 2 với Công ty Winfone, diện tích thuê là 1,2 ha tương ứng với doanh thu 2,4 triệu USD.

+ Land use rights leasing activities: In 2024, Tan Duc Company signed a transaction to lease the right to use industrial land in Tan Duc Area - Phase 2 with Winfone Company, the leased area is 1.2 hectares corresponding to revenue of 2.4 million USD.

+ Hoạt động cho thuê nhà xưởng, văn phòng, mặt bằng và kho bãi: Năm 2024, Công ty Tân Đức cho thuê 07 nhà xưởng với giá thuê trung bình 2.7 USD/m^2, tổng Giá trị Hợp đồng của 07 nhà xưởng: **178.925.886.252 đồng.** Các nhà xưởng cho thuê này đều là các dự án FDI hàng đầu, thu hút vốn đầu tư 195 tỷ đồng; tái ký 6 Hợp đồng cho thuê nhà xưởng với các Công ty Cajun, Decotex (2 xưởng), Cosmo Sun, Zb Power, Đông Hiệp Bàng.

+ Factory, office, premises and warehouse leasing activities: In 2024, Tan Duc Company will lease 07 factories with an average rental price of 2,7 USD/m^2, total Contract Value of 07 factories: ***178,925,886,252 VND****. These rented factories are all leading FDI projects, attracting investment capital of 195 billion VND; re-signed 6 factory leasing contracts with Cajun, Decotex (2 factories), Cosmo Sun, Zb Power, Dong Hiep Bang.*

2.3. Về công tác quản lý môi trường:

Regarding environmental management:

Công tác quản lý môi trường luôn được Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm chỉ đạo thực hiện chặt chẽ. Trong năm đã duy trì kiểm tra đột xuất, định kỳ hàng tháng về việc xả thải, công tác bảo vệ môi trường và theo dõi báo cáo số liệu môi trường của các doanh nghiệp thứ cấp.

Environmental management work has always been closely directed by the Group's leaders. During the year, surprise and monthly inspections were maintained on waste discharge, environmental protection work and monitoring of environmental data reports of secondary enterprises.

KCN Tân Tạo có năng lực xử lý nước thải công nghiệp 10.500 m^3/ngày.đêm với hai nhà máy tại KCN Tân Tạo hiện hữu 4500m^3/ngày.đêm, KCN Tân Tạo mở rộng 6.000/ngày.đêm

Tan Tao Industrial Park has the capacity to treat industrial wastewater of 10,500 m^3/day and night with two factories in the existing Tan Tao Industrial Park of 4,500 m^3/day and night, and the expanded Tan Tao Industrial Park of 6,000 m^3/day and night.

KCN Tân Đức có năng lực XLNT 13.500 m^3/ngày.đêm với hai nhà máy: giai đoạn 1 9.000m^3/ngày.đêm và giai đoạn 2 4.500 m^3/ngày.đêm được vận hành tốt đảm bảo nước thải sau xử lý luôn đạt Cột A QCVN 40:2011/BTNMT.

Tan Duc Industrial Park has a wastewater treatment capacity of 13,500 m^3/day and night with two factories: phase 1 with 9,000 m^3/day and night and phase 2 with 4,500 m^3/day and night, which are well operated to ensure that the treated wastewater always meets Column A of QCVN 40:2011/BTNMT.

Đặc biệt, ngày 09/4/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy phép môi trường số: 121/GPMT-BTNMT cho Khu công nghiệp Tân Đức giai đoạn 1 và ngày 10/4/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy phép môi trường số: 123/GPMT-BTNMT cho Khu công nghiệp Tân Đức giai đoạn 2. KCN Tân Đức là một trong số ít các KCN trên địa bàn tỉnh Long An được cấp Giấy phép môi trường đủ điều kiện tiếp nhận nhiều ngành nghề theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

In particular, on April 9th, 2024, the Ministry of Natural Resources and Environment granted Environmental License No. 121/GPMT-BTNMT to Tan Duc Industrial Park Phase 1 and on April 10th, 2024, the Ministry of Natural Resources and Environment granted Environmental License No. 123/GPMT-BTNMT to Tan Duc Industrial Park Phase 2. Tan Duc Industrial Park is one of the few industrial parks in Long An province that is granted an Environmental License that is eligible to receive many industries according to the provisions of the Law on Environmental Protection.

Đồng thời, Bộ phận Quản lý môi trường của Tập đoàn thường xuyên bám sát, nhắc nhở và hỗ trợ các Doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp Tân Tạo và Khu Công nghiệp Tân Đức thực hiện đúng các quy định và giữ gìn môi trường chung của Khu Công nghiệp. Hỗ trợ, giải quyết các vấn đề vướng mắc về các thủ tục môi trường của các doanh nghiệp.

At the same time, the Group's Environmental Management Department regularly monitors, reminds and supports Enterprises in Tan Tao Industrial Park and Tan Duc Industrial Park to comply with regulations and preserve the common environment of the Industrial Park. Supports and resolves problems related to environmental procedures of enterprises.

2.4. Về công tác Xây dựng Cơ sở hạ tầng:

Regarding Infrastructure Construction:

**** Khu Công nghiệp Tân Tạo:***

**** Tan Tao Industrial Park:***

Tập đoàn Tân Tạo luôn chú trọng nâng cao chất lượng hạ tầng phục vụ các Doanh nghiệp, trong năm 2024 đã tiến hành duy tu sửa chữa, nạo vét các tuyến cống nước mưa, van ngăn thuỷ triều và xây dựng trạm bơm chống ngập.

Tan Tao Group always focuses on improving the quality of infrastructure serving businesses. In 2024, it carried out maintenance, repair, dredging of stormwater sewers, tidal valves and built anti-flood pumping stations.

Duy tu các tuyến đường chính (đường 1-1A, 2, song hành, Tân Tạo, 4, 7, 8, 5B) đạt **80%**, dự kiến hoàn thành **01/2025**.

*Maintenance of main roads (Roads 1-1A, 2, parallel, Tan Tao, 4, 7, 8, 5B) reached **80%**, expected to be completed in **January 2025**.*

Bảo trì cơ sở hạ tầng các trạm thu phát sóng viễn thông.

Maintenance of telecommunications base station infrastructure.

**** Khu Công nghiệp Tân Đức:***

**** Tan Duc Industrial Park:***

Hệ thống giao thông tại Khu công nghiệp Tân Đức giai đoạn 1 đã hoàn thiện đáp ứng nhu cầu vận tải của các Doanh nghiệp. Trong năm 2024, chủ yếu tiến hành duy tu sửa chữa các công trình hạ tầng giao thông, nạo vét hố ga, lòng cống, các tuyến kênh và các cửa xả ra kênh đảm bảo tiêu chí thoát nước cho Khu công nghiệp. Sửa chữa thay mới các biển báo tên đường, bổ sung vị trí các gờ giảm tốc để đảm bảo an toàn giao thông.

The traffic system in Tan Duc Industrial Park Phase 1 has been completed to meet the transportation needs of businesses. In 2024, the main tasks will be to maintain and repair traffic infrastructure works, dredge manholes, sewers, canals and canal discharge gates to ensure drainage criteria for the Industrial Park. Repair and replace street name signs, and add speed bumps to ensure traffic safety.

Tại Khu công nghiệp Tân Đức giai đoạn 2, Cơ sở hạ tầng được đầu tư theo tình hình cho thuê đất để đáp ứng nhu cầu giao thông của các Doanh nghiệp và thu hút đầu tư. Trong năm 2024, hoàn thành thảm nhựa các con đường để phục vụ nhu cầu doanh nghiệp như đường số 11 (đoạn từ đường 16 đến đường 20B), đường 14 (đoạn từ đường 11 đến đường 15B), đường 16 đoạn từ đường 15A đến đường 17. Đồng thời, triển khai thi công các tuyến đường như đường số 17, đường 19, đường 20A.

In Tan Duc Industrial Park Phase 2, Infrastructure is invested according to the land lease situation to meet the traffic needs of Enterprises and attract investment. In 2024, complete the asphalt paving of roads to serve the needs of enterprises such as Road No. 11 (section from Road 16 to Road 20B), Road 14 (section from Road 11 to Road 15B), Road 16 section from Road 15A to Road 17. At the same time, deploy the construction of roads such as Road No. 17, Road 19, Road 20A.

2.5 . Tình hình tài chính- tín dụng

Financial and credit situation

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

The Board of General Directors of the Company ensures that the accounting records are kept to reflect the financial position of the Company, with a fair and reasonable level at any time and to ensure that the Consolidated Financial Statements comply with current regulations of the State. At the same time, it is responsible for ensuring the safety of the Company's assets and taking appropriate measures to prevent and detect fraud and other violations.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm 2024, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

The Board of General Directors of the Company commits that the Consolidated Financial Statements have fairly and fairly reflected the financial position of the Company as at December 31st, 2024, the consolidated business results and the consolidated cash flows for 2024, in accordance with Vietnamese accounting standards and regimes and comply with current relevant regulations.

Chỉ tiêu *Target*	Năm 2024 (tỷ đồng) *2024* *(Bil. VND)*	Năm 2023 (tỷ đồng) *2023* *(Bil. VND)*
Tổng giá trị tài sản/ *Total asset*	12,632.0	12,084.7
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ *Sales and service revenue*	510.0	576.4
Khoản giảm trừ doanh thu/ *Revenue deduction*	134.2	9.6
Doanh thu thuần/ *Net revenue*	375.8	566.7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ *Profit from business operations.*	142.3	247.5
Lợi nhuận khác/ *Other profits.*	(2.3)	10.8
Lợi nhuận trước thuế/ *Profit before tax.*	140	258.3
Lợi nhuận sau thuế/ *Profit after tax.*	115.5	205.6

Theo số liệu tài chính của Công ty chưa được kiểm toán: Doanh thu thuần năm 2024 đạt 375,8 tỷ đồng bằng 66,3% so với năm 2023; Lợi nhuận trước thuế năm 2024 có lãi đạt 140 tỷ đồng bằng 54,2% so với năm 2023 và Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của có lãi đạt 115,5tỷ đồng bằng 56,2% so với năm 2023.

According to the Company's unaudited financial data: Net revenue in 2024 will reach 375.8 billion VND, equal to 66.3% compared to 2023; Profit before tax in 2024 will reach 140 billion VND, equal to 54.2% compared to 2023 and Profit after tax in 2024 will reach 115.5 billion VND, equal to 56.2% compared to 2023.

Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận năm 2024 của Tập đoàn Tân Tạo tiếp tục bị giảm sút nghiêm trọng: Do ảnh hưởng nặng nề từ Quyết định yêu cầu mở thủ tục phá sản của Tòa án và các Quyết định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã cố tình đưa cổ phiếu ITA vào diện cảnh báo, diện kiểm soát, diện hạn chế giao dịch, đình chỉ giao dịch và bị hủy niêm yết bắt buộc vào ngày 04/02/2025 mặc dù Công ty Tân Tạo đã rất nhiều lần giải trình lý do bất khả kháng. Nguyên nhân chính do Uỷ ban chứng khoán Nhà Nước đã đình chỉ tư cách kiểm toán (04) kiểm toán viên đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) cho Công ty Tân Tạo năm 2021, 2022 và BCTC soát xét bán niên 2023 một cách bất bình thường, không minh bạch khiến cho tất cả các Công ty kiểm toán khác đều sợ kiểm toán cho Công ty Tân Tạo cũng sẽ bị đình chỉ tư cách kiểm toán viên một cách tương tự. Đây là trường hợp bất khả kháng khiến cho Công ty Tân Tạo chưa có đơn vị kiểm toán và chưa thể công bố thông tin Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và năm 2024. Công ty Tân Tạo đã phải gánh chịu nhiều thiệt hại nặng nề từ việc Ngân hàng không cho vay vốn, nhiều nhà đầu tư đã ngừng đàm phán mua bán, thuê đất đai, nhà xưởng,....

Reasons for Tan Tao Group's continued decline in revenue and profit in 2024: Due to the severe impact from the Court's decision to initiate bankruptcy proceedings and the decisions from the Ho Chi Minh City Stock Exchange, which intentionally placed ITA shares under warning, control, trading restrictions, suspended trading, and mandatory delisting effective February 4th, 2025, although Tan Tao Corporation has repeatedly explained the reasons for force majeure. The main reason is that the State Securities Commission has suspended the auditing qualifications of (04) auditors who have audited the Financial Statements (FS) for Tan Tao Corporation in 2021, 2022 and the audited semi-annual FS for 2023 in an unusual and non-transparent manner, causing all other auditing firms to fear that auditing for Tan Tao Corporation will also have their auditor qualifications suspended in a similar manner. This is a force majeure case that has caused Tan Tao Corporation to not have an auditing unit and not be able to publish the audited Financial Statements for 2023 and 2024. Tan Tao Corporation has suffered heavy losses from banks refusing to lend capital and many investors halting negotiations for purchase, sale, land leasing, and factory rentals, etc.

2.6. Công tác nghiên cứu và phát triển dự án.

Project research and development work.

Trong năm 2024, bên cạnh việc tiếp tục tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng các dự án đã triển khai. Tập đoàn Tân Tạo đã không ngừng tiến hành nghiên cứu triển khai lập Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng nhằm chuẩn bị quỹ đất cho quá trình phát triển lâu dài, cụ thể:

In 2024, in addition to continuing to focus on completing the infrastructure of implemented projects, Tan Tao Group has continuously conducted research and implemented the establishment of an investment project to build and operate infrastructure to prepare land funds for long-term development, specifically:

Công tác nghiên cứu và phát triển dự án khu vực TP.Hồ Chí Minh:

Research and project development work in Ho Chi Minh City area:

Công ty thực hiện các thủ tục chuyển chủ trương đầu tư dự án Nhà ở xã hội 9459 m^2 thành dự án nhà ở thương mại.

The company carries out procedures to change the investment policy of the 9,459 m^2 social housing project into a commercial housing project.

Công tác nghiên cứu và phát triển dự án khu vực Long An:

Research and project development work in Long An area:

Tập trung triển khai lập Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Dự án Khu Công nghiệp Bình Hoà Nam 2 giai đoạn 1 quy mô 200ha. Mục tiêu xây dựng một khu công nghiệp hiện đại, sạch, chủ yếu bố trí các nhà máy, xí nghiệp thuộc loại ngành công nghiệp không ô nhiễm hoặc ít ô nhiễm môi trường. Các ngành nghề kêu gọi đầu tư gồm: Điện – điện tử, năng lượng sạch, thực phẩm, chế biến hóa mỹ phẩm, cơ khí chính xác, kho bãi logictics, viễn thông ...

Focus on implementing the project to invest in construction and business of infrastructure of Binh Hoa Nam 2 Industrial Park Project, phase 1, with a scale of 200 hectares. The goal is to build a modern, clean industrial park, mainly arranging factories and enterprises in non-polluting or less polluting industries. Industries calling for investment include: Electricity - electronics, clean energy, food, cosmetic processing, precision mechanics, logistics warehouses, telecommunications...

Đặc biệt trong năm 2024, Công ty Tân Tạo đã tập trung đầu tư xây dựng Khu An Khang thuộc Khu đô thị Ecity Tân Đức với mục tiêu đưa vào kinh doanh trong năm 2025.

Especially *in 2024, Tan Tao Corporation has focused on investing in the construction of An Khang Area in Ecity Tan Duc Urban Area with the goal of putting An Khang area into operation in 2025.*

2.7 Công tác hành chánh - Nhân sự,, an ninh trật tự và công tác xã hội.

Administrative work - Human resources, security and order and social work.

a. Công tác Hành chánh – Nhân sự & An ninh trật tự

Administration - Personnel & Security

Trong năm 2024, Tập đoàn tiếp tục sắp xếp bộ máy quản lý, bố trí nhân sự hợp lý phù hợp với hoạt động hoạt động của từng đơn vị.

In 2024, the Group will continue to arrange the management apparatus and arrange reasonable personnel in accordance with the operations of each unit.

Công tác ANTT, PCCC được thực hiện tốt, Đội ANTT-PCCC Khu Công nghiệp duy trì các chốt trực gác và tổ chức tuần tra 24/7, đảm bảo an toàn cho KCN, không để xảy ra tình trạng cướp giật.

Security and fire prevention work is well implemented. The Security and Fire Prevention Team of the Industrial Park maintains guard posts and organizes 24/7 patrols, ensuring safety for the Industrial Park and preventing robberies.

Đối với công tác PCCC luôn sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố cháy, lực lượng PCCC của KCN được huấn luyện, thực hành thao tác sử dụng các phương tiện, dụng cụ chữa cháy, tham gia diễn tập phương án PCCC. Đội PCCC đã phối hợp tốt với CS PCCC kiểm tra công tác phòng cháy cháy của cơ sở và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy.

For fire prevention and fighting work, always ready to respond when a fire occurs, the fire prevention and fighting force of the Industrial Park is trained, practiced using fire fighting equipment and tools, and participated in fire prevention and fighting plan drills. The fire prevention and fighting team has coordinated well with the fire prevention police to inspect the fire prevention work of the facility and organize fire fighting plan drills.

b. Công tác phúc lợi và xã hội.

Welfare and social work.

Công ty luôn chăm lo đời sống cho CB-CNV, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH-YT-TN, đăng ký mua Bảo hiểm tai nạn cho CB-CNV.

The company always takes care of the lives of employees, fully implements the social insurance - health insurance - unemployment insurance regime, and registers to buy accident insurance for employees.

Năm 2024, Tập đoàn tiếp tục duy trì hoạt động khám chữa bệnh cho toàn thể CB-CNV, nâng khẩu phần ăn, thực hiện tăng lương cho CB-CNV.

In 2024, the Group will continue to maintain medical examination and treatment activities for all employees, increase food rations, and increase salaries for employees.

Duy trì ủng hộ quỹ ITA từ các Công ty thành viên Tập đoàn, trong năm đã đóng góp 1.170.700.501 đồng cho Quỹ nhằm tài trợ học bổng cho các em học sinh sinh viên hiếu học.

Maintained support for the ITA fund from the Group's member companies, during the year contributed 1.170.700.501 *VND to the Fund to sponsor scholarships for studious students.*

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

EVALUATION OF IMPROVEMENTS IN ORGANIZATIONAL STRUCTURE, POLICY, AND MANAGEMENT

Lãnh đạo và CB-CNV của Tân Tạo làm việc tận tụy, trách nhiệm, Tập đoàn Tân Tạo tự hào có đội ngũ cán bộ nhân viên làm việc gắn bó với Tập đoàn xuyên suốt từ những ngày đầu thành lập cho đến nay. Do đó, mặc dù có nhiều thời điểm rất khó khăn nhưng Tập đoàn Tân Tạo vẫn duy trì được hoạt động và có những bước phát triển.

Tan Tao's leaders and employees work with dedication and responsibility. Tan Tao Group is proud to have a team of employees who have worked closely with the Group since its inception. Therefore, despite many difficult times, Tan Tao Group has maintained its operations and made progress.

Ban Lãnh đạo Tập đoàn luôn quan tâm chỉ đạo các hoạt động tuyển dụng, chiêu mộ và đào tạo nhân tài, điều chuyển và đào tạo nhân sự phù hợp với khả năng và phát huy được hiệu quả công việc.

The *Group's Management always pays attention to directing the activities of recruiting, recruiting and training talents, transferring and training personnel in accordance with their abilities and promoting work efficiency.*

Duy trì và thực hiện nghiêm túc công tác quản trị thông tin thông qua báo cáo hàng tuần và báo cáo những vấn đề đột xuất kịp thời đến Ban Tổng Giám đốc và HĐQT.

Maintain and strictly implement information management through weekly reports and promptly report any unexpected issues to the Board of General Directors and the Board of Management.

Phân công phân nhiệm phù hợp, giao trách nhiệm cụ thể cho từng vị trí từ cấp quản lý đến nhân viên, các đơn vị thành viên của Tập đoàn phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ trong các công tác chung của Tập đoàn.

Assign appropriate tasks and assign specific responsibilities to each position from management to staff. The Group's member units coordinate smoothly and closely in the Group's common tasks.

Công tác quản lý điều hành, quản trị nội bộ đã phát huy được năng lực trong mỗi cá nhân, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty thành viên, Phòng/Ban chuyên môn, góp phần hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn.

Internal *management and administration have promoted the capacity of each individual, improved the operational efficiency of member companies and specialized departments/offices, and contributed to the completion of the Group's business plan.*

III. KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2025

PLANS AND KEY TASKS IN 2025

Năm 2025, cùng lợi thế và kỳ vọng tăng trưởng đối với thị trường Bất động sản Công nghiệp của Việt Nam. Tập đoàn Tân Tạo sẽ tiếp tục tập trung đầu tư hoàn thiện CSHT vào KCN Tân Đức giai đoạn 2 nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Đồng thời, triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng Dự án "Khu Đô thị Ecity Tân Đức".

In 2025, with the advantages and growth expectations for Vietnam's Industrial Real Estate market, Tan Tao Group will continue to focus on investing in completing infrastructure in Tan Duc Industrial Park Phase 2 to meet customer needs. At the same time, deploy the construction of infrastructure for the "Ecity Tan Duc Urban Area" project.

Đặc biệt, Tập đoàn Tân Tạo sẽ tập trung hoàn thiện CSHT Khu Đô thị Ecity Tân Đức đưa vào hoạt động và mở bán.

In particular, Tan Tao Group will focus on completing the infrastructure of Ecity Tan Duc Urban Area to put it into operation and open for sale.

1. Chỉ tiêu tài chính: Doanh thu, Chi phí, Lợi nhuận năm 2025

Financial indicators: Revenue, Cost, Profit in 2025

- **Tổng doanh thu và thu nhập**: 771,4 tỷ đồng, bằng 201,9% so với năm 2024 và bằng 132% so với năm 2023

  ***Total revenue and income**: 771.4 billion VND, equal to 201.9% compared to 2024 and equal to 132% compared to 2023*

- **Tổng lợi nhuận trước thuế**: 292,1 tỷ đồng, bằng 208,8% so với năm 2024 và bằng 113% so với năm 2023.

  ***Total pre-tax profit**: 292.1 billion VND, equal to 208.8% compared to 2024 and equal to 113% compared to 2023.*

- **Tổng lợi nhuận sau thuế**: 233,7 tỷ đồng, bằng 202,4% so với năm 2024 và bằng 114% so với năm 2023.

  ***Total post-tax profit**: 233.7 billion VND, equal to 202.4% compared to 2024 and equal to 114% compared to 2023.*

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2025 tăng so với năm 2024 chủ yếu do doanh thu cho thuê 2,4ha đất khu công nghiệp Tân Tạo và hoàn thiện xong hạ tầng khu An Khang – Ecity Tân Đức, mở bán đạt tỷ lệ 50% số lượng sản phẩm trong năm 2025.

The revenue and profit plan for 2025 will increase compared to 2024, mainly due to the rental revenue of 2.4 hectares of land in Tan Tao Industrial Park and the completion of infrastructure in An Khang - Ecity Tan Duc area, opening for sale at a rate of 50% of the number of products in 2025.

2. Các biện pháp thực hiện

Implementation measures

Để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và nguồn vốn trả nợ ngân hàng cũng như đầu tư các dự án, Công ty đưa ra các biện pháp thực hiện như sau:

To achieve the plan of revenue, profit and capital to repay bank debt as well as invest in projects, the Company proposes the following implementation measures:

a. Kế hoạch thu hút đầu tư, kinh doanh và tiếp thị

Investment attraction, business and marketing plan

Tập đoàn Tân Tạo sẽ tổ chức các chương trình dành cho các Doanh nghiệp tại KCN Tân Tạo và KCN Tân Đức như tổ chức hội thảo các doanh nghiệp trong KCN về triển khai các quy định pháp luật; các chương trình hội thao giao lưu, chương trình họp mặt doanh nghiệp. Các chương trình được tổ chức nhằm để đối thoại, lắng nghe nhằm phục vụ các Doanh nghiệp tốt hơn, giúp các Doanh nghiệp có thể kết nối phát triển các quan hệ đối tác kinh doanh.

Tan Tao Group will organize programs for businesses in Tan Tao Industrial Park and Tan Duc Industrial Park such as organizing seminars for businesses in the Industrial Park on implementing legal regulations; sports exchange programs, business meetings. The programs are organized to dialogue and listen to serve businesses better, helping businesses to connect and develop business partnerships.

Phối hợp với nhà phân phối nhằm triển khai bán thương mại Khu An Khang thuộc Khu Đô thị Ecity Tân Đức.

Cooperate with distributors to deploy commercial sales of An Khang Area in Ecity Tan Duc Urban Area.

Cùng tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh của Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động tại KCN cũng như các vấn đề có liên quan việc cấp GCNQSDĐ. Cập nhật những thông tin mới về quá trình đầu tư trong khu công nghiệp được đến gần hơn với khách hàng.

Participate in solving problems arising from businesses during their operations in the industrial park as well as issues related to the issuance of land use right certificates. Update new information about the investment process in the industrial park to bring customers closer.

Phối hợp Ban Quản Lý các KCX & CN TP.HCM (HEPZA); Ban Quản lý Khu kinh tế Long An (LAEZA) hướng dẫn các nhà đầu tư mới. Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với các trung tâm thương mại, tư vấn đầu tư, các công ty tư vấn trong và ngoài nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM, Long An, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Củng cố mối quan hệ với các tổ chức, hiệp hội xúc tiến thương mại, Nhật Bản, Hàn Quốc nhằm giới thiệu thu hút khách hàng đầu tư vào KCN Tân Tạo, KCN Tân Đức và các dự án tương lai.

Coordinate with the Ho Chi Minh City Export Processing and Industrial Zones Authority (HEPZA); Long An Economic Zone Authority (LAEZA) to guide new investors. Establish and maintain good relationships with trade centers, investment consultants, domestic and foreign consulting companies, the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City, Long An, Vietnam Chamber of Commerce and Industry. Strengthen relationships with organizations, trade promotion associations, Japan, Korea to introduce and attract customers to invest in Tan Tao Industrial Park, Tan Duc Industrial Park and future projects.

Về hoạt động Logistic, Kho vận, Y tế, giáo dục và các dịch vụ khác, yêu cầu các công ty thành viên chuyên trách cần tập trung nghiên cứu, thích ứng tình thế nhằm đổi mới, phát huy thế mạnh đặc thù của mình để đạt được chỉ tiêu kinh doanh phát triển đề ra. Cụ thể:

Regarding Logistics, Warehousing, Healthcare, Education and other services, specialized member companies are required to focus on research and adapt to the situation in order to innovate and promote their specific strengths to achieve the set business development targets. Specifically

Đối với Công ty Itatrans: Tiếp tục mở rộng thị trường từ Tp. Hồ Chí Minh - Long An, với lợi thế KCN Tân Đức của Tập đoàn với nhiều nhà xưởng còn trống. Áp dụng mô hình kinh doanh cho thuê nhà xưởng, kết hợp dịch vụ logistic cho các cho các doanh nghiệp trong KCN.

For Itatrans Company*: Continue to expand the market from Ho Chi Minh City - Long An, with the advantage of Tan Duc Industrial Park of the Group with many vacant factories. Apply the business model of renting factories, combining logistic services for businesses in the Industrial Park.*

Đối với Công ty Taserco: nâng cao chất lượng phục vụ các dịch vụ: cung cấp suất ăn công nghiệp, phục vụ tiệc, hội nghị, xử lý rác thải, cho thuê căn hộ….nhằm đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu của các Doanh nghiệp.

For Taserco Company*: improve the quality of services: providing industrial meals, serving parties, conferences, waste treatment, apartment rentals... to better meet the needs of enterprises.*

Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo: Tăng cường đầu tư cả về máy móc thiết bị hiện đại và chất lượng Y – Bác sĩ, nâng cấp giường bệnh, …nhằm nâng cao tối đa khả năng khám chữa bệnh trong địa bàn Đức Hòa, đối tượng khách hàng trung tâm là 50.000 công nhân KCN Tân Đức và các KCN lân cận.

***Tan Tao Medical University Hospital**: Increasing investment in both modern equipment and quality of doctors and nurses, upgrading hospital beds, ... to maximize the ability to examine and treat patients in Duc Hoa area, the central customer base is 50,000 workers of Tan Duc Industrial Park and neighboring industrial parks.*

***Trường Đại học Tân Tạo**: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tổ chức nhiều hoạt động nhằm quảng bá hình ảnh của Trường. Với lợi thế là đơn vị thành viên của Tập đoàn Tân Tạo sẽ kết hợp cùng Công ty Tân Tạo, Công ty Tân Đức tổ chức các hoạt động kết nối với Doanh Nghiệp nhằm tạo đầu ra cho Sinh viên học tại Trường có điều kiện thực tập và làm việc ngay sau khi tốt nghiệp.*

***Tan Tao University**: continues to promote communication activities, organizes many activities to promote the image of the University. With the advantage of being a member unit of Tan Tao Group, it will cooperate with Tan Tao Corporation and Tan Duc Company to organize activities to connect with Enterprises to create output for students studying at the University to have the opportunity to intern and work immediately after graduation.*

b. Kế hoạch xây dựng cơ bản

Basic construction plan

- Hoàn thiện xong hạ tầng khu An Khang – Ecity Tân Đức và mở bán đạt tỷ lệ 50% số lượng sản phẩm trong năm 2025.

Complete the infrastructure of An Khang - Ecity Tan Duc area and open for sale 50% of the products in 2025.

- Hoàn thiện xong hạ tầng giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải Khu dân cư Tân Đức giai đoạn 2 (khu A- Ecity Tân Đức) để bàn giao nền tái định cư.

Complete traffic infrastructure, water supply, rainwater drainage, wastewater drainage of Tan Duc Residential Area Phase 2 (Area A - Ecity Tan Duc) to hand over resettlement land

- Hoàn thiện xong hạ tầng giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải khu Hạnh Phúc thuộc Khu C – Ecity Tân Đức.

Complete traffic infrastructure, water supply, rainwater drainage, wastewater drainage of Hanh Phuc area in Area C - Ecity Tan Duc

- Tiếp tục hoàn thiện 23 căn biệt thự khu Hạnh phúc thuộc khu C – Ecity Tân Đức.

Continue to complete 23 villas in Happiness area of area C - Ecity Tan Duc.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, san lấp mặt bằng Khu Công Nghiệp Tân Đức Giai đoạn 2 để thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

Continue to build traffic infrastructure system, level the ground of Tan Duc Industrial Park Phase 2 to attract domestic and foreign investors.

- Sửa chữa 50,000m² Nhà xưởng đưa vào cho thuê. Tùy theo nhu cầu của Nhà đầu tư xem xét khả năng đầu tư xây dựng thêm 20.000 m² Nhà xưởng cho thuê tại KCN Tân Đức - Giai đoạn 2 nhằm phát triển dịch vụ và tạo giá trị gia tăng bền vững cho Tập đoàn.

Repair 50,000m² of Factory for lease. Depending on the needs of the Investor, consider the possibility of investing in building an additional 20,000 m² of Factory for lease in Tan Duc Industrial Park - Phase 2 to develop services and create sustainable added value for the Group.

- Sửa chữa Block 1, 3; hoàn thiện pháp lý cụm chung cư Tân Đức Plaza đưa vào kinh doanh theo chương trình nhà ở xã hội của tỉnh Long An

Repair Block 1, 3; complete legal procedures for Tan Duc Plaza apartment complex to put into operation under the social housing program of Long An province

c. Công tác tài chính kế toán

Financial and accounting work

- Trình ĐHCĐ giao HĐQT thực hiện việc thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt, Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí - Năng lượng Agrimeco Tân Tạo, Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo, Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex – Tân Tạo.

Submit to the General Meeting of Shareholders to assign the Board of Management to divest all investment capital at Saigon – Dalat Joint Stock Corporation, Tan Tao Agrimeco Mechannics- Energy Industrial Park Corporation, Tan Tao University Corporation, Vinatex - Tan Tao Investment Corporation.

- Trình ĐHCĐ giao HĐQT cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo và các Công ty có liên quan góp vốn vào Công ty Cổ phần Maya GreenSpark hoạt động về lĩnh vực tư vấn quản lý, tìm kiếm và đầu tư vào các dự án có tiềm năng phát triển.

Submit to the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Management to allow Tan Tao Investment and Industry Corporation and related companies to contribute capital to Maya GreenSpark Corporation to operate in the field of management consulting, searching and investing in projects with development potential.

- Chuẩn bị các nguồn lực về vốn và tài sản, làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để vay vốn cho các dự án của Tập đoàn.

Prepare capital and asset resources, work with banks and credit institutions to borrow capital for the Group's projects.

- Tập trung dòng tiền để xử lý các khoản nợ để giải chấp các tài sản đã thế chấp để chuẩn bị cho chu kỳ đầu tư mới, đồng thời tiếp tục vận dụng cơ chế chính sách để lành mạnh hóa nguồn vốn, giảm chi phí vốn.

Focus cash flow to handle debts to release mortgaged assets to prepare for the new investment cycle, while continuing to apply policy mechanisms to improve capital sources and reduce capital costs.

- Lập kế hoạch thu chi hàng tháng, hàng quý để chủ động cân đối nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động thường xuyên cũng như triển khai các dự án.

Make monthly and quarterly revenue and expenditure plans to proactively balance capital sources for regular activities as well as project implementation.

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo đánh giá tính hiệu quả của từng Công ty thành viên để tái cơ cấu nguồn lực, Tập trung vào ngành nghề cốt lõi và có thế mạnh để mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển bền vững.

Advise the Management to evaluate the effectiveness of each member company to restructure resources, focus on core and strong industries to expand production and business and invest in sustainable development.

d. Công tác nghiên cứu và phát triển dự án:

Project research and development work:

Khu công nghiệp:

Industrial Park:

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư, bám sát tiến độ từ các Sở ngành thẩm định để được chấp nhận chủ trương đầu tư Dự án Khu Công nghiệp Bình Hoà Nam 2 giai đoạn 1 quy mô 200ha.

Continue to carry out investment procedures, closely follow the progress of the appraisal departments to get the investment policy approved for the Binh Hoa Nam 2 Industrial Park Project, phase 1, with a scale of 200 hectares.

- Tiếp tục điều chỉnh quy hoạch và tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng KCN Tân Đức giai đoạn 2, sửa chữa và duy tu các nhà xưởng hiện hữu cũng như xây dựng thêm nhà xưởng mới để sẵn sàng cho việc thu hút nhà đầu tư, phù hợp với nhu cầu khách hàng.

Continue to adjust the planning and focus on investing in infrastructure of Tan Duc Industrial Park Phase 2, repairing and maintaining existing factories as well as building new factories to be ready to attract investors, suitable for customer needs.

Khu Đô thị - Dịch vụ - Giải trí:

Urban - Service – Entertainment Area:

- Triển khai thành công xây dựng Dự án "Xây dựng Khu đô thị Ecity Tân Đức": Bán sản phẩm; liên doanh, liên kết, hợp tác với Nhà đầu tư trong và ngoài nước; chuyển nhượng cho đơn vị thứ cấp mua lại một phần hoặc toàn bộ Dự án.

Successfully implement the construction of the Project "Construction of Ecity Tan Duc Urban Area": Selling products; joint ventures, associations, cooperation with domestic and foreign investors; transferring to secondary units to buy back part or all of the Project

- Triển khai thành công xây dựng Dự án "Khu Trung Tâm Dịch Vụ – Thương Mại – Giải Trí – Phim Trường – Trường Học – Bệnh Viện Và Dân cư Đô Thị Ecity Tân Đức": Bán sản phẩm; liên doanh, liên kết, hợp tác với Nhà đầu tư trong và ngoài nước; chuyển nhượng cho đơn vị thứ cấp mua lại một phần hoặc toàn bộ Dự án.

Successfully implement the construction of the Project " Service Center - Trade - Entertainment - Film Studio - School - Hospital and Residential Area of Ecity Tan Duc Urban Area ": Selling products; joint ventures, associations, cooperation with domestic and foreign investors; transferring to secondary units to buy back part or all of the Project.

- Thực hiện gia hạn Giấy chứng nhận đầu tư Dự án "Xây dựng Khu đô thị Ecity Tân Đức" và Dự án "Khu Trung Tâm Dịch Vụ – Thương Mại – Giải Trí – Phim Trường – Trường Học – Bệnh Viện Và Dân cư Đô Thị Ecity Tân Đức".

Extend the Investment Certificate of the Project "Construction of Ecity Tan Duc Urban Area" and the Project "Service Center - Trade - Entertainment - Film Studio - School - Hospital and Residential Area of Ecity Tan Duc Urban Area".

- Điều chỉnh dự án đầu tư, thay đổi, gia hạn các Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh của các dự án do Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo làm chủ đầu tư và các dự án Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo liên kết thực hiện, để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Adjust investment projects, change, extend Decisions on investment policy approval; Decisions on investor approval; Decisions on investment policy approval at the same time as investor approval; Investment registration certificates/Investment certificates/Investment licenses/Business licenses of projects invested by Tan Tao Investment and Industry Corporation and projects jointly implemented by Tan Tao Investment and Industry Corporation, to ensure the rights of shareholders.

e. *Công tác tổ chức hành chính nhân sự:*

Administrative and personnel organization work:

Nguồn lực là một trong những yếu tố cần quan tâm hàng đầu khi muốn duy trì và phát triển hoạt động của một công ty. Tập đoàn Tân Tạo luôn hướng tới một bộ máy quản trị tinh gọn, linh hoạt và hiệu quả. Chính vì vậy, việc củng cố năng lực quản trị, kiện toàn bộ máy là một trong những chiến lược quan trọng của Công ty. Để làm được điều này HĐQT đề ra các định hướng sau:

Resources are one of the most important factors to consider when maintaining and developing a company's operations. Tan Tao Group always aims for a streamlined, flexible and effective management system. Therefore, strengthening management capacity and perfecting the system is one of the Company's important strategies. To achieve this, the Board of Management sets out the following directions:

- Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện tại. Có kế hoạch tuyển dụng nhân tài, bố trí đào tạo để phục vụ kịp thời cho thời kỳ phát triển các dự án của Tập đoàn.

Effectively utilize current human resources. Have a plan to recruit talent and arrange training to promptly serve the development period of the Group's projects.

- Xây dựng các chính sách thu hút nhân tài. Bảo đảm thu nhập, chế độ đãi ngộ để cán bộ quản lý và cán bộ nghiệp vụ có thể toàn tâm, toàn ý phục vụ cho sự nghiệp phát triển của Tập đoàn.

Develop policies to attract talent. Ensure income and benefits so that managers and professional staff can wholeheartedly serve the development of the Group.

- Tổ chức các hoạt động thi đua, phát huy tính năng động, sáng tạo để hoàn thành hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế của Tập đoàn.

Organize competitive activities, promote dynamism and creativity to complete the economic targets of the Group.

- Luôn tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và thử thách, thực hiện cơ chế sàng lọc thông qua đánh giá kết quả công tác hàng năm nhằm có được một đội ngũ CB-CNV có chuyên môn, đủ năng lực tiếp cận với công nghệ mới để xây dựng nền tảng vững chắc cho Công ty phát triển hiệu quả và bền vững.

Always create a professional and challenging working environment, implement a screening mechanism through annual performance evaluation to have a team of qualified employees with enough capacity to access new technology to build a solid foundation for the Company to develop effectively and sustainably.

- Bên cạnh đó tiếp tục duy trì và phát huy các nét đẹp văn hóa đã trở thành truyền thống quý báu của Tập đoàn, tạo tinh thần đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc trong toàn thể CB-CNV.

In addition, continue to maintain and promote the cultural beauty that has become a valuable tradition of the Group, creating a spirit of solidarity, attachment, mutual assistance, sense of discipline and responsibility in work among all employees.

Kính chúc Quý HĐQT, Quý vị đại biểu và Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

Wishing the Board of Management, delegates and shareholders good health, success and happiness.

Xin chân thành cám ơn.

Sincerely thank you.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

SUPERVISORY BOARD REPORT

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Dear General Meeting of Shareholders,

Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư & Công nghiệp Tân Tạo xin báo cáo trước Đại hội Cổ đông (ĐHCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

The Board of Supervisors of Tan Tao Investment and Industry Corporation would like to report to the General Meeting of Shareholders (GMS) the results of inspection and supervision of the Corporation's activities in 2024 and the operation plan for 2025 as follows:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:
Activities of the Board of Supervisors:

Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các quy định pháp luật có liên quan. Trong năm 2024 tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính sau:

The Board of Supervisors has performed its duties to ensure that the Corporation's operations comply with the Enterprise Law, the Corporation's Charter, internal regulations, the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2024 and relevant legal regulations. In 2024, it will focus on implementing control according to the following main contents:

- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty và việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
  Inspect and control the Corporation's operations on the basis of compliance with the Enterprise Law, Securities Law, Corporation's Charter and the implementation of the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2024.
- Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (Ban TGĐ) trong việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các Nghị quyết của HĐQT, việc chấp hành các quy định pháp luật.
  Supervise the Board of Directors (BOD) and the Board of General Directors (BGD) in complying with the Corporation's Charter, Resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS), Resolutions of the Board of Directors, and compliance with legal regulations.
- Xem xét và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty trên cơ sở các báo cáo về hoạt động kinh doanh của Công ty do Ban Tổng Giám đốc lập và Báo cáo tài chính do công ty lập.

Review and evaluate the implementation of production and business tasks and the Corporation's operations based on reports on the Corporation's business activities prepared by the Board of General Directors and the Corporation's financial statements.

- Tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát đánh giá kết quả của hoạt động kiểm soát qua các tháng, quý, năm.
  Organize meetings of the Board of Supervisors to evaluate the results of control activities over months, quarters and years.

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT
RESULTS OF INSPECTION AND SUPERVISION

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

Results of supervision of the Corporation's activities

- Đến hết năm 2024, Ban kiểm soát chưa phát hiện vấn đề bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Công ty đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của Pháp luật, của Sở giao dịch chứng khoán về công bố thông tin đối với công ty cổ phần đại chúng và công ty niêm yết.

  By the end of 2024, the Board of Supervisors has not detected any unusual issues in the Corporation's operations. The Corporation has fully and strictly complied with the provisions of the Law and the Stock Exchange on information disclosure for public joint stock companies and listed companies.

- Các quy trình hoạt động của Ban điều hành Công ty đã thực hiện trên cơ sở tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành, tuân thủ các yêu cầu của hệ thống quản trị. Các Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc cung cấp đã phản ánh (trên những khía cạnh trọng yếu) một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024. Ban kiểm soát thống nhất cơ bản với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của Công ty và Báo cáo tài chính của Công ty lập.

  The operating procedures of the Corporation's Executive Board have been implemented in compliance with the Enterprise Law and current regulations, and in compliance with the requirements of the governance system. The financial statements provided by the Board of General Directors have honestly and reasonably reflected (in key aspects) the financial situation of the Corporation as of December 31st, 2024. The Board of Supervisors basically agrees with the assessments of operations and finances in the Corporation's reports and the Corporation's financial statements.

- Công ty vẫn chịu ảnh hưởng bởi các Quyết định yêu cầu mở thủ tục của Tòa án khiến cho Ngân hàng không cho vay vốn, nhiều nhà đầu tư đã ngừng đàm phán mua bán, thuê đất đai, nhà xưởng làm doanh thu và lợi nhuận bị giảm sút nghiêm trọng.

  The Corporation remains affected by the court's decisions requiring the initiation of proceedings, which has led to banks refusing to lend capital. As a result, many investors have halted negotiations for land purchases and leases of industrial facilities, causing a significant decline in both revenue and profit.

- Về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với Công ty niêm yết: Trong năm 2024 Công ty đã có rất nhiều văn bản, công văn giải trình và công bố thông tin với Sở giao dịch chứng khoán TPHCM, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời đã được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty đầy đủ. Do ảnh hưởng nặng nề từ Quyết định yêu cầu mở thủ tục phá sản của Tòa án và các Công ty đã nhận nhiều văn bản, Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc đưa cổ phiếu ITA vào diện cảnh báo, diện kiểm soát, diện hạn chế giao dịch, đình chỉ giao dịch và bị hủy niêm yết vào Quý 1/2025 …việc này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư.

- *Regarding the implementation of information disclosure obligations for listed companies: In 2024, the Corporation has had many documents, official dispatches explaining and disclosing information to the Ho Chi Minh City Stock Exchange, the State Securities Commission and has been fully posted on the Corporation's website. Due to the severe impact of the court's decision requiring the initiation of bankruptcy proceedings and the notifications and decisions from the Ho Chi Minh City Stock Exchange regarding the classification of ITA shares under warning, control, restricted trading, suspension of trading, and potential delisting in the first quarter of 2025... this affects the rights and legitimate interests of shareholders and investors.*

  Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo chịu ảnh hưởng nặng nề bởi các nguyên nhân trên nên Kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty đã không đạt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

  Tan Tao Investment and Industry Corporation was heavily affected by the above reasons, so the Corporation's business results 2024 did not meet the targets of the Annual General Meeting of Shareholders 2024.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Results of supervision of activities of the Board of Directors and the Board of General Directors

2.1 Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:
Results of supervision of activities of the Board of Directors:

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT; ban hành các nghị quyết, quyết định thông qua cuộc họp trực tiếp, trực tuyến hoặc xin ý kiến bằng văn bản để thực hiện chức năng quản trị và chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Công ty.
  In 2024, the Board of Directors held regular meetings in accordance with the Charter and the Board of Directors' Operating Regulations; issued resolutions and decisions through direct meetings, online meetings or by requesting written opinions to perform the administrative function and direct the Executive Board in performing the production and business tasks assigned by the General Meeting of Shareholders. The Resolutions and Decisions of the Board of Directors were issued

in accordance with the correct procedures, within the correct authority and in accordance with the legal basis as prescribed by law and the Corporation.

- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với Điều lệ của công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm; đồng hành, chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai hoạt động SXKD.
  The Board of Supervisors assesses the Board of Directors' performance in accordance with the Corporation's Charter, meeting the requirements for management and operation of the Corporation's activities during the year; accompanies and promptly directs the Board of General Directors in implementing production and business activities.

2.2 Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Results of supervision of activities of the Board of General Directors

- Ban Tổng giám đốc Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty, triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết và quyết định của HĐQT.
  The Corporation's Board of General Directors directly manages production and business activities according to the functions and tasks specified in the Corporation's Charter, implementing production and business activity plans according to resolutions of the Shareholders' Meeting, resolutions and decisions of the Board of Directors.
- Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế: Các chỉ tiêu tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế năm 2024 không hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể các chỉ tiêu Tổng doanh thu; lợi nhuận trước thuế; lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 72,1%; 63 %; 64,9 % kế hoạch.
  Regarding the implementation of economic targets: The targets of total revenue, pre-tax profit, and after-tax profit in 2024 did not complete the plan approved by the General Meeting of Shareholders, specifically the targets of Total revenue; pre-tax profit; and after-tax profit respectively reached 72.1%; 63%; 64.9% of the plan.
- Ban TGĐ đã quản trị Công ty đúng thẩm quyền, các quyết định của ban TGĐ đều được ban hành hợp pháp, kịp thời, phù hợp tình hình thực tế. Các quyết định vượt thẩm quyền đều được Ban TGĐ trình HĐQT xem xét và ban hành sau khi được phê duyệt.

  The Board of General Directors has managed the Corporation within its authority, and all decisions of the Board of General Directors have been issued legally, promptly, and in accordance with the actual situation. Decisions beyond its authority have been submitted to the Board of Directors for consideration and issuance after approval.

3. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các quản lý khác của công ty và Cổ đông:

Regarding the coordination of activities between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the Board of General Directors, other managers of the Corporation and Shareholders:

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT,

Ban TGĐ theo quy định.

The Board of Supervisors has been provided with full information on the decisions of the Board of Directors and the Board of General Directors as prescribed.

- Ban kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban TGĐ và đóng góp nhiều ý kiến cho công tác quản trị và điều hành Công ty.

  The Board of Supervisors was invited to attend all meetings of the Board of Directors and the Board of General Directors and contributed many ideas to the management and operation of the Corporation.

- Về quan hệ giữa Ban kiểm soát với các cổ đông và nhóm cổ đông lớn chưa được chú trọng và cần được tiếp tục cải thiện trong thời gian tới.

  The relationship between the Board of Supervisors and shareholders and major shareholder groups has not been given due attention and needs to be further improved in the coming time.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

Approval of Financial Statements 2024

4.1 Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

Preparation and auditing of Financial Statements

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

  The Corporation's financial statements 2024 are prepared in accordance with current Vietnamese Accounting Standards and Regimes.

- Báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024 chưa được kiểm toán, Công ty cũng đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban chứng khoán Nhà Nước kể từ khi xảy ra sự kiện bất khả kháng đến nay đề nghị được hỗ trợ nhưng vẫn chưa có kết quả. Nguyên nhân chính do Uỷ ban chứng khoán Nhà Nước đã đình chỉ tư cách kiểm toán (04) kiểm toán viên đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) cho Công ty Tân Tạo năm 2021, 2022 và BCTC soát xét bán niên 2023 một cách bất bình thường, không minh bạch việc này ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông.

  The Financial Statements for 2023 and 2024 have not been audited, and the Corporation has repeatedly submitted requests to the Ho Chi Minh City Stock Exchange and the State Securities Commission for assistance since the occurrence of the force majeure event, but there has been no outcome. The main reason is that the State Securities Commission has unusually and obscurely suspended the auditing qualifications of four (04) auditors who conducted the Financial Statement (FS) audits for Tan Tao Corporation in 2021, 2022, and the reviewed interim financial statements for 2023, which negatively affects the rights and legal interests of shareholders.

- Ban kiểm soát nhận định Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2024, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và

các quy định hiện hành có liên quan.

The Board of Supervisors determined that the Financial Statements 2024 fairly and fairly reflected the financial situation as of December 31st, 2024, the results of business operations and cash flows in 2024, in accordance with Vietnamese accounting standards and current relevant regulations.

4.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Production and business results in 2024

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2024 theo BCTC chưa được kiểm toán như sau:

The results of implementing the main production and business targets in 2024 according to the unaudited financial statements are as follows:

Chỉ tiêu *Target*	**Đơn vị tính** *Unit*	**Thực hiện 2023** *Implementation 2023*	**Kế hoạch 2024** *Plan 2024*	**Thực hiện 2024** *Implementation 2024*	**Tỷ lệ % tăng/giảm** *Percentage of increase/ decrease* **Thực hiện 2024 so với Kế hoạch 2024 2024** *Implementation compared to 2024 Plan*	**Tỷ lệ % tăng/giảm** *Percentage of increase/ decrease* **Thực hiện 2024 so với Thực hiện 2023** *Implementation 2024 compared to Implementation 2023*
1.Tổng doanh thu và thu nhập khác ***Total revenue and other income***	Tỷ đ. *billion VND*	582.6	530.0	382.0	-27.92%	-34.42%
2.Lợi nhuận trước thuế ***Pre-tax profit***	Tỷ đ. *billion VND*	258.3	222.0	139.9	-36.97%	-45.83%

Chỉ tiêu *Target*	Đơn vị tính *Unit*	Thực hiện 2023 *Implementation 2023*	Kế hoạch 2024 *Plan 2024*	Thực hiện 2024 *Implementation 2024*	Tỷ lệ % tăng/giảm *Percentage of increase/ decrease* Thực hiện 2024 so với Kế hoạch 2024 2024 *Implementation compared to 2024 Plan*	Tỷ lệ % tăng/giảm *Percentage of increase/ decrease* Thực hiện 2024 so với Thực hiện 2023 *Implementation 2024 compared to Implementation 2023*
3.Lợi nhuận sau thuế ***After-tax profit***	Tỷ đ. *billion VND*	205.6	178.0	115.5	-35.12%	-43.84%

Doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế trong năm 2024 đều giảm so với cả kế hoạch 2024 và thực hiện 2023.

Revenue, pre-tax profit, and after-tax profit in 2024 all decreased compared to both the plan 2024 and implementation 2023.

Lợi nhuận trước thuế giảm 45,83% so với thực hiện 2023 và giảm 36,98% so với kế hoạch, trong khi doanh thu giảm 34,42% so với thực hiện năm 2023 và giảm 27,92% so với kế hoạch.

Pre-tax profit decreased by 45.83% compared to implementation 2023 and decreased by 36.98% compared to the plan, while revenue decreased by 34.42% compared to implementation 2023 and decreased by 27.92% compared to the plan.

Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận sau thuế Hợp nhất năm 2024 của Công ty Tân Tạo tiếp tục bị giảm sút nghiêm trọng: Do ảnh hưởng nặng nề từ Quyết định yêu cầu mở thủ tục phá sản của Tòa án và các Quyết định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã cố tình đưa cổ phiếu ITA vào diện cảnh báo, diện kiểm soát, diện hạn chế giao dịch, đình chỉ giao dịch và bị hủy niêm yết bắt buộc vào ngày 04/02/2025 mặc dù Công ty Tân Tạo đã rất nhiều lần giải trình lý do bất khả kháng.

The reason for the significant decline in revenue and consolidated after-tax profit of Tan Tao Corporation in 2024 is primarily due to the severe impact of the court's decision requiring the initiation of bankruptcy proceedings and the actions of the Ho Chi Minh City Stock Exchange, which intentionally placed ITA shares under warning, control, restricted trading, and suspended trading, leading to mandatory delisting on February 4th, 2025, despite many explanations from Tan Tao regarding the force majeure circumstances.

Nguyên nhân chính do Uỷ ban chứng khoán Nhà Nước đã đình chỉ tư cách kiểm toán (04) kiểm toán viên đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) cho Công ty Tân Tạo năm 2021, 2022 và BCTC soát xét bán niên 2023 một cách bất bình thường, không minh bạch khiến cho tất cả các Công ty kiểm toán khác đều sợ kiểm toán cho Công ty Tân Tạo cũng sẽ bị đình chỉ tư cách kiểm toán viên một cách tương tự.

The main issue arises from the State Securities Commission suspending the auditing licenses of four (04) auditors who conducted the Financial Statement (FS) audits for Tan Tao Corporation for 2021 and 2022, as well as the reviewed interim Financial Statements for 2023, in an opaque and non-transparent manner. This situation has caused all other auditing firms to be apprehensive about auditing Tan Tao, fearing similar suspension of their audit licenses.

Đây là trường hợp bất khả kháng khiến cho Công ty Tân Tạo chưa có đơn vị kiểm toán và chưa thể công bố thông tin Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và năm 2024. Công ty Tân Tạo đã phải gánh chịu nhiều thiệt hại nặng nề từ việc Ngân hàng không cho vay vốn, nhiều nhà đầu tư đã ngừng đàm phán mua bán, thuê đất đai, nhà xưởng,....

This constitutes a force majeure situation, preventing Tan Tao Corporation from securing an auditing firm and thereby unable to disclose the audited financial statements for 2023 and 2024. Consequently, Tan Tao has suffered significant damages, including banks refusing to extend credit, and many investors halting negotiations for land purchases, leases of industrial facilities, etc.

4.3 Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024

The Corporation's financial situation as of December 31st, 2024

Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Financial analysis targets

Chỉ tiêu ***Target***	**Đơn vị** ***Unit***	**Năm 2024** ***2024***	**Năm 2023** ***2023***
1. Cơ cấu tài sản ***Asset structure***			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - *Non-current assets/Total assets*	%	54.0%	59.3%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản - *Current assets/Total assets*	%	46.0%	40.7%
2. Cơ cấu vốn ***Capital structure***			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - *Liabilities/Total capital*	%	15.4%	14.8%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - *Equity/Total capital*	%	84.6%	85.2%
3. Khả năng thanh toán ***Ability of payment***			
- Khả năng TT nợ ngắn hạn (100/310) - *Short-term debt payment capacity (100/310)*	Lần *Time*	4.6	4.0

- Khả năng TT hiện hành (270/300) - *Current payment ability (270/300)*	Lần *Time*	6.5	6.8
- Khả năng TT nhanh (100-140)/310 - *Quick payment ability (100-140)/310*	Lần *Time*	1.7	1.1
4. Tỷ suất sinh lời ***Rate of return***			
- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần - *Pre-tax profit/Net revenue*	%	37.23%	45.58%
- Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu - *Pre-tax profit/Equity*	%	1.31%	2.51%
5. Chỉ tiêu khác ***Other targets***			
- Tỷ lệ TS ngắn hạn/ phải trả ngắn hạn - *Short-term asset/short-term liability ratio*	Lần *Time*	4.57	3.95
- Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn CSH - *Ratio of liabilities/equity capital*	Lần *Time*	0.18	0.17

Đánh giá chung:

Overall assessment:

- **Cơ cấu tài sản**: Tỷ trọng tài sản dài hạn giảm từ 59,3% trong năm 2023 xuống còn 54% trong năm 2024 và tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn lên từ 40,7% lên 56% điều này cho thấy công ty linh hoạt hơn trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn, sự thay đổi này phù hợp với bối cảnh hiện tại của Công ty;

  ***Asset structure**: The proportion of long-term assets decreases from 59.3% in 2023 to 54% in 2024 and the proportion of short-term assets increases from 40.7% to 56%, which shows that the Corporation is more flexible in meeting short-term payment needs. This change is consistent with the current context of the Corporation;*

- **Cơ cấu vốn nguồn vốn** của Công ty không thay đổi lớn so với năm 2023, chủ yếu vẫn sử dụng vốn chủ sở hữu và phụ thuộc rất ít vào vay nợ, đây là cấu trúc tài chính an toàn nhưng không tận dụng được đòn bẩy tài chính để tăng trưởng, điều này phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty trong bối cảnh ngân hàng từ chối cho vay;

  ***The Corporation's capital structure** has not changed much compared to 2023, mainly using equity and relying very little on debt. This is a safe financial structure but does not take advantage of financial leverage for growth, which is consistent with the Corporation's current situation in the context of banks refusing to lend;*

- **Khả năng thanh toán**: Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tăng từ 4 lần lên 4,6 lần cho thấy khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty được cải thiện; Khả năng thanh toán hiện hành giảm nhẹ từ 6,8 lần xuống còn 6,5 lần nhưng vẫn duy trì ở mức cao cho thấy công ty có đủ tài sản để chi trả các nghĩa vụ nợ; Khả năng thanh toán nhanh tăng từ 1,1 lần lên 1,7 lần cho thấy công ty có thể thanh toán tức thời các nghĩa vụ nợ đến hạn.

  ***Solvency**: The ability to pay short-term debt increased from 4 times to 4.6 times,*

showing that the Corporation's ability to pay due debt has improved; Current payment ability decreased slightly from 6.8 times to 6.5 times but still maintained at a high level, showing that the Corporation has enough assets to pay debt obligations; Quick payment ability increased from 1.1 times to 1.7 times, showing that the Corporation can immediately pay due debt obligations.

- **Về chỉ tiêu tỷ suất sinh lời**: Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) thấp chỉ đạt 1,31% cho thấy công ty vẫn chưa khai thác vốn chủ sở hữu hiệu quả.

  ***Regarding the profitability ratio**: The return on equity (ROE) is low, standing at 1.31%, indicating that the Corporation has not yet effectively utilized its equity capital.*

- **Tài sản ngắn hạn/phải trả ngắn hạn**: tăng từ 3,95 lên 4,57 lần củng cố thêm khẳng định về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty.

  ***Short-term assets/short-term liabilities**: increased from 3.95 to 4.57 times, further strengthening the Corporation's ability to pay short-term debts.*

- **Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu**: tăng nhẹ từ 0,17 lên 0,18 lần và vẫn ở mức rất thấp cho thấy công ty ít phụ thuộc vào vốn vay.

  ***Liabilities/Equity**: increased slightly from 0.17 to 0.18 times and remained at a very low level, showing that the Corporation is less dependent on borrowed capital.*

B. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025

ORIENTATION PLAN FOR 2025

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật và Công ty. Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát mà điều lệ Công ty đã quy định.

The Supervisory Board will continue to carry out its tasks of inspecting and supervising the compliance with legal regulations and the Corporation's policies. It will diligently perform the functions and responsibilities as outlined in the Corporation's charter.

Nhiệm vụ cụ thể:

Specific tasks:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

  Monitor the rationality and legality in the management and operation of the Corporation's business activities.

- Kiểm tra đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban TGĐ để điều chỉnh mục tiêu phù hợp với tình hình thực tế.

  Check and supervise the implementation of the Resolution of the General Meeting of Shareholders, Resolution of the Board of Directors, closely coordinate with the Board of Directors and the Board of General Directors to adjust the goals in accordance with the actual situation.

- Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính Quý, Năm.

  Periodically review the accuracy of quarterly and annual financial reports.

- Tư vấn cho HĐQT, Tổng giám đốc các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.

  Advise the Board of Directors and General Director on professional opinions to improve the efficiency of capital and asset use of the Corporation.

- Nắm bắt các chính sách mới nhằm kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu rủi ro trong việc quản lý và điều hành.

  Grasp new policies to propose amendments and supplements to inappropriate issues, to improve the Corporation's internal control system, and minimize risks in management and operation.

- Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

  Carry out inspection programs for specific areas and other ad hoc requests from shareholders.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

  Perform other tasks according to the functions and tasks of the Board of Supervisors.

C. KIẾN NGHỊ

RECOMMENDATIONS

Qua công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Ban Kiểm soát kiến nghị như sau:

Through the inspection and supervision of production and business activities in 2024, the Board of Supervisors recommends the following:

- HĐQT và Ban TGĐ đặt ưu tiên tìm đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC, khôi phục giao dịch cổ phiếu của doanh nghiệp và tiếp cận nguồn vốn vay của ngân hàng.

  The Board of Directors and the Board of General Director prioritize finding an independent auditing firm to audit the financial statements, restore the Corporation's stock trading, and gain access to bank loan funding.

- Tập trung nguồn lực vào các dự án ngắn hạn có khả năng sinh lời nhanh.

  Focus resources on short-term projects with the potential for quick returns.

- Ban TGĐ cần lập các báo cáo phân tích thị trường bất động sản trong năm 2025 để điều chỉnh mục tiêu kinh doanh cho phù hợp nhằm đạt được kế hoạch đã đề ra.

  The Board of General Directors needs to prepare real estate market analysis reports in 2025 to adjust business goals accordingly to achieve the set plan.

- Tập trung công tác nghiệm thu, quyết toán các công trình để thực hiện thu hồi công nợ để tạo nguồn lực cho các dự án năm 2025;

Focus on acceptance and settlement of projects to collect debts to create resources for projects in 2025;

- Tập trung mở bán đất nền tại dự án E-City Tân Đức để tập trung nguồn vốn hoàn thiện các khu tiếp theo để mở bán.

  Focus on selling land plots at E-City Tan Duc project to concentrate capital to complete the next areas for sale.

- Rà soát và lập hồ sơ xin chuyển đổi quy hoạch các dự án đang triển khai, để phù hợp với nhu cầu thị trường nhằm nâng cao thanh khoản, hiệu quả. Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án bất động sản mới.

  Review and prepare documents to request planning conversion of ongoing projects to suit market demand to improve liquidity and efficiency. Research and search for new real estate projects.

- Hoàn hiện hệ thống, quy trình nội bộ, sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý lao động hợp lý đảm bảo quản lý khoa học, hiệu quả, tối ưu chi phí, khuyến khích năng lực của CBNV nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

  Complete internal systems and processes, streamline the labor management apparatus to ensure scientific, effective management, optimize costs, and encourage employees' capacity to improve production and business efficiency.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2024 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ công nhân viên Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm vừa qua.

This is the report on the results of the inspection and supervision of the Corporation's activities in 2024 by the Board of Supervisors. The Board of Supervisors would like to thank the shareholders, members of the Board of Directors, the Executive Board and officers and employees of the Corporation for their cooperation and creating favorable conditions for the Board of Supervisors to perform its tasks in the past year.

Xin trân trọng cảm ơn.

Sincerely thank you.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Best wishes for a successful meeting.

TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF THE BOARD OF SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN
HEAD OF BOARD

NGUYỄN THỊ NGỌC MAI
NGUYEN THI NGOC MAI



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Consolidated Financial Statement

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024/
For the year ended as at December 31, 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
REPORT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2024.

The Board of General Directors of Tan Tao Investment and Industry Corporation (ITACO) (hereinafter called "the Company") presents its report and the company's consolidated financial statements for the year ended as at December 31, 2024.

I. CÔNG TY/THE COMPANY

1. Hình thức sở hữu vốn/Form of ownership

Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (ITACO) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001108 đăng ký lần đầu ngày 15/07/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 11/08/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp.
Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 68/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2006.

Tan Tao Investment and Industry Corporation (ITACO) was established under Certificate of business registration No.0302670307, first registered dated July 15, 2002; amended 23th dated August 11, 2017 by Department of planning and Investment of Ho Chi Minh City.
The Company's shares are listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with License No. 68/UBCK-GPNY issued by the State Securities Commission on 15 November 2006.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Legal capital to Certificate of business registration:	9.384.636.070.000	VND
Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2024: Contributed capital as at December 31, 2024:	9.384.636.070.000	VND

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô 16 Đường 2, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

The head office is located at: Lot 16, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.

2. Lĩnh vực kinh doanh/Business fields: Xây dựng, Dịch vụ/Construction and Services.

3. Ngành nghề kinh doanh/Business lines

Phát triển khu công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị; cho thuê đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng; cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Công ty xây dựng trong khu công nghiệp; kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp; xây dựng công nghiệp, dân dụng và dịch vụ cho thuê kho bãi và kinh doanh nhà ở.

The current principal activities of the Company are constructing and trading infrastructures in Industrial Park; constructing and trading industrial parks and urban residential areas; leasing out completed infrastructure land lots; leasing out or selling the plants constructed by the Company in industrial parks; providing logistical services in industrial parks; constructing, civil and providing forwarding and warehousing services; and trading houses.

4. Cấu trúc doanh nghiệp/Enterprise structure

Tên/Name	Địa chỉ/Address	Tỷ lệ lợi ích/Ratio of benefit		Tỷ lệ quyền biểu quyết/Ratio of voting power	
		Số cuối kỳ/Closing balance	Số đầu kỳ/Opening balance	Số cuối kỳ/Closing balance	Số đầu kỳ/Opening balance
Công ty con/Subsidiaries company:					
Công ty TNHH Khai thác Dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo	*Lô 60A Đường số 2, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh*	*100,00%*	*100,00%*	*100,00%*	*100,00%*
Tan Tao Services Utilization - Office and Warehousing Trade Co., Ltd.	*Lot 16, Road No.2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City*				
Công ty CP Đầu tư Tân Đức	*Lô 8 KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An*	*98,50%*	*98,50%*	*98,50%*	*98,50%*
Tan Duc Investment Corporation	*Lot 8 Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Ha Commune, Duc Hoa District, Long An Province*				
Công ty CP Khai thác và Phát triển Kho vận Tân Tạo	*Lô 21 Đường 1, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh*	*94,50%*	*94,50%*	*94,50%*	*94,50%*
Tan Tao Forwarding and Warehousing Corporation	*Lot 21, Street 1, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City*				
Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Sài Gòn - MeKong	*Lô số 8, đường Đức Hòa Hạ, KCN Tân Đức, Xã Đức Hòa Hạ, H. Đức Hòa, T. Long An*	*58,34%*	*0,00%*	*58,34%*	*0,00%*
Sai Gon - MeKong City investment corporation	*Lot 8 Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Ha Commune, Duc Hoa District, Long An Province*				
Công ty CP Bầu trời Tân Tạo Mê Kông	*Số 117-119 Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh*	*51,00%*	*51,00%*	*51,00%*	*51,00%*
Tan Tao Mekong Sky Corporation	*No. 117-119 Pasteur, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City*				
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Đô thị Tân Tạo Mê Kông	*Số 4/6 Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh*	*51,00%*	*51,00%*	*51,00%*	*51,00%*
Tan Tao Mekong City Investment and Trading Corporation	*No. 4/6 Nguyen Van Luong, Ward 16, Go Vap District, Ho Chi Minh City*				

Công ty liên doanh/Joint ventures company:

Không có/None

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc/Dependent accounting affiliated units having no legal status:

Chi nhánh Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo	*Tổ 9, Khu phố Hoà Lập, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.*
Branch of Tan Tao Investment and Industry Corporation	*Group 9, Hoa Lap Quarter, Kien Luong town, Kien Luong district, Kien Giang province.*

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG/OPERATING RESULTS

Lợi nhuận sau thuế cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31/12/2024 lãi 115.478.682.753 VND (Cùng kỳ kế toán năm 2023 lợi nhuận sau thuế lãi 205.637.666.055 VND).

Profit after tax for the fiscal year ended December 31, 2024 is VND 115,478,682,753 (Profit after tax in 2023 is VND 205,637,666,055).

Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024 là 681.938.461.981 VND (Tại thời điểm 31/12/2023 lợi nhuận chưa phân phối là 568.121.583.168 VND).

Retained earnings as at December 31, 2024 are VND 681,938,461,981 (Retained earnings as at December 31, 2023 are VND 568,121,583,168).

III. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH/EVENTS SINCE THE BALANCE SHEET DATE

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

There have been no significant events occurring after the balance sheet date, which would require adjustments or disclosures to be made in the financial statements.

IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
THE BOARD OF MANAGEMENT AND GENERAL DIRECTORS, BOARD OF CONTROLLER AND LEGAL REPRESENTATIVE

Hội đồng Quản trị/The Board of Management

Bà Mrs	ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN DANG THI HOANG YEN (a.k.a MAYA DANGELAS)	Chủ tịch Chairwoman
Ông Mr	HUỲNH HỒ HUYNH HO	Thành viên độc lập Independent Member
Ông Mr	ĐẶNG QUANG HẠNH DANG QUANG HANH	Thành viên Member

Ban Tổng Giám đốc/The Board of General Directors

Ông Mr	NGUYỄN THANH PHONG NGUYEN THANH PHONG	Tổng Giám đốc General

Ban Kiểm soát/The Board of Controller

Bà Mrs	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI NGUYEN THI NGOC MAI	Trưởng ban Chief of Controllers Board
Bà Mrs	LÊ THỊ PHƯƠNG CHI LE THI PHUONG CHI	Thành viên Member
Bà Mrs	ĐINH THỊ MAI DINH THI MAI	Thành viên Member

Kế toán trưởng/Chief Accountant

Bà	BÙI THỊ PHƯƠNG	
Mrs	BUI THI PHUONG	

Đại diện pháp luật/Legal representative

Ông	NGUYỄN THANH PHONG	Tổng Giám đốc
Mr	NGUYEN THANH PHONG	General

Theo danh sách trên, không ai trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Công ty để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

According to the list, more of above listed people has not been allowed to use the right, which entrusted in administration and management to achieve ang personal interest except the interest from holding these shares.

V. KIỂM TOÁN VIÊN

Vì lý do bất khả kháng, suốt hơn (01) năm nay ITACO đã nỗ lực hết sức liên hệ làm việc và thuyết phục tất cả các đơn vị kiểm toán có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán nhưng bị từ chối. Vào thời điểm này tất cả các công ty kiểm toán đều lo sợ khi chứng kiến các công ty đã thực hiện kiểm toán cho ITACO đều bị Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM cố tình gây khó khăn và tước giấy phép hành nghề như Công ty kiểm toán AASCS (trước đây Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam cũng bị tước giấy phép hành nghề kiểm toán viên)

Due to insurmountable reasons, for more than (01) year now, ITACO has been making utmost efforts to contact and persuade all audit companies have interests in the securities sector but has been rejected. At this point, all audit companies are concerned when witnessing that the audit companies that have audited ITACO have had their business licenses revoked by the State Securities Commission and Ho Chi Minh City Stock Exchange deliberately causing difficulties, such as AASCS Audit Company (formerly Ernst & Young Vietnam Limited Company also had its auditor license revoked).

ITACO đã có rất nhiều văn bản báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) kể từ khi xảy ra sự kiện bất khả kháng đến nay đề nghị được hỗ trợ nhưng chưa có kết quả.

ITACO has sent many reports to the State Securities Commission (SSC) and Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE), Hanoi Stock Exchange(HNX) since the force majeure event occurred, requesting support, but there have been no results.

VI. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH
STATEMENT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS' RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE FINANCIAL STATEMENTS

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

The Board of General Directors is responsible for the consolidated financial statements of each financial year which give a true and fair view of the state of affairs of the Company and of its results and cash flows for the year ended as at December 31, 2024. In preparing those financial statements, the Board of General Directors is required to:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn/Establish and maintain internal controls as determined necessary by the Board of Management and the Board of General Directors to ensure that the preparation and presentation of consolidated financial statements are free from material misstatement, whether due to fraud or error;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán/Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng/Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này/Tate whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in this financial statements.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh/Prepare financial statements based on the going concern assumption, except in cases where it is not reasonable to assume that ITACO will continue its operations.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

The Board of General Directors is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclosed, with reasonable accuracy at any time, the financial position of Company and to ensure that the accounting records comply with the registered accounting system. It is responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm 2024, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

We, the Board of General Directors, confirm that the consolidated financial statements for the year ended as at December 31, 2024; its operation results and cash flows in the year 2024 of Company accordance with the Vietnamese Accounting System and comply with relevant statutory requirements.

VII. PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH/APPROVAL OF FINANCIAL STATEMENTS

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2024.

We, the Board of General Directors of Tan Tao Investment and Industry Corporation (ITACO) approve our Consolidated Financial Statements for the year ended as at december 31, 2024.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2025/Ho Chi Minh city, dated March 28th, 2025

TM. Ban Tổng Giám đốc/On behalf of the Board of General Directors

(Đã ký/signed)

NGUYỄN THANH PHONG
NGUYEN THANH PHONG

Tổng Giám đốc/General Director

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024/As at December 31,2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN SHORT-TERM ASSETS	**100**		**5.810.128.008.406**	**4.919.675.503.721**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền Cash and cash equivalents	**110**	V.1	**55.125.576.254**	**50.881.231.598**
Tiền Cash	111	V.1	48.125.576.254	50.881.231.598
Các khoản tương đương tiền Cash equivalents	112	V.1	7.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn Short-term investments	**120**	V.4	**2.000.000.000**	**7.000.000.000**
Chứng khoán kinh doanh Trading securities	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh Provisions for decline in value of trading	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn Held to maturity investments	123		2.000.000.000	7.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**2.050.805.630.129**	**1.272.797.361.714**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng Short-term trade receivables	131	V.2	744.793.108.523	395.967.833.292
Trả trước cho người bán ngắn hạn Short-term prepayments to suppliers	132	V.3	395.676.500.775	386.915.791.209
Phải thu về cho vay ngắn hạn Short-term loan receivables	135	V.5	11.800.000.000	11.800.000.000
Phải thu ngắn hạn khác Other short-term receivables	136	V.6	1.923.242.606.470	1.503.461.556.206
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi Short-term provisions for doubtful debts	137	V.7	(1.024.706.585.639)	(1.025.347.818.993)
Tài sản thiếu chờ xử lý Shortage of assets awaiting resolution	139		-	-
IV. Hàng tồn kho Inventories	**140**	V.7	**3.697.836.475.400**	**3.586.208.307.719**
Hàng tồn kho Inventories	141		3.758.230.053.085	3.646.601.885.404
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho Provisions for decline in value of inventories	149		(60.393.577.685)	(60.393.577.685)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024/As at December 31,2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
V. Tài sản ngắn hạn khác **Other current assets**	**150**		**4.360.326.623**	**2.788.602.690**
Chi phí trả trước ngắn hạn Short-term prepaid expenses	151	V.13	669.300.852	1.442.427.258
Thuế GTGT được khấu trừ Deductible VAT	152	V.17	75.433.455	532.177.666
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước Taxes and other receivables from government budget	153	V.17	3.560.592.316	813.997.766
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ Government bonds purchased for resale	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác Other current assets	155		55.000.000	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN **LONG-TERM ASSETS**	**200**		**6.823.984.758.654**	**7.164.979.967.301**
I. Các khoản phải thu dài hạn **Long-term receivables**	**210**		**2.845.015.926.893**	**2.670.504.734.641**
Phải thu dài hạn của khách hàng Long-term trade receivables	211	V.2	3.404.769.332	-
Trả trước cho người bán dài hạn Long-term prepayments to suppliers	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc Working capital provided to sub-units	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn Long-term intra-company receivables	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn Long-term loan receivables	215	V.5	-	-
Phải thu dài hạn khác Other long-term receivables	216	V.6	2.841.611.157.561	2.670.504.734.641
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi Long-term provisions for doubtful debts	219		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024/As at December 31,2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
II. Tài sản cố định **Fixed assets**	**220**		**155.024.621.372**	**153.597.125.323**
Tài sản cố định hữu hình Tangible fixed assets	221	V.9	137.438.276.841	135.536.549.775
- Nguyên giá Historical costs	222		276.935.479.589	265.311.914.995
- Giá trị hao mòn luỹ kế Accumulated depreciation	223		(139.497.202.748)	(129.775.365.220)
Tài sản cố định thuê tài chính Finance lease fixed assets	224	V.11	14.003.605.015	14.413.002.623
- Nguyên giá Historical costs	225		18.672.807.630	17.972.169.717
- Giá trị hao mòn luỹ kế Accumulated depreciation	226		(4.669.202.615)	(3.559.167.094)
Tài sản cố định vô hình Intangible fixed assets	227	V.10	3.582.739.516	3.647.572.925
- Nguyên giá Historical costs	228		9.525.651.497	9.485.919.497
- Giá trị hao mòn luỹ kế Accumulated depreciation	229		(5.942.911.981)	(5.838.346.572)
III. Bất động sản đầu tư **Investment properties**	**230**	V.12	**322.766.101.513**	**350.258.687.633**
- Nguyên giá Historical costs	231		624.791.998.038	624.791.998.038
- Giá trị hao mòn luỹ kế Accumulated depreciation	232		(302.025.896.525)	(274.533.310.405)
IV. Tài sản dở dang dài hạn **Long-term assets in progress**	**240**	V.8	**3.286.832.185.048**	**3.194.537.459.494**
Chi phí SXKD dở dang dài hạn Long-term work in progress	241	V.8	3.243.657.376.651	3.155.463.774.712
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Construction in progress	242	V.8	43.174.808.397	39.073.684.782

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024/As at December 31,2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
V. Đầu tư tài chính dài hạn **Long-term investments**	**250**		**118.943.434.591**	**779.352.787.690**
Đầu tư vào công ty con Investments in subsidiaries	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết Investments in joint ventures and associates	252	V.4	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác Investments in equity of other entities	253	V.4	131.133.915.000	943.294.133.671
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn Provisions for long-term investments	254	V.4	(12.190.480.409)	(163.941.345.981)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn Held to maturity investments	255	V.4	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác **Other long-term assets**	**260**		**95.402.489.237**	**16.729.172.520**
Chi phí trả trước dài hạn Long-term prepaid expenses	261	V.13	14.544.665.993	16.729.172.520
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại Deferred income tax assets	262	V.23	0	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn Long-term equipment and spare parts for replacement	263		-	-
Tài sản dài hạn khác Other long-term assets	268		-	-
Lợi thế thương mại Goodwill	269		80.857.823.244	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200) **TOTAL ASSETS**	**270**		**12.634.112.767.060**	**12.084.655.471.022**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024/As at December 31,2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
C. NỢ PHẢI TRẢ LIABILITIES	**300**		**1.946.725.297.576**	**1.783.039.702.180**
I. Nợ ngắn hạn Short-term liabilities	**310**		**1.271.380.785.122**	**1.245.468.309.428**
Phải trả người bán ngắn hạn Short-term trade payables	311	V.15	150.938.290.892	164.381.083.464
Người mua trả tiền trước ngắn hạn Short-term prepayments from customers	312	V.16	194.980.584.475	150.143.432.728
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Taxes and other payables to government budget	313	V.17	28.698.729.073	52.633.027.513
Phải trả người lao động Payables to employees	314		1.618.527.981	1.586.845.740
Chi phí phải trả ngắn hạn Short-term accrued expenses	315	V.18	677.448.985.504	677.831.185.367
Phải trả nội bộ ngắn hạn Short-term intra-company payables	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn Short-term unearned revenues	318	V.20	10.115.784.075	12.498.539.072
Phải trả ngắn hạn khác Other short-term payments	319	V.19	148.840.628.034	148.037.930.899
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn Short-term borrowings and finance lease liabilities	320	V.14	58.661.085.088	38.278.094.645
Dự phòng phải trả ngắn hạn Short-term provisions	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi Bonus and welfare fund	322		78.170.000	78.170.000
Quỹ bình ổn giá Price stabilization fund	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ Government bonds purchased for resale	324		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024/As at December 31,2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
II. Nợ dài hạn **Long-term liabilities**	**330**		**675.344.512.454**	**537.571.392.752**
Phải trả người bán dài hạn Long-term trade payables	331	V.15	-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn Long-term repayments from customers	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn Long-term accrued expenses	333	V.18	-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh Intra-company payables for operating capital	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn Long-term intra-company payables	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn Long-term unearned revenues	336	V.20	-	-
Phải trả dài hạn khác Other long-term payables	337	V.19	516.905.199.574	427.509.797.724
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn Long-term borrowings and finance lease liabilities	338	V.14	62.920.634.248	6.008.567.099
Trái phiếu chuyển đổi Convertible bonds	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi Preference shares	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả Deferred income tax payables	341	V.23	94.496.474.520	102.993.525.639
Dự phòng phải trả dài hạn Long-term provisions	342	V.21	1.022.204.112	1.059.502.290
Quỹ phát triển khoa học, công nghệ Science and technology development fund	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024/As at December 31,2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU **OWNER'S EQUITY**	**400**		**10.687.387.469.484**	**10.301.615.768.842**
I. Vốn chủ sở hữu **Owner's equity**	**410**	V.22	**10.687.387.469.484**	**10.301.615.768.842**
Vốn góp của chủ sở hữu Contributed capital	411	V.22	9.384.636.070.000	9.384.636.070.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết Ordinary shares with voting rights	411a	V.22	9.384.636.070.000	9.384.636.070.000
- Cổ phiếu ưu đãi Preference shares	411b	V.22	-	-
Thặng dư vốn cổ phần Capital surplus	412	V.22	307.376.827.511	307.376.827.511
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu Conversion options on convertible bonds	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu Other capital	414	V.22	-	-
Cổ phiếu quỹ Treasury shares	415	V.22	(3.673.910.000)	(3.673.910.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản Differences upon asset revaluation	416	V.22	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái Exchange rate differences	417	V.22	-	-
Quỹ đầu tư phát triển Development and investment funds	418	V.22	9.040.161.210	9.040.161.210
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Enterprise reorganization assistance fund	419	V.22	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu Other equity funds	420	V.22	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Undistributed profit after tax	421	V.22	681.938.461.981	568.121.583.168
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước Undistributed profit after tax brought forward	421a		568.121.583.168	366.168.766.491
- LNST chưa phân phối kỳ này Undistributed profit after tax for the current	421b		113.816.878.813	201.952.816.677
Nguồn vốn đầu tư XDCB Capital expenditure funds	422		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CONSOLIDATED BALANCE SHEET

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024/As at December 31,2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
Lợi ích cổ đông không kiểm soát None-Controlling Interests	429		308.069.858.782	36.115.036.953
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác **Funding sources and other funds**	**430**		-	-
Nguồn kinh phí Funding sources	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ Funds used for fixed asset acquisition	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400) **TOTAL SOURCES**	**440**		**12.634.112.767.060**	**12.084.655.471.022**

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2025
Prepared, March 28th, 2025

Người lập biểu Prepared by	Kế toán trưởng Chief Accountant	Tổng Giám đốc General Director
(Đã ký/signed)	*(Đã ký/signed)*	*(Đã ký/signed)*
LƯƠNG THỊ HỒNG LUONG THI HONG	BÙI THỊ PHƯƠNG BUI THI PHUONG	NGUYỄN THANH PHONG NGUYEN THANH PHONG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

Năm 2024/Year 2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số/ Code	Thuyết minh Note	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ **Revenues from sales and services rendered**	**01**	**VI.1**	**510.007.036.028**	**576.369.924.947**
Các khoản giảm trừ doanh thu Revenue deductions	02	VI.2	- 134.157.657.627	9.626.958.352
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ **Net revenues from sales and services rendered**	**10**		**375.849.378.401**	**566.742.966.595**
Giá vốn hàng bán Costs of goods sold	11	VI.3	169.360.580.661	247.161.421.664
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ **Gross revenues from sales and services rendered**	**20**		**206.488.797.740**	**319.581.544.931**
Doanh thu hoạt động tài chính Financial income	21	VI.3	2.950.138.951	2.314.930.567
Chi phí tài chính Financial expenses	22	VI.4	(15.128.291.305)	4.648.893.083
- Trong đó: chi phí lãi vay *In which: Interest expenses*	*23*		(14.835.155.367)	*3.564.478.415*
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết Profit / loss from associates and joint ventures	24		-	-
Chi phí bán hàng Selling expenses	25	VI.8	392.138.080	2.703.840.690
Chi phí quản lý doanh nghiệp General administration expenses	26	VI.8	81.903.947.491	67.018.410.737
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh **Net profits from operating activities**	**30**		**142.271.142.425**	**247.525.330.988**
Thu nhập khác Other income	31	VI.5	3.231.612.724	13.493.567.207

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

Năm 2024/Year 2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số/ Code	Thuyết minh Note	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
Chi phí khác Other expenses	32	VI.6	5.579.985.588	2.708.277.821
Lợi nhuận khác Other profits	**40**		**(2.348.372.864)**	**10.785.289.386**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế Total net profit before tax	**50**		**139.922.769.561**	**258.310.620.374**
Chi phí thuế TNDN hiện hành Current corporate income tax	51	VI.7	27.814.042.197	54.356.297.591
Chi phí thuế TNDN hoãn lại Deferred corporate income tax expenses	52	VI.11	(3.369.955.389)	(1.683.343.272)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN Profits after enterprise income tax	**60**		**115.478.682.753**	**205.637.666.055**
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ Equity holders of the Company	61		113.816.878.813	201.952.816.677
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát None-Controlling interests	62		1.661.803.940	3.684.849.378
Lãi cơ bản trên cổ phiếu Basic earnings per share	70	VI.8	121	215
Lãi suy giảm trên cổ phiếu Diluted earnings per share	71	VI.9	121	215

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2025
Prepared, March 28th, 2025

Người lập biểu Prepared by	Kế toán trưởng Chief Accountant	Tổng Giám đốc General Director
(Đã ký/signed)	*(Đã ký/signed)*	*(Đã ký/signed)*
LƯƠNG THỊ HỒNG LUONG THI HONG	BÙI THỊ PHƯƠNG BUI THI PHUONG	NGUYỄN THANH PHONG NGUYEN THANH PHONG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

(Theo phương pháp gián tiếp)/(Indirect method)

Năm 2024/Year 2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số Code	Thuyết minh Note	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh **Cash flows from operating activities**				
Lợi nhuận trước thuế **Profit before tax**	**01**		**139.922.769.561**	**258.310.620.374**
Điều chỉnh cho các khoản **Adjustments for**				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT Depreciation of fixed assets and investment	02		38.429.024.578	47.687.138.272
- Các khoản dự phòng Provisions	03		(152.429.397.104)	(6.034.344.217)
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Gains)/losses on exchange rate differences from revaluation of accounts derived from foreign currencies	04		-	(20.103.000)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư (Gains)/losses on investing activities	05		110.367.831.218	(2.228.359.884)
- Chi phí lãi vay Interest expenses	06		(18.628.898.730)	3.564.478.415
- Các khoản điều chỉnh khác Other adjustments	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động **Operating profit before changes in working capital**	**08**		**117.661.329.523**	**301.279.429.960**
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu (Increase)/decrease in receivables	09		(563.478.516.344)	62.760.939.906
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho (Increase)/decrease in inventories	10		(199.821.769.620)	(24.924.091.690)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp) Increase/(decrease) in payables (exclusive of interest payables, enterprise income tax payables)	11		619.217.164.813	(223.934.296.287)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước (Increase)/decrease in prepaid expenses	12		2.957.632.933	(3.347.756.604)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh (Increase)/decrease in trading securities	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả Interest paid	14		(45.938.366.538)	(2.509.726.946)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

(Theo phương pháp gián tiếp)/(Indirect method)

Năm 2024/Year 2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số Code	Thuyết minh Note	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
- Thuế TNDN đã nộp Enterprise income tax paid	15		(69.640.321.755)	(55.002.511.504)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh Other receipts from operating activities	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh Other payments on operating activities	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh Net cash flows from operating activities	**20**		**(139.042.846.988)**	**54.321.986.835**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư Cash flows from investing activities				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác Purchase or construction of fixed assets and other long-term assets	21		(5.268.913.835)	(24.686.452.663)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22		31.000.000	22.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác Loans and purchase of debt instruments from other entities	23		(110.000.000.000)	(8.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác Collection of loans and repurchase of debt instruments of other entities	24		108.000.000.000	1.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác Equity investments in other entities	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác Proceeds from equity investment in other entities	26		70.828.000.000	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia Interest and dividend received	27		2.402.047.887	2.091.866.155
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư Net cash flows from investing activities	**30**		**65.992.134.052**	**(29.572.586.508)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

(Theo phương pháp gián tiếp)/(Indirect method)

Năm 2024/Year 2024

Đơn vị tính/Unit: VND

Chỉ tiêu Item	Mã số Code	Thuyết minh Note	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to December 31, 2023
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính **Cash flows from financial activities**				
Tiền thu từ đi vay Proceeds from borrowings	33		123.233.424.130	37.909.290.803
Tiền trả nợ gốc vay Repayment of principal	34		(39.917.633.780)	(25.904.335.689)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính Repayment of financial principal	35		(6.020.732.758)	(3.445.810.754)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu Dividends or profits paid to owners	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính **Net cash flows from financial activities**	**40**		**77.295.057.592**	**8.559.144.360**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40) **Net cash flows during the fiscal year**	**50**		**4.244.344.656**	**33.308.544.687**
Tiền và tương đương tiền đầu năm **Cash and cash equivalents at the beginning of fiscal year**	**60**	V.1	**50.881.231.598**	**17.572.686.911**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ Effect of exchange rate fluctuations	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61) **Cash and cash equivalents at the end of fiscal year**	**70**	V.1	**55.125.576.254**	**50.881.231.598**

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2025
Prepared, March 28th, 2025

Người lập biểu Prepared by	Kế toán trưởng/Chief Accountant Chief Accountant	Tổng Giám đốc General Director
(Đã ký/signed)	*(Đã ký/signed)*	*(Đã ký/signed)*
LƯƠNG THỊ HỒNG LUONG THI HONG	BÙI THỊ PHƯƠNG BUI THI PHUONG	NGUYỄN THANH PHONG NGUYEN THANH PHONG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NOTES TO CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

Năm 2024/Year 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/THE COMPANY'S INFORMATION

1. **Hình thức sở hữu vốn/Form of ownership**

Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (ITACO) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001108 đăng ký lần đầu ngày 15/07/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 11/08/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp.
Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 68/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2006.

Tan Tao Investment and Industry Corporation (ITACO) was established under Certificate of business registration No.0302670307, first registered dated July 15, 2002; amended 23th dated August 11, 2017 by Department of planning and Investment of Ho Chi Minh City.
The Company's shares are listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with License No. 68/UBCK-GPNY issued by the State Securities Commission on 15 November 2006.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doa Legal capital to Certificate of business registration	9.384.636.070.000	VND
Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2024: *Contributed capital as at December 31, 2024*	9.384.636.070.000	VND

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô 16 Đường 2, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
The head office is located at: Lot 16, Road 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.

2. **Lĩnh vực kinh doanh/Business fields:** Xây dựng, Dịch vụ/ Construction and Services.
3. **Ngành nghề kinh doanh/Business lines**

Phát triển khu công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị; cho thuê đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng; cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Công ty xây dựng trong khu công nghiệp; kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp; xây dựng công nghiệp, dân dụng và dịch vụ cho thuê kho bãi và kinh doanh nhà ở.

The current principal activities of the Company are constructing and trading infrastructures in Industrial Park; constructing and trading industrial parks and urban residential areas; leasing out completed infrastructure land lots; leasing out or selling the plants constructed by the Company in industrial parks; providing logistical services in industrial parks; constructing, civil and providing forwarding and warehousing services; and trading houses.

4. **Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường/Ordinary course of business:** 12 tháng/ 12 months
5. **Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Characteristics of the business activities in the fiscal year that affect the financial statements

Không có/ None

6. Cấu trúc doanh nghiệp/Enterprise structure

Tên/ Name	Địa chỉ/ Address	Tỷ lệ lợi ích Ratio of benefit		Tỷ lệ quyền biểu quyết/Ratio of voting power	
		Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu kỳ Opening balance	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu kỳ Opening balance
Công ty con/Subsidiaries company:					
Công ty TNHH Khai thác Dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo	Lô 16 Đường số 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Tan Tao Services Utilization - Office and Warehousing Trade Co., Ltd.	Lot 16, Road No.2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City				
Công ty CP Đầu tư Tân Đức	Lô 8 KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, H. Đức Hòa, T. Long An	98,50%	98,50%	98,50%	98,50%
Tan Duc Investment Corporation	Lot 8 Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Ha Commune, Duc Hoa District, Long An Province				
Công ty CP Khai thác và Phát triển Kho vận Tân Tạo	Lô 21 Đường 1, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	94,50%	94,50%	94,50%	94,50%
Tan Tao Forwarding and Warehousing Corporation	Lot 21, Street 1, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City				
Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Sài Gòn - MeKong	Lô số 8, đường Đức Hòa Hạ, KCN Tân Đức, Xã Đức Hòa Hạ, H. Đức Hòa, T. Long An	58,34%	0,00%	58,34%	0,00%
Sai Gon - MeKong City investment corporation	Lot 8 Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Ha Commune, Duc Hoa District, Long An Province				
Công ty CP Bầu trời Tân Tạo Mê Kông	Số 117-119 Pasteur, P. 6, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Tan Tao Mekong Sky Corporation	No. 117-119 Pasteur, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City				
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Đô thị Tân Tạo Mê Kông	Số 4/6 Nguyễn Văn Lượng, P. 16, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Tan Tao Mekong City Investment and Trading Corporation	No. 4/6 Nguyen Van Luong, Ward 16, Go Vap District, Ho Chi Minh City				

Công ty liên doanh/Joint ventures company:

Không có/None

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:
Dependent accounting affiliated units having no legal status:

Chi nhánh Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo	Tổ 9, Khu phố Hoà Lập, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.
Branch of Tan Tao Investment and Industry Corporation	Group 9, Hoa Lap Quarter, Kien Luong town, Kien Luong district, Kien Giang province.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN
ACCOUNTING PERIOD AND ACCOUNTING CURRENCY

1. Kỳ kế toán/Accounting period

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Annual accounting period of Company is from 01 January to 31 December.

2. Đơn vị tiền tệ/Accounting currency

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).
The financial statements are prepared and presented in Vietnam Dong (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
ACCOUNTING STANDARDS AND ACCOUNTING SYSTEM

1. Chế độ kế toán/Accounting system

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC và Thông tư 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung,
The Company applies Enterprise Accounting System issued under Circular No.200/2014/TT-BTC and No.202/2014/TT-BTC dated December 22, 2014 by Ministry of Finance as well as the circulars of the Ministry of Finance and supplementary and amending Circulars.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán
Declaration of adherence to Accounting Standards and Accounting system

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

The Company applies Vietnamese Accounting Standards and supplement documents issued by the State. Financial statements are prepared in accordance with regulations of each standard and supplement documents as well as with current accounting system.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG/ACCOUNTING POLICIES

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền/Cash and cash equivalents

a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền/Cash

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.
Cash includes: cash on hand, cash in bank under current account and cash in transit.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền/Cash equivalents

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Cash equivalents are short term investments for a period not exceeding 3 months that are readily convertible to known amounts of cash and which are subject to an insignificant risk of changes in value from the date of purchase to the date of financial statements.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác/Other currencies convert

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam. Khoản thấu chi ngân hàng được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

Transactions in currencies other than Vietnam dong must be recorded in original currency and converted into Vietnam dong. Overdraft is recorded as a bank loan.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:
- Số dư ngoại tệ: theo tỷ giá mua ngoại tệ thực tế của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;
- Vàng tiền tệ: theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

At the reporting date, the company is requested to revalue the balance of foreign currencies and monetary gold as bellows:
- The balance of foreign currencies: using buying price quoted by commercial bank which is trading with the company at the reporting date;
- The monetary gold: re-evaluated according to the buying prices on the domestic market at the time in which the financial statement is prepared. The buying prices on the domestic market are prices announced by the State bank. In case the State bank does not announce gold buying-prices, the buying-prices announced by enterprise entitled to trade in gold as prescribed shall be chosen.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính/Financial investment

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác…

Financial investment is the outside investments with purpose to use capital reasonably and improve efficiency of business operations such as investments in subsidiaries, joint ventures, cooperation, investment in securities and other financial investments ...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:
For the preparation of financial statements, the financial investment must be classified as bellows:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Having maturity less than 12 months or 01 normal production period are recorded as short - term.

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.
- Having maturity over than 12 months or 01 normal production period are recorded as long - term.

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn/Held to maturity investments

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

These investments do not reflect bonds and debt instruments which are held for trading purpose. Held to maturity investments include term deposits (maturity over than 3 months), treasury bills, promissory notes, bonds, preference shares which the issuer is required to re-buy them in a certain time and held to maturity loans to earn profits periodically and other held to maturity investments.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Provision for decline in value of held to maturity investment: If the provision of held to maturity investment are not created under statutory regulations, the Company has to assess the recovery. In the case, there are reliable evidences showing a part or all of the investments may not be recoverable, the losses have recorded in financial expenses in the period. The provision shall be additionally created or reverted at the reporting time. In case, the loss can not be determined reliably, investments are not decreased and the recovery of the investments are recorded in the Notes to the Financial Statements.

b. Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết/Investments in joint ventures and

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của nhà đầu tư. Ảnh hưởng đáng kể khi nhà đầu tư sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.
Investments in joint-ventures and associates are recognized under the equity method. An associate is an enterprise in which the investor has significant influence and which is neither a subsidiary nor a joint venture. Significant influence is when the investor holds more 20% of the voting power of the invested entity.
Theo phương pháp vốn chủ sở hữu khoản đầu tư ban đầu được ghi nhận theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư và được phân bổ trong thời gian 10 năm.

Under the equity method, the investment is initially recorded at original cost and then adjusted for changes in the company's share of net assets of the associate company after the date of acquisition. The goodwill arising is reflected in the net book value of the investment and allocated within 10 years.

Các khoản lỗ của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Thay đổi luỹ kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

The losses of associate entities after the date of acquisition are reflected in the consolidated income statement. The accumulated changes after acquisition are adjusted in the net book value of the investment in associates. Dividends received from associates reduce the amount of the investment in associates.

Các báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính của Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

The financial statements of associates are prepared at the same period of the company's one and applied consistent accounting policies. The appropriate consolidated adjustments are recorded to ensure the consistency of applying accounting policies with the company in necessary cases.

c. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác/Investment in equity of other entities

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Investment in equity of other entities are the investments in equity instruments of other entities but the Company does not control or influence significantly to the invested entities.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu/Trade and other receivables

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

All receivables must be recorded detail by receivable term, receivable entity, original currency and other factors according to the Company's management needs.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý / nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua-bán.

The classification of receivables must be managed as bellows:

- Trade receivables: any receivable having from trading activities between the company and its clients: selling goods, providing service, disposal of assets, exported receivable of consigner through the consignee;
- Intra-company receivables: receivables between the company with its dependent branches;
- Other receivables: are non trade receivables and do not related to trading activities.

"

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

For the preparation of financial statements, the receivables must be classified as bellows:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Having maturity less than 12 months or 01 normal production period are recorded as short - term.
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.
- Having maturity over than 12 months or 01 normal production period are recorded as long - term.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

At the reporting date, the company revaluates the receivables which have balance in foreign currency (except for advance to suppliers; if we have evidence that the supplier will not supply the good or provide the service and the company will receive back this advance in foreign currency, this advance will be treated as monetary item having foreign currency) at the buying price quoted by commercial bank which is trading with the company at the reporting date.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

Provisions for bad debts: The bad debts are make provision at the balance sheet date. The provision or reversal is made at the reporting date and is recorded as management expense of the fiscal year. For the long-term bad debts in many years, the company tried to collect but cannot and there is evidence that the client has insolvency, the company may sell these long-term bad debts to debt collection company or write off (according to regulations and charter of the company).

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho/ Inventories

a. Nguyên tắc ghi nhận/Principle of recognition

Hàng tồn kho chủ yếu bao gồm đất đai, nhà xưởng trong các khu công nghiệp, đất để ở, nhà ở, căn hộ trong các khu đô thị và các tài sản của các dự án bất động sản khác đã hoàn thành, được mua hoặc đang được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, và được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành của hàng hóa tồn kho bao gồm: Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất; Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Inventories mainly comprise land, factories, properties in industrial parks, apartments in residential areas, and properties of other estate projects completed, purchased or being constructed for sale in the ordinary course of business, rather than to be held for rental or capital appreciation, and is measured at the lower of cost and net realizable value. Cost includes: Freehold and leasehold rights for land; Amounts paid to contractors for construction; Borrowing costs, planning and design costs, costs of site preparation, professional fees for legal services, property transfer taxes, construction overheads and other related costs.

b. Phương tính giá trị hàng tồn kho/Cost determination of inventories

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết khấu cho giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính. Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

Net realisable value is the estimated selling price in the ordinary course of the business, based on market prices at the reporting date and discounted for the time value of money if material, less costs to completion and the estimated costs of sale. The cost of real estate sold is recognised in the separate statement of income with reference to the direct costs incurred on the property and an allocation of any non-direct costs based on the relative size of the property.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư
Principles of recording and depreciating fixed assets, financial lease fixed assets, investment properties

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Fixed assets are stated at the historical cost. During the using time, fixed assets are recorded at cost, accumulated depreciation and net book value.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Historical cost of finance lease fixed assets are recognized at the fair value of the leased property or the present value of the minimum lease payment (in case the fair value is higher than the present value of the minimum lease payment) plus the initial costs directly related to the initial operation of financial leasing.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.
Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ, trừ bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

During the operation, the Company depreciates fixed assets into production and business expenses for fixed assets related to production and business. Intangible fixed assets such as land use rights are only depreciated for intangible fixed assets such as land use rights with a term.
Investment properties are depreciated normally, except for investment property for waiting increase of price. The Company just only determine value of loss cause of decreasing value.

Khấu hao TSCĐ hữu hình và vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:
Depreciation is provided on a straight-line basis. The useful life are estimated as follows:

- Nhà cửa, vật kiến trúc/Buildings, structures	5 - 20	năm
- Máy móc, thiết bị /Machinery, equipment's	4 - 10	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn/Transportation equipment's, transmil	5 - 10	năm
- Thiết bị văn phòng/Office equipment and furniture	3 - 6	năm
- Quyền sử dụng đất/Land use rights	20 - 47	năm

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Depreciation investment properties is provided on a straight-line basis. The useful life are estimated

- Quyền sử dụng đất/Land use rights	36 - 39	năm
- Nhà cửa và nhà xưởng/Buildings, plants	20 - 37	năm

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước/Prepaid expenses

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Calculating and allocating prepaid expenses into production and business expenses for each accounting period is based on the nature and extent of each type of expense to select a reasonable and consistent method and criteria.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Prepaid expenses are tracked according to each prepayment period incurred, allocated to cost-bearing objects of each accounting period and the remaining amount not allocated to expenses.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:
Prepaid expense is classified as follows:
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.

Amounts paid in advance to provide goods and services within a period not exceeding 12 months or a normal business cycle from the time of prepayment are classified as short-term.

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

Amounts paid in advance to provide goods and services for a period of more than 12 months or more than one normal business cycle from the time of prepayment are classified as long-term.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả/Principles of recording payables

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Payables are tracked in detail according to the remaining payment term of the payables, the payable entity, the original currency payable and other factors according to the Company's management

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:
- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua,bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

The classification of payables must be managed as bellows:
- Trade payables: any payable having from trading activities from purchase, using service, import though consigner;
- Intra-company payables: payables between the company with its dependent branches;
- Other payables: are non trade payables and do not related to trading activities.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:
For the preparation of financial statements, the payables must be classified as bellows:
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.

- Having maturity less than 12 months or 01 normal production period are recorded as short - term.

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

- Having maturity over than 12 months or 01 normal production period are recorded as long - term.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
At the reporting date, the Company revaluates the payables which have balance in foreign currency (except for advance from clients; if we have evidence that the supplier will not supply the good or provide the service and the company will receive back this advance in foreign currency, this advance will be treated as monetary item having foreign currency) at the buying price quoted by commercial bank which is trading with the Company at the reporting date.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính/Loans and finance lease liabilities

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.
Loans in the form of issuance of bond or preference share with preferential terms required the issuer to repurchase at a certain time in the future shall not be reflected on this item.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng khế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Loans, debts should be monitored in detail for each entity, each contract and each type of loan assets. The financial lease liabilities are stated at present value of minimum lease payment or the fair value of the lease assets.

Phân loại các khoản phải vay và nợ phải trả thuê tài chính khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc
For the preparation of financial statements, the loans and finance lease liabilities must be classified
- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn.
- Having maturity less than 12 months or 01 normal production period are recorded as short - term.

- Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính có thời hạn trả nợ còn lại hơn 12 tháng được phân loại là dài hạn.

- Having maturity over than 12 months or 01 normal production period are recorded as long - term.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

At the reporting date, the Company revaluates the loans and finance lease liabilities which have balance in foreign currency at the selling price quoted by commercial bank which is trading with the Company at the reporting date.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay/Borrowings and capitalization of borrowing costs

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Borrowing costs are recognized into financial expenses, except in case where the borrowings cost directly attribute to the acquisition or work in progress is calculated to value of assets (capitalized), when all the conditions are in accordance with VAS no. 16 "Borrowing costs".

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả/ Accrued expenses

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Payables for goods and services received from sellers or provided to buyers during the period but not actually paid due to lack of invoices or insufficient accounting records and documents, and payables to employees are recorded in production and business expenses during the period to ensure that when actual costs arise, they do not cause sudden changes in production and business expenses on the basis of ensuring the principle of matching between revenue and costs.The accrual must be calculated carefully and must have proper evidence. When these expenses arise, if there is any difference with the amount charged, accountants additionally record or make decrease to cost equivalent to the difference.

11. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả /Provision for payables

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31/12/2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31/12/2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

The severance pay to employee is accrued at the end of each reporting year for all employees who have been in service for more than 12 months up to the balance sheet date at the rate of one-half of the average monthly salary for each year of service up to 31 December 2008 in accordance with the Labour Code and related implementing guidance. The average monthly salary used in this calculation will be revised at the end of each reporting period following the average monthly salary of the 6-month period up to the reporting date. Any increase to the accrued amount will be taken to the separate income statement.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

This accrued severance pay is used to settle the termination allowance to be paid to employee upon termination of their labour contract following Article 48 of the Labour Code.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện/Unearned revenues

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; chênh lệch giữa bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết so với giá bán trả tiền ngay; doanh thu tương ứng với hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống.
Unrealized revenues include: rental prepayment of customer, interest prepayment of borrower or debt instrument, the difference price on installment payment; corresponding to turnover of goods, services or discounts to customers in traditional client program.

Số dư các khoản doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính nếu không có bằng chứng chắn chắn cho thấy Công ty sẽ phải trả lại khoản tiền nhận trước cho khách hàng bằng ngoại tệ thì không đánh giá chênh lệch tỷ giá tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

The balance of the unearned revenue in foreign currency at the end of the fiscal year: if there is not reliable evidence lead to refund this amount, foreign exchange rate difference are not evaluated at the reporting date.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu /Owner's equity

a. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu/Contributed capital, capital surplus , conversion options on convertible bonds, other capital

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Capital contribution is stated at actually contributed capital of owners and recorded by each individual, organization.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

When capital of the investment license is determined in foreign currency, the determination of the investors shall be based on the actual amount of foreign currencies which they contribute.

Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận. Đối với tài sản vô hình như thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, quyền khai thác, phát triển dự án … chỉ được tăng vốn góp nếu pháp luật có liên quan cho phép.

Contributed capital in assets must be recorded in revaluation of assets which share holders approved. Intangible assets such as brand, trademark, trade name, right of exploitation, development projects ... shall only be recorded as capital if relevant law allows.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:
- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

For joint-stock company, contributed capital of the shareholders is recorded according to actual price of stock issuance, but it is reflected in two separate items:
- Contributions from owners are recorded at par value of the shares;
- Capital surplus is recognized by the greater than or less than difference between the actual price of issue of shares and par value.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

In addition, the capital surplus was also recorded at the difference higher or lower between the actual price of stock issuance and the par value of shares as treasury shares.

Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu phát hành cổ phiếu phát sinh khi công ty phát hành loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định sẵn trong phương án phát hành. Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận riêng biệt trong phần vốn đầu tư của chủ sở hữu. Khi đáo hạn trái phiếu, kế toán quyền chọn này sang thặng dư vốn cổ phần.

The conversion options on convertible bonds arising from convertable shares issuance which prescribed in issuance plan. The value of capital component of convertible bonds is the difference between the total proceeds from the issuance of convertible bonds and the value of the debt component of the convertible bonds. At the time of initial recognition, the value of conversion options on convertible bonds are recorded separately in owner's capital. At the bond maturity, accountants shall record this option as capital surplus.

Vốn khác phản ánh vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (theo quy định hiện hành).

Other capital: to reflect operation capital which set up additionally from the result of the operating results or given as gifts, presents, asset revaluation (under the current regulations).

b. Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá/Foreign exchange rate difference

Chênh lệch tỷ giá hối đoái là chênh lệch phát sinh từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi cùng một số lượng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá hối đoái khác nhau tại thời điểm phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ và tại thời điểm đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ khi lập Báo cáo tài chính.

Exchange rate difference is the difference arising from the actual exchange or conversion of the same amount of foreign currency into accounting currency at different exchange rates at the time of economic transactions in foreign currency and at the time of revaluation of foreign currency items when preparing financial statements.

Các khoản chênh lệch tỷ giá trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) tại thời điểm phát sinh. Riêng chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn trước hoạt động của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có thực hiện dự án, công trình trọng điểm quốc gia thì phản ánh trên Bảng cân đối kế toán và phân bổ dần vào doanh thu / chi phí tài chính.

Exchange rate differences during the period from foreign currency transactions are reflected in financial revenue (if profit) or financial expenses (if loss) at the time of occurrence. In particular, exchange rate differences in the period before the operation of enterprises in which the State holds 100% of charter capital and implements national key projects and works are reflected on the Balance Sheet and gradually allocated to financial revenue/expenses.

c. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối/Undistributed post-tax profits

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Undistributed profit after tax is the profit from the company's operations after adding (+) or subtracting (-) adjustments due to retroactive application of changes in accounting policies and retroactive adjustment of material errors of previous years.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Profit distribution must be complied with the current financial policies.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Parent Company distribute profit to owners which shall not exceed the undistributed post-tax profits on the consolidated financial statements, including the impact of any gain recognized from the transaction by cheap purchase. In case undistributed post-tax profits in the consolidated financial statements is higher than its financial statements of the the parent company, the parent company make distribution after transferring profits from subsidiary companies to the parent companies.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

Profit distribution should take account of non-monetary items in undistributed post-tax profits that may affect cash flows and the dividend payment ability of the Company.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu/Revenues

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Company and the revenue can be reliably measured. Revenue is measured at the fair value of the consideration received or receivable, excluding trade discount, rebate, and sales return. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

- Doanh thu từ cho thuê đất khu công nghiệp đã phát triển cơ sở hạ tầng:/Revenue from leasing industrial park land with developed infrastructure:

Doanh thu từ cho thuê đất khu công nghiệp đã phát triển cơ sở hạ tầng được ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

Revenue from leasing industrial park land with developed infrastructure is recognized as one-time revenue for the entire rental amount received in advance when all of the following conditions are simultaneously satisfied:

+ Thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản;

The lease period is more than 90% of the useful life of the assets;

+ Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Công ty cho thuê không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;

The lessee is not entitled to cancel the lease contract and the lessor has no obligation to repay the amount received in advance in all cases and in all forms;

+ Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;

The amount received in advance from the lease is not less than 90% of the total lease amount expected to be fulfilled under the contract during the lease term and the lessee must pay the entire amount of lease within 12 months from the beginning of the lease;

+ Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi

Almost all the risks and benefits associated with ownership of the leased asset are transferred to the

+ Công ty phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

The Company must estimate relatively the full cost of the lease.

- Doanh thu kinh doanh phân lô bán nền:/Sales from trading of land plots:

Doanh thu được ghi nhận khi đã chuyển giao nền đất cho khách hàng khi thỏa mãn đồng thời các

Revenues from selling land plots are recognized when land plots are transferred to the customers and all these conditions are met:

+ Hợp đồng không hủy ngang;/Contracts are non-cancellable;

+ Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua;/Risks and benefits associated with the land plots are transferred to the buyer;

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;/The turnover is determined reliably;

+ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất;/Costs related to sale of plots may be

+ Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất./The Company has received or will receive economic benefits from sales of the plots.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ:/Rendering of services:

Doanh thu dịch vụ cung cấp được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp cho khách hàng và được xác định là giá trị thuần sau khi trừ các khoản chiết khấu, thuế giá trị gia tăng và các khoản giảm giá.

Revenue from rendering of services is recognized as and when the services are rendered to the customers and are stated net of discounts, value-added tax and allowances.

- Doanh thu từ cho thuê hoạt động:/Rental income

Doanh thu từ cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

Revenue from operating leases is recognised in the separate statement of income on a straight-line basis over the lease term as defined in the lease agreement.

- Tiền lãi:/Interest

Tiền lãi được ghi nhận khi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Interest is recognised as interest accrues (taking into account the effective yield on the asset) unless collectability is in doubt.

15. Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu /Revenue deductions

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:

+ Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;

+ Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

The decrease adjustment of revenue shall be as follows:

- The decrease adjustment of revenue in the incurring period if revenue deductions incurred in the same period of consumption of products, goods and services;
- The decrease adjustment of revenue as follows if revenue deductions incurred in the next period of consumption of products, goods and services:

+ Record a decrease in revenue on the current financial statements if the revenue deductions incur before reporting date;

+ Record a decrease in revenue on the next financial statements if the revenue deductions incur after reporting date;

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Trade discount is the discount for customers whom bought large quantity of goods.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Sales rebate is the deduction to the buyer because products, goods are bad, degraded or improper as prescribed in contract.
Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.
Sales return are reflected the value of the products, goods which customer returns due to causes such as violations of economic contracts, bad, degraded , wrong category or improper goods.

16. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán/Costs of goods sold

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư …
Cost of good sold includes cost of finished goods, trade goods, services, property, construction unit sold in the production period and expense related to real estate activities...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Damaged or lost value is allowed to record to cost of goods sold after deduction of compensation (if any).
Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.
For the used material over the normal production capacity, labor and general production cost is not allowed to record to production cost but allowed to record to cost of good sold after deduction of compensation (if any), even these finished goods are not sold.

17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính/Financial expenses

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Financial expenses include financial operating expenses: expenses or losses related to financial investment activities; expenses for lending and borrowing capital; expenses for contributing capital to joint ventures and associations; losses on securities transfer; provisions for devaluation of trading securities; provisions for losses on investments in other entities; losses arising from selling foreign currencies, exchange rate losses...

18. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp/Selling and general administration expenses

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
Selling expense is recorded in the period of selling finished goods, trade goods anf providing service.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

Administrative expense reflects the general expense of the company, including: labor cost; social and health insurance, unemployment fund, union cost of management employee; office material expense, tools, depreciation of assets using for management; land rental, business license tax; bad debt provision; outsourcing expense and other cash expenses...

19. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, CP thuế TNDN hoãn lại/Current and deferred income tax expense

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Current income tax expense is calculated basing on taxable profit and income tax rate applied in the current year.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:
- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

Deferred income tax expense is the corporate income tax will be paid in future resulted from:
- Record of deferred tax payable during the year;
- Revert of deferred tax assets was recorded in previous years.

20. Các giao dịch bằng ngoại tệ/Foreign currency transactions

Tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ sau đây:

The actual exchange rate at the time of the transaction for conversion transactions in foreign currency as follows:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): áp dụng tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;

For foreign currency purchase agreement (spot foreign exchange forward contract, future contract, option contracts, swap contract): to apply exchange rate which is concluded in contract signed between enterprises and commercial banks;

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn/ nhận góp vốn;

For capital contributions or capital receipts: apply the foreign currency buying rate of the bank where the Company opens an account to receive capital from investors on the date of capital

- Đối với nợ phải thu nợ phải thu: áp dụng tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

For receivables: to apply buying rate of the bank where the Company assigned customers to make payment at the time of incurred transactions;

- Đối với nợ phải trả nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

For payables: to apply selling rate of the bank where the Company expects the transactions at the time of incurred transactions;

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): áp dụng tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

For purchases of assets or expenses to be paid immediately in foreign currency (not through the payables account): to apply buying rate of the bank where the Company made payments.

Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh được áp dụng khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định bằng tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh.

The actual book exchange rate applied when collecting receivables, deposits, collateral or paying payables in foreign currency is determined by the exchange rate at the time the transaction occurs.

Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động được áp dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán bằng ngoại tệ.
The moving weighted average book value is applied to the credit side of the cash account when making payments in foreign currency.

21. Bên liên quan/ Relevant parties

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

The party is considered as related party if one party has capacity to control or has significant impact to other party in the decision of financial and operation activities. All parties are recognized as related parties if having the same control or significant impact.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

In the review of related parties, nature of the relationship is considered more than legal form.

22. Phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất/Method of Consolidated Financial Statements

Bảng cân đối kế toán hợp nhất/Consolidated Balance Sheet:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Bảng cân đối kế toán của Công ty mẹ và Công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương của tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu theo nguyên tắc:

Consolidated Balance Sheet is prepared on basis of consolidation of Balance Sheets of the parent company and subsidiaries by each item by calculating equivalent items of assets, accounts payable, and owner's equity under these following principles:

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Bảng cân Đối kế toán hợp nhất.

Unadjusted items are directly calculated to determine equivalent items of Consolidated Balance Sheet

- Đối với các khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất các khoản mục này và trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty gồm:

Adjusted items are calculated to be consolidated and prepared on Consolidated Balance Sheet Adjusted items relating to Consolidated Balance Sheet include:

+ Các khoản đầu tư của Công ty mẹ vào Công ty con;/Investment in the parent company and
+ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát;/Interest of minority shareholders;
+ Các khoản phải thu, phải trả giữa Công ty mẹ với Công ty con;/Accounts payable and receivable of the parent company and subsidiaries;

+ Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ./Loss/profit not really occurring from internal transaction.

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất/Consolidated Income Statement

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương theo nguyên tắc:

Consolidated Income Statement is prepared on basis of consolidation of Income Statements of the parent company and subsidiaries by each item by calculating equivalent items under these following principles:
- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Unadjusted items are directly calculated to determine equivalent items of Consolidated Income Stateme

- Đối với các khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất và trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến hợp nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của gồm:

Adjusted items are calculated to be consolidated and prepared on Consolidated Income Statement. Adjusted items relating to Consolidated Income Statement include:

+ Doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán giữa Công ty mẹ và Công ty con;/Revenue from sales of goods, cost of goods sold between the parent company and subsidiaries;

+ Doanh thu hoạt động tài chính, chi phí hoạt động tài chính giữa Công ty mẹ và Công ty con;/Financial revenue, and financial expense between the parent company and subsidiaries;

+ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp;/Interest of minority shareholders from the profit after CIT;

+ Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty mẹ và Công ty con./ Profit / loss not really occurring from internal transactions between the parent company and subsidiaries;

V . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ADDITIONAL INFORMATION FOR ITEMS PRESENTED ON THE BALANCE SHEET

Đơn vị tính/Unit:

1 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN
CASH AND CASH EQUIVALENTS

	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
- Tiền mặt/Cash	1.150.710.169	542.309.465
- Tiền gửi ngân hàng/Cash in banks	46.974.866.085	50.338.922.133
- Tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng) Cash equivalents (Term deposits under 3 months)	7.000.000.000	-
Cộng/Total	**55.125.576.254**	**50.881.231.598**

2 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG
TRADE RECEIVABLES

	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
Ngắn hạn/Short-term		
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh VIII.1.2) Related parties(Note VIII.1.2)	418.528.482.509	4.649.393.299
Phải thu từ các bên khác/Other parties, in which:	326.264.626.014	391.318.439.993
- Công ty TNHH MTV Trillions Enterprise Trillions Enterprise single-member limited liability	9.643.573.089	9.643.573.089
- Công ty TNHH Công nghệ Điện tử Winfone Winfone Electronic Technology Company Limited	5.028.140.564	-
- Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Thiết Bị Nam Anh Nam Anh Equipment Production Trading Company Limited	5.840.972.986	5.839.418.359
- Đối tượng khác/Other customers	305.751.939.375	375.835.448.545
Dài hạn/Long-term		-
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh VIII.1.2) Related parties(Note VIII.1.2)		
Phải thu từ các bên khác/Other parties, in which:	3.404.769.332	
Cộng/Total	**748.197.877.855**	**395.967.833.292**
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi Short-term provisions for doubtful short-term receivables	**(219.289.646.902)**	**(212.542.065.753)**
Giá trị thuần/Net value	**532.313.000.285**	**183.425.767.539**

3 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN
PREPAYMENTS TO SUPPLIERS

	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
Ngắn hạn/Short-term		
Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh VIII.1.2)	34.361.600.162	34.361.600.162
Trả trước cho các bên khác Advances to other parties	361.314.900.613	352.554.191.047
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tân Đức Tan Duc Construction Investment Co., Ltd	36.742.399.258	87.307.339.332
- Toho Technology, Inc	71.624.100.024	71.624.100.024
- Công ty CP Đầu tư Công nghiệp Tân Kiên Tan Kien Investment and Industry Corporation	41.841.700.000	41.841.700.000
- Clearist Park, INC	34.398.000.000	34.398.000.000
- Các bên khác/Others suppliers	176.708.701.331	117.383.051.691
Cộng/Total	**395.676.500.775**	**386.915.791.209**
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn Short-term vendor prepayment provision	**(158.777.370.401)**	**(165.205.232.164)**
Giá trị thuần/Net value	**236.899.130.374**	**221.710.559.045**

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH /FINANCIAL INVESTMENTS

4.1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn/Held to maturity investments

	Số cuối kỳ Closing balance		Số đầu năm Opening balance	
	Giá gốc Historical cost	Giá trị ghi sổ Book value	Giá gốc Historical cost	Giá trị ghi sổ Book value
a. Ngắn hạn/Short-term				
- Tiền gửi có kỳ hạn (trên 3 tháng) (*) Certificate of deposit (over 3	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
- Trái phiếu (**)/Bonds (**)	-	-	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	**2.000.000.000**	**2.000.000.000**	**7.000.000.000**	**7.000.000.000**
b. Dài hạn/Long-term				
- Trái phiếu /Bonds	-	-	-	-
Cộng/Total	**-**	**-**	**-**	**-**

Ghi chú/Note:

(*) Đây là tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

(*) This is a term deposit at Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank.

(**) Đây là giá trị khoản đầu tư vào trái phiếu phát hành bởi Công ty CP địa ốc Phú Long nhằm mục đích đầu tư tìm kiếm lợi nhuận hưởng lãi suất theo mức lãi suất áp dụng.

(**) This represented the investment to bonds issued by Phu Long Real Estates Corporation with the purpose of investment to get profit earned interest at the applicable interest rate.

4.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác/Investments in equity of other entities

	Số cuối kỳ / Closing balance			Số đầu năm / Opening balance		
	Giá trị gốc / Historical cost	Dự phòng / Provision	Giá trị hợp lý / Fair value	Giá trị gốc / Historical cost	Dự phòng / Provision	Giá trị hợp lý / Fair value
a. Đầu tư vào công ty liên kết / Investment in associates	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
b. Đầu tư vào các đơn vị khác / Investments in equity of other entities	**131.133.915.000**	**(12.190.480.409)**	**118.943.434.591**	**943.294.133.671**	**(163.941.345.981)**	**779.352.787.690**
Công ty CP Đại học Tân Tạo (i) / Tan Tao University Corporation(i)	-	-	-	812.160.043.671	(151.750.865.572)	660.409.178.099
Công ty CP Sài Gòn - Đà Lạt (ii) / Sai Gon - Da Lat JSC(ii)	40.033.915.000	-	40.033.915.000	40.033.950.000	-	40.033.950.000
Công ty CP Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo/Tan Tao Medical University Hospital Joint Stock Company (iii)	38.000.000.000	(12.190.480.409)	25.809.519.591	38.000.000.000	(12.190.480.409)	25.809.519.591
Công ty CP Đầu tư Vinatex - Tân Tạo/Vinatex - Tan Tao Investment Corporation(iv)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	20.000.000.000	-	20.000.000.000
Công ty CP KCN Sài Gòn – Nhơn Hội/Saigon - Nhon Hoi Industrial Park Corporation (v)	16.000.000.000	-	16.000.000.000	16.000.000.000	-	16.000.000.000
Uỷ thác đầu tư (xi) / Investment trust (xi)	14.100.000.000	-	14.100.000.000	14.100.000.000	-	14.100.000.000
Công ty CP KCN Cơ khí - Năng lượng Agrimeco Tân Tạo/Tan Tao Agrimeco Mechanics - Energy Industrial Park Corporation (vii)	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000
Ngân hàng TMCP Nam Việt / Nam Viet Commercial JSB	-	-	-	140.000	-	140.000
Cộng/Total	**131.133.915.000**	**(12.190.480.409)**	**118.943.434.591**	**943.294.133.671**	**(163.941.345.981)**	**779.352.787.690**

Ghi chú:

(i) Trong năm Công ty đã thoái hết vốn tại Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo
During the year the Company divested all its capital at Tan Tao University Corporation

(ii) Công ty đầu tư vào Công ty CP Sài Gòn - Đà Lạt 4.003.395 cổ phần, tương ứng với 15,95 % vốn điều lệ.
The Company invested in Saigon - Da Lat Joint Stock Company with 4,003,395 shares, equivalent to 15.95 % of charter capital.

(iii) Công ty đầu tư vào Công ty CP Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo 3.800.000 cổ phần, tương ứng với 19% vốn điều lệ.
The Company invested in Tan Tao Medical University Hospital Joint Stock Company with 3.800.000 shares, equivalent to19% of charter capital.

(iv) Công ty đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Vinatex - Tân Tạo 2.000.000 cổ phần, tương ứng với 10,00 % vốn điều lệ.
The Company invested in Vinatex - Tan Tao Investment Corporation with 2.000.000 shares, equivalent to 10,00 % of charter capital.

(v) Công ty đầu tư vào Công ty CP KCN Sài Gòn - Nhơn Hội 1.600.000 cổ phần, tương ứng với 1,33 % vốn điều lệ.
The Company invested in Saigon - Nhon Hoi Industrial Park Corporation with 1.600.000 shares, equivalent to 1,33 % of charter capital.

(xi) Đây là khoản uỷ thác đầu tư vào các dự án công nghệ cao tại Hoa kỳ
This is the trust to invest in high-tech projects in the US

(vii) Công ty đầu tư vào Công ty CP KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo 300.000 cổ phần, tương ứng với 0,06 % vốn điều lệ.
The Company invested in Tan Tao Agrimeco Mechanics - Energy Industrial Park Corporation with 300.000 shares, equivalent to 0,06 % of charter capital.

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU VỀ CHO VAY/LOAN RECEIVABLES

	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
5.1. Ngắn hạn/Short-term		
Công ty CP Đầu tư Nghiên cứu & Xuất khẩu Gạo thơm ITA-RICE (*) ITA-RICE Export and Research Development JSC (*)	11.000.000.000	11.000.000.000
Cộng ty CP Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo (**) Tan Tao Medical University Hospital JSC (**)	800.000.000	800.000.000
Cộng/Total	**11.800.000.000**	**11.800.000.000**

Ghi chú/Notes:

(*) Theo hợp đồng cho vay số 25082021/HĐVT ngày 25/08/2021, lãi suất 2%/năm.
The loan contract No. 25082021/HDVT dated August 25, 2021, interest rate of 2%/year.

(**) Theo hợp đồng cho vay số 09092022/HDMT/BV-ITATRANS ngày 09/09/2022, không lãi suất.
The loan contract No. 09092022/HDMT/BV-ITATRANS dated September 09, 2022, no interest.

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC/OTHER RECEIVABLES

	Số cuối kỳ Closing balance		Số đầu năm Opening balance	
	Giá trị Value	Dự phòng Provision	Giá trị Value	Dự phòng Provision
6.1. Ngắn hạn/Other short-term				
- Tạm ứng nhân viên/Advance to employees	399.344.126		476.914.903	
- Đặt cọc/Deposit	351.901.948		346.901.948	
- Phải thu ngắn hạn khác/Other short-term receivables	1.922.491.360.396	(646.639.568.336)	1.502.637.739.355	(647.600.521.076)
Cộng/Total	**1.923.242.606.470**	**(646.639.568.336)**	**1.503.461.556.206**	**(647.600.521.076)**
6.2. Dài hạn/Other long-term receivables				
- Ký quỹ, ký cược dài hạn/Long-term deposit and bet	-	-	-	-
- Phải thu dài hạn khác Other long-term	2.841.611.157.561	-	2.670.504.734.641	-
Cộng/Total	**2.841.611.157.561**	**-**	**2.670.504.734.641**	**-**

7 . HÀNG TỒN KHO/INVENTORIES

	Số cuối kỳ Closing balance		Số đầu năm Opening balance	
	Giá gốc Historical cost	Dự phòng(*) Provision	Giá gốc Historical cost	Dự phòng Provision
Khu E-City Tân Đức (**) E-City Tan Duc	2.534.298.315.221	-	2.518.270.096.450	-
Khu Công nghiệp Tân Tạo/Tan Tao Industrial Park	474.461.047.202	(35.813.071.224)	472.140.694.632	(35.813.071.224)
Khu Công nghiệp Tân Đức/Tan Duc Industrial Park	340.802.093.146	-	325.286.737.779	-
Chung cư Tân Đức/ Tan Duc Apartment	160.930.046.419	(6.067.225.679)	157.538.489.695	(6.067.225.679)
Nhà xưởng cho thuê tại KCN Tân Đức/ Factories for lease in Tan Duc Industrial Park	131.313.622.591	-	54.173.024.411	-
Khu dân cư Tân Đức/ Tan Duc Residential area	40.151.967.508	-	40.627.892.293	-
Dự án khác/ Other projects	76.272.960.998	(18.513.280.782)	78.564.950.144	(18.513.280.782)
Cộng/Total	**3.758.230.053.085**	**(60.393.577.685)**	**3.646.601.885.404**	**(60.393.577.685)**

Ghi chú/Notes:

(*) Khoản dự phòng hàng tồn kho bị giảm giá tại thời điểm cuối năm là: 60.393.577.685 VND. Cụ thể như sau:
Provisions for decline in value of inventories at the end of the period is: VND 60,393,577,685. Details:

+ Khoản dự phòng hàng tồn kho bị giảm giá do diện tích đất nằm dưới đường điện cao thế của KCN Tân Tạo Mở rộng là: 35.813.071.224 VND.
Provisions for decline in value of inventories cause the land area under the high-voltage power line of Tan Tao Industrial Park expanded is: VND 35,813,071,224.

+ Khoản dự phòng hàng tồn kho của các căn hộ Chung cư Tân Đức giá bán nhỏ hơn giá vốn là: 6.067.225.679 VND.
Provision for inventory of apartments in Tan Duc Apartment with selling price less than cost is: VND 6,067,225,679.

+ Khoản dự phòng hàng tồn kho của các các dự án khác là: 18.513.280.782 VND.
Provision for inventory of other projects is: VND 18,513,280,782

Bao gồm trong quyền sử dụng đất của các dự án nêu trên, Công ty đã sử dụng một số quyền sử dụng đất để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng. Chi tiết như sau:
Being included in the land lots of these projects, the Company used certain land lots to secure for bank loans. Details are as follow:

(**) Quyền sử dụng đất 14.614,8 m2 và tài sản gắn liền với đất tại Khu Trung Tâm 2, Đường Song Hành, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM với tổng giá trị 87.900.000.000 VND đang được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
Land use rights of 14,614.8 m2 and assets attached to land at Central Area 2, Song Hanh Road, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City with a total value of VND 87,900,000,000 are being mortgaged for a short-term loan to supplement working capital for the Company's business operations.

8 . TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN/LONG-TERM ASSETS IN PROGRESS

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn/Long-term work in progress

	Số cuối kỳ Closing balance		Số đầu năm Opening balance	
	Giá gốc Historical cost	Giá trị có thể thu hồi Recoverable value	Giá gốc Historical cost	Giá trị có thể thu hồi Recoverable value
Dự án Nhiệt điện Kiên Lương, trong đó: Kien Luong Thermal Power Project, in there:	2.362.535.210.224	2.362.535.210.224	2.370.637.686.168	2.370.637.686.168
Chi phí đầu tư vào Nhiệt điện Kiên Lương 3 *Expenditures of power Plant Kien Luong 3*	*699.986.244.091*	*699.986.244.091*	*699.986.244.091*	*699.986.244.091*
Chi phí đầu tư vào Khu công nghiệp Kiên Lương *Expenditures of the Kien Luong Industrial Park*	*125.492.986.682*	*125.492.986.682*	*125.492.986.682*	*125.492.986.682*
Dự án Sài Gòn-MêKông Saigon-Mekong	528.460.264.195	528.460.264.195	468.356.060.000	468.356.060.000
Khu vui chơi giải trí Tân Đức Tan Duc Entertainment area	295.721.771.295	295.721.771.295	259.494.635.995	259.494.635.995
Khu căn hộ Tân Tạo Tan Tao apartment area	30.683.994.250	30.683.994.250	30.630.226.480	30.630.226.480
Chi phí đầu tư dự án Nhà Bè Investment cost of Nha Be project	23.980.500.000	23.980.500.000	23.980.500.000	23.980.500.000
Dự án khác Other projects	2.275.636.687	2.275.636.687	2.364.666.069	2.364.666.069
Cộng/Total	**3.243.657.376.651**	**4.069.136.607.424**	**3.155.463.774.712**	**3.980.943.005.485**

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang/Long-term construction in progress

	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
Chung cư công nhân Workers' apartment plaza	36.858.681.001	36.858.681.001
Khác/Other	6.316.127.396	2.215.003.781
Cộng/Total	**43.174.808.397**	**39.073.684.782**

9 TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH/INCREASE OR DECREASE IN TANGIBLE FIXED ASSETS

Chỉ tiêu Items	Nhà cửa, vật kiến trúc Buildings, structures	Máy móc thiết bị Machine, equipment	Phương tiện vận tải Transportation equipment	Thiết bị văn phòng Office equipment	TSCĐ hữu hình khác Other tangible fixed assets	Cộng Total
Nguyên giá Original cost						
Số dư đầu năm Opening balance	**195.179.082.388**	**43.998.914.861**	**24.091.529.816**	**1.970.831.510**	**71.556.420**	**265.311.914.995**
Số tăng trong năm/Increase	**7.306.897.465**	**5.935.719.562**	**-**	**410.745.832**	**-**	**13.653.362.859**
- Mua trong năm Purchased during the year	-	5.885.719.562	-	410.745.832	-	6.296.465.394
- Đầu tư XDCB hoàn thành Finished capital investment	7.306.897.465	-	-	-	-	7.306.897.465
- Tăng khác/Other increases	-	50.000.000	-	-	-	**50.000.000**
Số giảm trong năm Decrease	**-**	**-**	**2.029.798.265**	**-**	**-**	**2.029.798.265**
- Chuyển sang BĐS đầu tư Conversion into investment properties	-	-	-	-	-	**-**
- Thanh lý, nhượng bán Disposals, sale	-	-	2.029.798.265	-	-	2.029.798.265
- Giảm khác/Other decreases	-	-	-	-	-	**-**
Số dư cuối năm Closing balance	**202.485.979.853**	**49.934.634.423**	**22.061.731.551**	**2.381.577.342**	**71.556.420**	**276.935.479.589**

9 TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH/INCREASE OR DECREASE IN TANGIBLE FIXED ASSETS

Chỉ tiêu Items	Nhà cửa, vật kiến trúc Buildings, structures	Máy móc thiết bị Machine, equipment	Phương tiện vận tải Transportation equipment	Thiết bị văn phòng Office equipment	TSCĐ hữu hình khác Other tangible fixed assets	Cộng Total
Giá trị hao mòn luỹ kế Accumulated depreciation						
Số dư đầu năm Opening balance	**83.489.464.685**	**26.508.887.249**	**17.863.408.909**	**1.842.047.957**	**71.556.420**	**129.775.365.220**
Số tăng trong năm/	**5.847.621.260**	**4.303.352.353**	**1.565.868.648**	**34.793.532**	**-**	**11.751.635.793**
- Khấu hao trong năm Depreciation	5.847.621.260	4.303.352.353	1.565.868.648	34.793.532	-	11.751.635.793
Số giảm trong năm/	**-**	**-**	**2.029.798.265**	**-**	**-**	**2.029.798.265**
- Thanh lý, nhượng bán Disposals	-	-	2.029.798.265	-	-	2.029.798.265
Số dư cuối năm Closing balance	**89.337.085.945**	**30.812.239.602**	**17.399.479.292**	**1.876.841.489**	**71.556.420**	**139.497.202.748**
Giá trị còn lại Net book value						
Tại ngày đầu năm Opening balance	**111.689.617.703**	**17.490.027.612**	**6.228.120.907**	**128.783.553**	**-**	**135.536.549.775**
Tại ngày cuối năm Closing balance	**113.148.893.908**	**19.122.394.821**	**4.662.252.259**	**504.735.853**	**-**	**137.438.276.841**

Ghi chú/Notes:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: - *VND*
Ending net book value of tangible fixed assets put up as collateral for loans:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý: - *VND*
Historical cost of fully tangible fixed assets at the end of year awaiting liquidation

10 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH/INCREASE AND DECREASE IN INTANGIBLE FIXED ASSETS

Chỉ tiêu Items	Quyền sử dụng đất Land use rights	Phần mềm máy tính Computer software	Cộng Total
Nguyên giá/Original cost			
Số dư đầu năm **Opening balance**	**5.003.802.992**	**4.482.116.505**	**9.485.919.497**
Số tăng trong năm/Increase	**-**	**39.732.000**	**39.732.000**
- Mua trong năm Purchased during the year	-	39.732.000	39.732.000
- Tăng khác/Other increases	-	-	-
Số giảm trong năm/Decrease	**-**	**-**	**-**
- Giảm khác/Other decreases	-	-	-
Số dư cuối năm **Closing balance**	**5.003.802.992**	**4.521.848.505**	**9.525.651.497**
Giá trị hao mòn luỹ kế **Accumulated depreciation**			
Số dư đầu năm **Opening balance**	**1.471.479.106**	**4.366.867.466**	**5.838.346.572**
Số tăng trong năm/Increase	**85.313.109**	**19.252.300**	**104.565.409**
- Khấu hao trong năm Depreciation	85.313.109	19.252.300	104.565.409
Số giảm trong năm/Decrease	**-**	**-**	**-**
- Giảm khác/Other decreases	-	-	-
Số dư cuối năm **Closing balance**	**1.556.792.215**	**4.386.119.766**	**5.942.911.981**
Giá trị còn lại **Net book value**			
Tại ngày đầu năm **Opening balance**	**3.532.323.886**	**115.249.039**	**3.647.572.925**
Tại ngày cuối năm **Closing balance**	**3.447.010.777**	**135.728.739**	**3.582.739.516**

Ghi chú:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay
Ending net book value of intangible fixed assets put up as collateral for loans: - *VND*

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng
Historical cost of fully depreciated intangible fixed assets at the end of the year but is still in use. *4.296.215.505* *VND*

11 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH
INCREASE OR DECREASE IN FINANCIAL LEASE FIXED ASSETS

Chỉ tiêu Item	Máy móc thiết bị Machine, equipment	Phương tiện vận tải Transportation equipment	TSCĐ thuê tài chính khác Other financial lease fixed assets	Cộng Total
Nguyên giá **Original cost**				
Số dư đầu năm **Opening balance**	**-**	**17.972.169.717**	**-**	**17.972.169.717**
Số tăng trong năm/Increase	**-**	**2.667.001.549**	**-**	**2.667.001.549**
- Thuê tài chính trong năm Financial lease during the year	-	2.667.001.549	-	2.667.001.549
- Tăng khác/Other	-	-	-	-
Số giảm trong năm/Decreas	**-**	**1.966.363.636**	**-**	**1.966.363.636**
- Giảm khác/Other decreases	-	1.966.363.636	-	1.966.363.636
Số dư cuối năm **Closing balance**	**-**	**18.672.807.630**	**-**	**18.672.807.630**
Giá trị hao mòn luỹ kế **Accumulated depreciation**				
Số dư đầu năm **Opening balance**	**-**	**3.559.167.094**	**-**	**3.559.167.094**
Số tăng trong	**-**	**1.877.023.075**	**-**	**1.877.023.075**
- Khấu hao trong năm Depreciation	-	1.877.023.075	-	1.877.023.075
- Tăng khác/Other	-	-	-	-
Số giảm trong năm/Decreas	**-**	**766.987.554**	**-**	**766.987.554**
- Giảm khác/Other decreases	-	766.987.554	-	766.987.554
Số dư cuối năm **Closing balance**	**-**	**4.669.202.615**	**-**	**4.669.202.615**
Giá trị còn lại **Net book value**				
Tại ngày đầu năm **Opening balance**	**-**	**14.413.002.623**	**-**	**14.413.002.623**
Tại ngày cuối năm **Closing balance**	**-**	**14.003.605.015**	**-**	**14.003.605.015**

Ghi chú:

- Tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là chi phí trong năm: Không có.
Additional rents shall be recorded to expenses during the fiscal year: None

- Căn cứ để xác định tiền thuê phát sinh thêm: Không có.
Bases for determination of additional rents: None

- Điều khoản gia hạn thuê hoặc quyền được quyền mua tài sản: Theo Hợp đồng thuê.
Terms for lease extension or rights to purchase assets: According to the rental

12 . TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ/ INCREASE AND DECREASE IN INVESTMENT PROPERTIES

Chỉ tiêu Item	Số đầu năm Opening balance	Tăng trong kỳ Increase	Giảm trong kỳ Decrease	Số cuối kỳ Closing balance
a. Bất động sản đầu tư cho thuê/Investment property for rent				
Nguyên giá/ Original cost	**624.791.998.038**	**-**	**-**	**624.791.998.038**
- Quyền sử dụng đất Land use rights	112.065.761.844	-	-	112.065.761.844
- Nhà cửa và nhà xưởng Buildings and factories	512.726.236.194	-	-	512.726.236.194
- Cơ sở hạ tầng/Structures	-	-	-	-
Giá trị hao mòn luỹ kế Accumulated depreciation	**274.533.310.405**	**27.492.586.120**	**-**	**302.025.896.525**
- Quyền sử dụng đất Land use rights	36.526.540.635	472.725.468	-	36.999.266.103
- Nhà cửa và nhà xưởng Buildings and factories	238.006.769.770	27.019.860.652	-	265.026.630.422
- Cơ sở hạ tầng/Structures	-	-	-	-
Giá trị còn lại Net book value	**350.258.687.633**	**(27.492.586.120)**	**-**	**322.766.101.513**
- Quyền sử dụng đất Land use rights	75.539.221.209	(472.725.468)	-	75.066.495.741
- Nhà/Buildings	274.719.466.424	(27.019.860.652)	-	247.699.605.772
- Cơ sở hạ tầng/Structures	-	-	-	-
b. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá/Investment property for capital appreciation				
Nguyên giá/ Original cost	**-**	**-**	**-**	**-**
- Quyền sử dụng đất Land use rights	-	-	-	-
- Nhà/Buildings	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất Buildings and Land use	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng/Structures	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	**-**	**-**	**-**	**-**
- Quyền sử dụng đất Land use rights	-	-	-	-
- Nhà/Buildings	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất Buildings and Land use	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng/Structures	-	-	-	-
Giá trị còn lại	**-**	**-**	**-**	**-**
- Quyền sử dụng đất Land use rights	-	-	-	-
- Nhà/Buildings	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất Buildings and Land use	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng/Structures	-	-	-	-

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC/PREPAID EXPENSES

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
14.1. Ngắn hạn/Short-term		
- Chi phí sửa chữa Expense of repairs	10.732.215	-
- Chi phí mua bảo hiểm Insurance premiums	102.299.060	7.209.176
- CCDC xuất dùng Dispatched tools and supplies	200.994.826	1.435.218.082
- Chi phí khác/Others	355.274.751	-
Cộng/Total	**669.300.852**	**1.442.427.258**
14.2. Dài hạn/Long-		
- Chi phí sửa chữa Expense of repairs	6.439.352.572	6.583.066.660
- Phí thuê đất Land rental	2.576.267.483	4.314.271.577
- CCDC xuất dùng Dispatched tools and supplies	2.551.750.262	1.943.842.331
- Chi phí mua bảo hiểm Insurance premiums	-	-
- Chi phí cải tạo văn phòng Office renovation costs	2.977.295.676	3.887.991.952
Cộng/Total	**14.544.665.993**	**16.729.172.520**

14 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH/BORROWINGS AND FINANCE LEASE LIABILITIES

14.1. Ngắn hạn/Short-term

a. Vay và nợ thuê tài chính/Borrowings and finance lease liabilities

	Số cuối kỳ Closing balance		Phát sinh During the year		Số đầu năm Opening balance	
	Giá trị Value	Số có khả năng trả nợ Payable Amount	Tăng Increase	Giảm Decrease	Giá trị Value	Số có khả năng trả nợ Payable Amount
Vay Ngân hàng/Bank loans:						
Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development	37.836.605.283	37.836.605.283	38.429.593.387	35.194.633.780	34.601.645.676	34.601.645.676
Nợ dài hạn đến hạn trả: **Current portion of long-term bank loans:**		-				
Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development	-	-	-	273.000.000	273.000.000	273.000.000
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease Chailease International Leasing Company Limited	3.024.479.805	3.024.479.805	2.820.881.797	3.199.850.961	3.403.448.969	3.403.448.969
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank	17.800.000.000	17.800.000.000	22.250.000.000	4.450.000.000	-	-
Cộng/Total	**58.661.085.088**	**58.661.085.088**	**63.500.475.184**	**43.117.484.741**	**38.278.094.645**	**38.278.094.645**

Chi tiết các khoản vay tại ngày 31/12/2024 như sau:
Details of loans as at 31/12/2024 as follows:

Số/ngày của hợp đồng vay No/.Date of loan contract	Bên cho vay Lender	Thời hạn vay Maturity	Lãi suất Interest rate	Số cuối kỳ Closing balance	Hình thức đảm bảo khoản vay Loan guarantee method
Hợp đồng tín dụng số 1903-LAV-202100284 ngày 06/12/2021 Loan contract No. 1903-LAV-202100284 dated December 06, 2021	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development	12 tháng 12 months	9,00% (Lãi suất điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ/Interest rate adjusted for each promissory note)	37.836.605.283	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 155 tại Khu Trung tâm 2, đường Song Hành, KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM, diện tích 14.614,8 mét vuông./ Land use rights and assets attached to land of lots 155 at Central Area 2, Song Hanh Street, Tan Tao Industrial Park, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, area 14,614.8
Nợ dài hạn đến hạn trả/Current portion of long-term bank loans:					
15 hợp đồng thuê tài chính/15 financial lease contracts: B210125401, B200742201, B211156701, B211155201, B211241501, B220205201, B211243001, B220551501, B220609501, B220550401, B231119301, B231127201, B240320901, B240553201, B240553201	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease Chailease International Leasing Company Limited	60 tháng 60 months	Lãi suất tiêu chuẩn + Biên độ (2.4%) Standard rate + margin (2.4%)	3.024.479.805	Toàn bộ tài sản cố định thuê tài chính All finance lease fixed assets

Hợp đồng tín dụng số LD2418004677 ngày 27/06/2024 Loan contract No. LD2418004677 dated June 27, 2024	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank	60 tháng 60 months	LS cố định 6 tháng là 8.3%/6-month fixed rate is 8.3%; Biên độ sau thời gian LS cố định là 2.5%/Margin after fixed rate is 2.5%	17.800.000.000	Quyền sử dụng đất 36.690,5 m2; Thửa đất số 2501, Tờ bản đồ số 07, xã Hữu Thạnh, Huyện Đức Hoà, tỉnh Long An/ Land use rights 36.690,5 square meter; lots 2501. map sheet No.07, Huu Thanh commune, Duc Hoa district, Long An province.
Cộng/Total				**58.661.085.088**	

14.2. Dài hạn/Long-term

a. Vay và nợ thuê tài chính/Borrowings and finance lease liabilities

	Số cuối kỳ Closing balance		Phát sinh During the year		Số đầu năm Opening balance	
	Giá trị Value	Số có khả năng trả nợ Payable Amount	Tăng Increase	Giảm Decrease	Giá trị Value	Số có khả năng trả nợ Payable Amount
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank	57.750.000.000	57.750.000.000	57.750.000.000	-	-	-
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease Chailease International Leasing Company Limited	5.170.634.248	5.170.634.248	1.982.948.946	2.820.881.797	6.008.567.099	6.008.567.099
Cộng/Total	**62.920.634.248**	**62.920.634.248**	**59.732.948.946**	**2.820.881.797**	**6.008.567.099**	**6.008.567.099**

Chi tiết các khoản vay tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau/Details of loans as at the end of the fiscal year as follows:

Số/ngày của hợp đồng vay No/.Date of loan contract	Bên cho vay Lender	Thời hạn vay Maturity	Lãi suất Interest rate	Số cuối kỳ Closing balance	Hình thức đảm bảo khoản vay
Hợp đồng tín dụng số LD2418004677 ngày 27/06/2024 Loan contract No. LD2418004677 dated June 27, 2024	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank	60 tháng 60 months	LS cố định 6 tháng là 8.3%/6-month fixed rate is 8.3%; Biên độ sau thời gian LS cố định là 2.5%/Margin after fixed rate is 2.5%	57.750.000.000	Quyền sử dụng đất 36.690,5 m2; Thửa đất số 2501, Tờ bản đồ số 07, xã Hữu Thạnh, Huyện Đức Hoà, tỉnh Long An/ Land use rights 36.690,5 square meter; lots 2501. map sheet No.07, Huu Thanh commune, Duc Hoa district, Long An province

15 hợp đồng thuê tài chính/ 15 financial lease contracts: B210125401, B200742201, B211156701, B211155201, B211241501, B220205201, B211243001, B220551501, B220609501, B220550401, B231119301, B231127201, B240320901, B240553201, B240553201	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease Chailease International Leasing Company Limited	60 tháng 60 months	Lãi suất tiêu chuẩn + Biên độ (2.4%) Standard rate + margin (2.4%)	5.170.634.248	Toàn bộ tài sản cố định thuê tài chính All finance lease fixed assets
Cộng/Total				**62.920.634.248**	

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN/TRADE PAYABLES

	Số cuối kỳ / Closing balance		Số đầu năm / Opening balance	
	Giá trị / value	Số có khả năng trả nợ/Payable Amount	Giá trị / value	Số có khả năng trả nợ/Payable Amount
Ngắn hạn/Short-term				
Bên khác/Other parties:	150.109.355.179	150.109.355.179	164.381.083.464	164.381.083.464
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tân Đức Tan Duc Construction Investment Co., Ltd	*117.759.274.506*	*117.759.274.506*	*122.928.620.951*	*122.928.620.951*
- Morris Architect	*18.296.175.111*	*18.296.175.111*	*18.296.175.111*	*18.296.175.111*
- Nguyễn Duy Hưng Nguyen Duy Hung	*3.076.154.445*	*3.076.154.445*	*3.076.154.445*	*3.076.154.445*
- Nhà cung cấp khác Other suppliers	*10.977.751.117*	*10.977.751.117*	*20.080.132.957*	*20.080.132.957*
Bên liên quan (Thuyết minh VIII.1.2) Related parties (Note VIII.1.2)	828.935.713	828.935.713	-	-
Cộng/Total	**150.938.290.892**	**150.938.290.892**	**164.381.083.464**	**164.381.083.464**

16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC/PREPAYMENTS FROM CUSTOMERS

	Số cuối kỳ / Closing balance		Số đầu năm / Opening balance	
	Giá trị / value	Số có khả năng trả nợ/Payable Amount	Giá trị / value	Số có khả năng trả nợ/Payable Amount
Ngắn hạn/Short-term				
Bên khác/Other parties:	**194.978.660.975**	**194.978.660.975**	**150.143.432.728**	**150.143.432.728**
- Khách hàng thuê đất Land tenants	4.711.448.945	4.711.448.945	2.381.274.322	2.381.274.322
+ Công ty TNHH Sáu Lu Long An Sau Lu Long An Company Limited	*4.392.615.929*	*4.392.615.929*	*137.632.449*	*137.632.449*
+ Khách hàng khác Other customers	*318.833.016*	*318.833.016*	*2.243.641.873*	*2.243.641.873*
- Khách hàng ứng trước mua nền thương mại Advances from customers to buy commercial lands	14.926.287.183	14.926.287.183	14.562.370.383	14.562.370.383

- Khách hàng ứng trước tiền mua căn hộ Customers advanced for purchase of apartments	85.266.192.702	85.266.192.702	34.179.343.759	34.179.343.759
Khác/Others	90.074.732.145	90.074.732.145	99.020.444.264	99.020.444.264
Bên liên quan **Related parties**	**1.923.500**	**1.923.500**	**-**	**-**
Cộng/Total	**194.980.584.475**	**194.980.584.475**	**150.143.432.728**	**150.143.432.728**

17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC/ TAXES AND OTHER PAYABLES TO THE STATE

	Số đầu năm Opening balance	Số phải nộp trong năm/ Amount payable during the year	Số đã thực nộp trong năm/ Amount actually paid during the	Số cuối kỳ Closing balance
17.1. Thuế và các khoản phải nộp/Taxes and other payables				
Thuế giá trị gia tăng Value added tax	9.518.283.230	37.743.219.670	29.447.706.603	17.813.796.297
Thuế thu nhập doanh nghiệp Corporate income tax	38.355.275.408	29.542.383.267	64.005.383.457	3.892.275.218
Thuế thu nhập cá nhân Personal income tax	820.774.283	1.904.717.871	1.885.946.072	839.546.082
Thuế nhà đất và tiền thuê đất Land tax and land rent	1.697.227.590	1.273.487.372	1.273.487.372	1.697.227.590
Các loại thuế khác Other taxes	895.291.570	23.596.000	23.596.000	895.291.570
Cộng/Total	**51.286.852.081**	**70.487.404.180**	**96.636.119.504**	**25.138.136.757**
17.2. Thuế và các khoản phải thu/Taxes and other receivables				
Thuế giá trị gia tăng Value added tax	-	2.383.181.534	4.609.892.934	2.226.711.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp Corporate income tax	777.461.920	(1.181.786.599)	5.634.938.298	7.594.186.817
Thuế thu nhập cá nhân Personal income tax	36.535.846	69.699.276	55.910.739	22.747.309
Cộng/Total	**813.997.766**	**1.271.094.211**	**10.300.741.971**	**9.843.645.526**

18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ/ACCRUED EXPENSES

	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
18.1. Ngắn hạn/Short-term		
- Chi phí xây dựng con đường Dự án E-City Construction costs of roads of E-City project	515.861.367.288	515.861.367.288
- Chi phí lãi vay Interest expenses	1.035.287.712	1.017.203.083
- Chi phí hoàn thiện đất và nhà xưởng cho thuê Cost of completing land and factory for lease	94.254.782.909	94.254.782.909
- Chi phí chăm sóc và bảo dưỡng cây xanh Cost of tree care and maintenance	-	
- Chi phí thuê đất Land rental	-	
- Chi phí phải trả khác/Others	66.297.547.595	66.697.832.087
Cộng/Total	**677.448.985.504**	**677.831.185.367**

19 . PHẢI TRẢ KHÁC/ OTHER PAYABLES

	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
19.1. Ngắn hạn/Short-term		
- Kinh phí công đoàn Trade union fees	563.814.611	498.549.847
- BHXH, BHYT, BHTN Social insurance, health insurance, unemployment insurance	298.095.790	-
- Nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn Short-term deposits received	2.112.334.778	1.961.344.426
- Lãi vay phải trả (BIDV và PVCombank) Interest expenses (BIDV, PVCombank)	3.958.559.087	3.918.046.361
- Các khoản phải trả, phải nộp khác Other payables	141.907.823.768	141.659.990.265
Cộng/Total	**148.840.628.034**	**148.037.930.899**
19.2. Dài hạn/ Long-term		
- Nhận ký cược ký quỹ dài hạn Long-term deposits received	46.492.932.984	39.276.802.852
- Các khoản phải trả, phải nộp khác Other payables	470.412.266.590	388.232.994.872
Cộng/Total	**516.905.199.574**	**427.509.797.724**

20 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN/ UNEARNED REVENUES

	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
Ngắn hạn/Short-term		
- Doanh thu nhận trước Unearned revenues	10.115.784.075	12.498.539.072
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác Others	-	-
Cộng/Total	**10.115.784.075**	**12.498.539.072**

21 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ/PROVISIONS

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dài hạn/Long-term		
- Dự phòng tái cơ cấu Provision for restructuring	-	-
- Dự phòng phải trả khác /Others	1.022.204.112	1.059.502.290
Cộng/Total	**1.022.204.112**	**1.059.502.290**

22 . VỐN CHỦ SỞ HỮU/ OWNER'S EQUITY

22.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu/Equity Fluctuation Reconciliation Table

	Vốn góp của chủ sở hữu/Contributed capital	Thặng dư vốn cổ phần/ Capital surplus	Cổ phiếu quỹ Treasury shares	Quỹ đầu tư phát triển Development and investment funds	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Undistributed profit after tax	Lợi ích cổ đông không kiểm soát Non-controlling interest	Cộng/Total
Số dư đầu năm trước Previous opening balance	**9.384.636.070.000**	**307.376.827.511**	**(3.673.910.000)**	**9.040.161.210**	**366.168.766.491**	**32.430.187.575**	**10.095.978.102.787**
- Tăng vốn trong năm trước Capital increase in previous year	-	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm trước Profit in previous year	-	-	-	-	201.952.816.677	3.684.849.378	205.637.666.055
- Tăng khác/Other incre	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm trước Capital decrease in previous year	-	-	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm trước Loss of the previous year	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác/Other decr	-	-	-	-	-	-	-
Số dư đầu năm nay Previous closing balance	**9.384.636.070.000**	**307.376.827.511**	**(3.673.910.000)**	**9.040.161.210**	**568.121.583.168**	**36.115.036.953**	**10.301.615.768.842**

-Tăng vốn trong năm nay Capital increase this	-	-	-	-	-		-
- Lãi trong năm nay Profit this year	-	-	-	-	113.816.878.813	1.661.803.940	115.478.682.753
- Tăng khác/Other incre	-	-	-	-	-	270.293.017.889	270.293.017.889
- Giảm vốn trong năm nay Capital decrease this year	-	-	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm nay Loss this year	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác/Other decrease		-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay Current closing balance	**9.384.636.070.000**	**307.376.827.511**	**(3.673.910.000)**	**9.040.161.210**	**681.938.461.981**	**308.069.858.782**	**10.687.387.469.484**

22.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu/Details of contributed capital

	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
Vốn góp của Công ty mẹ/ Contributed capital of Parent Company	-	-
Vốn góp của các đối tượng khác/ Contributed capital of others	9.384.636.070.000	9.384.636.070.000
Cộng/Total	**9.384.636.070.000**	**9.384.636.070.000**

22.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận
Capital transactions with owners and distribution of dividends and profits

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/Owner's invested equity		
+ Vốn góp đầu năm /Opening capital	9.384.636.070.000	9.384.636.070.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ Increase in capital during the period	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ Decrease in capital during the period	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ/ Closing capital	9.384.636.070.000	9.384.636.070.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia Dividends or distributed profits	-	-

22.4. Cổ phiếu/ Shares	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành Number of shares registered issuance	938.463.607	938.463.607
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng Number of shares sold to public market	938.463.607	938.463.607
+ Cổ phiếu phổ thông/ Common shares	938.463.607	938.463.607
+ Cổ phiếu ưu đãi/ Preference shares	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ) Number of shares repurchased (treasury shares)	142.032	142.032
+ Cổ phiếu phổ thông/ Common shares	142.032	142.032
+ Cổ phiếu ưu đãi/ Preference shares	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	938.321.575	938.321.575
+ Cổ phiếu phổ thông/ Common shares	938.321.575	938.321.575
+ Cổ phiếu ưu đãi/ Preference shares	-	-

** Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.*
Par value of shares outstanding: 10.000 VND / share

22.5. Cổ tức/ Dividends	Năm nay Current year	Năm trước Previous year
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm Declared dividends after the fiscal year-end	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông Declared dividends on common shares	-	-

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi Declared dividends on preference shares	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận Dividends on accumulated preference shares not	-	-

22.6. Các quỹ của doanh nghiệp/ Funds

	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
- Quỹ đầu tư phát triển/Development and investment fun	9.040.161.210	9.040.161.210
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Fund for support of arrangement of enterprises	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu/ Other equity funds	-	-

23 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN/OFF-BALANCE SHEET ACCOUNTS

23.1. Ngoại tệ các loại/ Foreign currency

	Số cuối kỳ Closing balance	Số đầu năm Opening balance
- USD	29.407,43	35.073,26
- EUR	-	-

VI . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
ADDITIONAL INFORMATION FOR ITEMS PRESENTED IN THE INCOME STATEMENT

Đơn vị tính/Unit: VND

1 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ/ REVENUES FROM SALES AND SERVICES RENDERED

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
- Doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng Revenue from leasing land and industrial park infrastructure	112.570.598.309	269.484.301.979
- Doanh thu cho thuê hoạt động nhà xưởng, kho bãi và đất Revenue from operating lease of factories, warehouses and land	236.238.526.349	101.328.813.419
- Doanh thu cung cấp dịch vụ Revenue from services rendered	153.853.104.006	154.717.542.352
- Doanh thu bán đất nền thương mại Revenue from commercial land plots	2.113.636.364	37.275.419.955
- Doanh thu bán đất nền tái định cư Revenue from land at resettlement area	5.231.171.000	13.563.847.242
Cộng/Total	**510.007.036.028**	**576.369.924.947**

2 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU/ REVENUE DEDUCTIONS

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
- Chiết khấu thương mại/ Commercial discounts	-	-
- Giảm giá hàng bán/ Sales rebates	-	-
- Hàng bán bị trả lại/ Sales returns	134.157.657.627	9.626.958.352
Cộng/Total	**134.157.657.627**	**9.626.958.352**

3 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH/ Financial income

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay/Interest on deposits and loans	867.858.073	257.048.316
- Lãi bán các khoản đầu tư	-	-
- Cổ tức lợi nhuận được chia/Dividends or distributed profits	2.402.034.900	2.001.725.000
- Doanh thu hoạt động tài chính khác/Others	(319.754.022)	56.157.251
Cộng/Total	**2.950.138.951**	**2.314.930.567**

4 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH/FINANCIAL EXPENSES

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
- Lãi tiền vay/Loan interest	(14.547.165.268)	3.564.478.415
- Chi phí bán các khoản đầu tư/Cost from the sale of investm	272.567.956	-
- Dự phòng tổn thất đầu tư/Provision for investment loss	(863.385.453)	(9.118.741)
- Chi phí tài chính khác/Others	9.691.460	1.093.533.409
Cộng/Total	**(15.128.291.305)**	**4.648.893.083**

5 . THU NHẬP KHÁC/OTHER INCOME

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ/Proceeds from disposals of fixed assets	30.000.000	29.090.909
- Phí chuyển nhượng nền, căn hộ/Fee for transferring land and apartments	386.277.954	492.552.147
- Phạt vi phạm HĐKT (Lãi chậm thanh toán)/Penalty	1.365.673.011	1.126.006.823
- Phí thanh lý hợp đồng thuê đất/Fee for disposals of land lease contract	1.042.022.768	2.078.765.082
- Các khoản khác/Others	407.638.991	9.767.152.246
Cộng/Total	**3.231.612.724**	**13.493.567.207**

6 . CHI PHÍ KHÁC/OTHER EXPENSES

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
- Chi phí thanh lý TSCĐ/Disposals of fixed assets, tool and	-	-
- Các khoản tiền nộp phạt /Penalty	4.368.623.838	2.601.893.624
- Các khoản khác/Others	1.211.361.750	106.384.197
Cộng/Total	**5.579.985.588**	**2.708.277.821**

7 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH/CURRENT INCOME TAX EXPENSES

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành/Tax expenses in respect of the current year taxable profit	29.359.871.957	54.356.297.591
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay/Adjustment of tax expenses in the previous years to the current year	(1.545.829.760)	-
Cộng/Total	**27.814.042.197**	**54.356.297.591**

8 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU/BASIC EARNINGS PER SHARE

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN/Profits after enterprise income tax	113.816.878.813	201.952.816.677
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông/Profit or loss allocated to shareholders holding common shares	113.816.878.813	201.952.816.677
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế/Bonus and welfare funds deducted from profits after enterprise income tax	-	-
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ/Average common shares outstanding during the year	938.321.575	938.321.575
Lãi cơ bản trên cổ phiếu/ Basic earnings per share	**121**	**215**

9 . LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU/DECREASE EARNINGS PER SHARE

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông/Profit allocated to shareholders holding common shares	113.816.878.813	201.952.816.677
Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế/ Bonus and welfare funds deducted from profits after enterprise income tax	-	-
Số lượng CP phổ thông dự kiến phát hành thêm/ Common shares expected to release	-	-
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ/Average common shares outstanding during the year	938.321.575	938.321.575
Lãi suy giảm trên cổ phiếu/ Declining earnings per	**121**	**215**

VII . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ/ NOTES TO CASH FLOW STATEMENT

1 . Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng tới Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai Non-monetary transactions affecting cash flows statement in the future

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 Accumulated to Decamber 31, 2023
- Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính Purchasing assets by receiving direct debts or finance lease	8.195.114.053	8.942.871.626
- Mua doanh nghiệp thông qua phát hành cổ phiếu/ Purchasing enterprises by issuing shares	-	-
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu/ Converting debts into owner's equity	-	-
- Các giao dịch phi tiền tệ khác/ Other nonmonetary transactions	-	-

2 . Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không sử dụng/Cash and cash equivalents held by the Company without use

Không có/ None

3 . Số tiền đi vay thực thu trong kỳ/ Proceeds from borrowings during the fiscal year

	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024
- Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường/ Proceeds from ordinary contracts	123.233.424.130
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường/ Proceeds from issuance of common bonds	-
- Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi/ Proceeds from issuance of convertible bonds	-
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả/ Proceeds from issuance of preference shares classified as liabilities	-
- Tiền thu từ giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ và REPO chứng khoán/ Proceeds from government bonds purchased for resale and security REPO	-
- Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác/ Proceeds from other borrowings	-

4 . Số tiền đã trả thực gốc vay trong kỳ/ Payments on principla during the fiscal year	Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Accumulated to December 31, 2024
- Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường/ Payments from ordinary contracts	39.917.633.780
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường/ Payments from issuance of common bonds	-
- Tiền trả nợ gốc trái phiếu chuyển đổi/ Payments from issuance of convertible bonds	-
- Tiền trả nợ gốc cổ phiếu ưu đãi phân loại là nợ phải trả/ Payments from issuance of preference shares classified as liabilities	-
- Tiền chi trả cho giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ và REPO chứng khoán/ Payments from government bonds	-
- Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác/ Payments from other borrowings	-

VIII . NHỮNG THÔNG TIN KHÁC/ OTHER INFORMATION

1 . Thông tin về các bên liên quan/ Related party information

1.1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và cá nhân có liên quan/Transactions with key management members

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
The key management members and individuals related including: the Board of Management, the Board of Controller and the Board of General Directors.

Các nghiệp vụ phát sinh trọng yếu trong kỳ giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:
Transactions during the year between the Company and members of key management:

Chi phí của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát/ The expense of the Board of Management, Board of General Directors and Board of Controller:

		Năm nay Current year	Năm trước Previous year
+ Chi phí tiền lương/ Salary		3.579.710.925	4.343.786.629
+ Thù lao/ Remuneration		-	-
Trong đó:/In which:			
Họ và Tên First and last name	**Chức vụ Position**	**Lương Salary**	**Thù lao Remuneration**
Năm 2024:			
ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN DANG THI HOANG YEN	Chủ tịch HĐQT Chairwoman - General Director	-	-
ĐẶNG QUANG HẠNH DANG QUANG HANH	Phó chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors	-	-
HUỲNH HỒ HUYNH HO	UV HĐQT Độc lập Independent Board Member	130.000.000	-
NGUYỄN THANH PHONG NGUYEN THANH PHONG	Tổng Giám đốc General Director	540.000.000	-
PHAN THỊ HIỆP PHAN THI HIEP	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	664.690.992	-
BÙI THỊ PHƯƠNG BUI THI PHUONG	Kế toán trưởng Chief accountant	971.624.600	-
NGUYỄN THỊ NGỌC MAI NGUYEN THI NGOC MAI	Trưởng ban Kiểm soát Chief of Controllers Board	640.569.533	-
LÊ THỊ PHƯƠNG CHI LE THI PHUONG CHI	TV BKS/ Member of the Board of Controller	405.112.800	-
ĐINH THỊ MAI DINH THI MAI	TV BKS/ Member of the Board of Controller	227.713.000	-
TỔNG CỘNG/TOTAL		**3.579.710.925**	-

1.2. Giao dịch với các bên liên quan là tổ chức/ Transactions with related parties are organizatio

Các bên liên quan Related Parties	Mối quan hệ Relationship	Sở hữu vốn Ownership
Công ty CP Phát triển Năng lượng Tân Tạo (TEDC) *Tan Tao Energy Development Corporation (TEDC)*	*Đồng thành viên quản lý chủ chốt* *Key management member*	
Công ty CP Đại học Tân Tạo *Tan Tao University Corporation*	*Cổ đông lớn* *Major shareholders*	
Công ty CP Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam *Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation*	*Đồng thành viên quản lý chủ chốt* *Key management member*	
Công ty CP Tập đoàn Tân Tạo *Tan Tao Group Corporation*	*Cổ đông lớn* *Major shareholders*	
Trường Đại học Tân Tạo *Tan Tao University*	*Cổ đông lớn* *Major shareholders*	
Công ty CP Đầu tư Nghiên cứu & Xuất khẩu Gạo thơm ITA-RICE *ITA-RICE Export and Research Development JSC*	*Đồng thành viên quản lý chủ chốt* *Key management member*	
Công ty CP Đầu tư Vinatex - Tân Tạo *Vinatex – Tan Tạo Investment Corporation*	*Đầu tư góp vốn* *Equity investment*	
Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương *Tan Dong Phuong Corporation*	*Cổ đông lớn* *Major shareholders*	
Quỹ ITA "Vì Tương lai" *ITA fund "for the future"*	*Đồng thành viên quản lý chủ chốt* *Key management member*	
Công ty CP Năng lượng Tân Tạo (TEC) *Tan Tao Energy Corporation (TEC)*	*Đồng thành viên quản lý chủ chốt* *Key management member*	
Công ty CP Năng lượng Tân Tạo 2 (TEC2) *Tan Tao Energy Corporation 2 (TEC2)*	*Đồng thành viên quản lý chủ chốt* *Key management member*	
Công ty cổ phần Đầu tư - Khai thác - Sản xuất và cung cấp nước sạch ITA *ITA Water Investment - Exploitation - Production & Supply Corporation*	*Đồng thành viên quản lý chủ chốt* *Key management member*	
Công ty CP Phát triển Hạ tầng Tân Tạo *Tan Tao Infrastructure Development Corporation*	*Đồng thành viên quản lý chủ chốt* *Key management member*	

Công ty cổ phần Bệnh viện Đại Học Y Tân Tạo *Tan Tao Medical University Hospital Joint Stock Company*	*Đồng thành viên quản lý chủ chốt* *Key management member*
Công ty CP Truyền Thông - Giải trí và Sản xuất Media Ban Mai *Twilight Communications - Entertainment & Media Production Corporation*	*Đồng thành viên quản lý chủ chốt* *Key management member*

Trong năm Công ty có các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:
Transactions with related parties during years as follows:

Bên liên quan **Related Parties**	**Nội dung nghiệp vụ** **Business content**	**Giá trị giao dịch (VND)** **Transaction value (VND)**
Công ty cổ phần Bệnh viện Đại Học Y Tân Tạo Tan Tao Medical University Hospital Joint Stock Company	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	20.590.000.000
	Thu tạm ứng *Advance Collection*	3.459.229.000
	Cung cấp dịch vụ *Service Provider*	914.865.000
	Thu hồi công nợ *Debt Collection*	54.083.700
	Nhận cung cấp dịch vụ *Receive Service Provision*	280.050.000
	Thanh toán công nợ *Debt Settlement*	280.050.000
	Cấn trừ công nợ *Debt Offset*	160.630.290
Công ty CP Phát triển Năng lượng Tân Tạo (TEDC) Tan Tao Energy Development Corporation (TEDC)	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	37.000.000
Công ty CP Đại học Tân Tạo Tan Tao University Corporation	*Thu hồi vốn đầu tư*	595.367.844.205
	Chi tạm ứng *Advance Payment*	42.165.500.000
	Thu tạm ứng *Advance Collection*	7.810.000.000

Công ty CP Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation	*Thu hồi công nợ* *Debt Collection*	1.331.004.810
	Cung cấp dịch vụ *Service Provider*	1.213.414.138
	Nhận cung cấp dịch vụ *Receive Service Provision*	1.259.088.694
Trường Đại học Tân Tạo Tan Tao University	*Thu tạm ứng* *Advance Collection*	6.530.000.000
	Chi tạm ứng *Advance Payment*	9.500.000.000
	Cung cấp dịch vụ *Service Provider*	416.230.602
	Thu hồi công nợ *Debt Collection*	423.015.051
Công ty CP Đầu tư Nghiên cứu & Xuất khẩu Gạo thơm ITA-RICE ITA-RICE Export and Research Development JSC	*Thu tạm ứng* *Advance Collection*	28.297.319.086
	Cấn trừ công nợ *Debt Offset*	28.297.319.086
	Thanh lý hợp đồng thuê đất *Land lease contract liquidation*	44.110.737.151
Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương Tan Dong Phuong Corporation	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	228.203.000.000
	Thu tạm ứng *Advance Collection*	14.300.000.000
Công ty CP Năng lượng Tân Tạo Tan Tao Energy Corporation	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	41.466.000.000
	Thu tạm ứng *Advance Collection*	80.407.000.000
Công ty CP Năng lượng Tân Tạo 2 Tan Tao Energy Corporation 2	*Thu tạm ứng* *Advance Collection*	35.813.000.000
Quỹ ITA vì tương lai ITA fund "for the future"	*Chi khác* *Other Payment*	169.989.270

Công ty CP Đầu tư - Khai thác - Sản xuất và cung cấp nước sạch ITA ITA Water Investment - Exploitation - Production & Supply Corporation	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	-
	Thu tạm ứng *Advance Collection*	1.210.600.000
	Thu hồi công nợ *Debt Collection*	73.012.656.112
	Thanh lý hợp đồng thuê đất *Land lease contract liquidation*	46.935.475.739
	Cung cấp dịch vụ *Service Provider*	43.379.454.306
	Nhận cung cấp dịch vụ *Receive Service Provision*	207.113.973
	Thanh toán công nợ *Debt Settlement*	493.455.810

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:
At the end of the fiscal year, the debts must be paid and receivable to related parties as follows:

Các khoản phải thu **Receivables**	**Nội dung nghiệp vụ** **Business content**	**Số cuối kỳ** **Closing balance**
- Phải thu khách hàng/Trade Receivables		
Công ty cổ phần Đầu tư - Khai thác - Sản xuất và cung cấp nước sạch ITA ITA Water Investment - Exploitation - Production & Supply Corporation	*Thanh lý khoản đầu tư* *Liquidate the investment*	421.282.000.000
Công ty CP Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo	*Cung cấp dịch vụ* *Services rendered*	1.953.370.400
Công ty CP Đại học Tân Tạo Tan Tao University Corporation	*Cung cấp dịch vụ* *Services rendered*	1.300.942.720
Công ty CP Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation	*Cung cấp dịch vụ* *Services rendered*	2.247.719.389
Trường Đại học Tân Tạo Tan Tao University	*Cung cấp dịch vụ* *Services rendered*	144.450.000

- Trả trước cho người bán ngắn hạn/ Prepayments		
Công ty CP Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation	*Dịch vụ tư vấn và giám sát công trình* *Consulting services and project supervision*	33.733.593.885
	Cung cấp dịch vụ *Services rendered*	628.006.277
- Phải thu khác/Other Receivables		
Công ty CP Phát triển Năng lượng Tân Tạo (TEDC) Tan Tao Energy Development Corporation (TEDC)	*Thoái vốn đầu tư*	1.092.534.843.408
Công ty CP Đại học Tân Tạo Tan Tao University Corporation	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	924.259.850.540
Công ty CP Năng lượng Tân Tạo 2 Tan Tao Energy Corporation 2 (TEC2)	*Thoái vốn đầu tư* *Divestment*	385.911.820.290
Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Tân Đông Phương Tan Dong Phuong Corporation	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	273.903.000.000
	Chi tạm ứng *Advance Payment*	197.436.389.719
Công ty CP Đầu tư Tin học & Tư vấn Xây dựng Phương Nam Southern Engineering & Informatics - Investment Corporation	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	160.929.503.592
Công ty CP Năng lượng Tân Tạo (TEC) Tan Tao Energy Corporation (TEC)	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	157.133.958.134
Công ty CP Phát triển Hạ tầng Tân Tạo Tan Tao Infrastructure Development Corporation	*Nhận cổ tức* *Receive dividends*	47.144.621.854
	Chi tạm ứng *Advance Payment*	91.327.700.000
Trường Đại học Tân Tạo Tan Tao University	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	101.137.224.332
Quỹ ITA "Vì Tương lai" ITA fund "for the future"	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	82.259.058.500

Công ty cổ phần Đầu tư - Khai thác - Sản xuất và cung cấp nước sạch ITA ITA Water Investment - Exploitation - Production & Supply Corporation	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	52.389.933.527
Công ty CP Tập đoàn Tân Tạo	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	-
Công ty CP Bệnh viện Đại Học Y Tân Tạo Tan Tao Medical University Hospital Joint Stock Company	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	28.449.814.000
Công ty CP Truyền Thông - Giải trí và Sản xuất Media Ban Mai Twilight Communications - Entertainment & Media Production Corporation	*Chi tạm ứng* *Advance Payment*	3.000.000
- Phải thu về cho vay/Loan receivables		
Công ty CP Đầu tư Nghiên cứu & XK Gạo thơm ITA-Rice ITA-RICE Export and Research Development JSC	*Cho vay/Loan*	11.000.000.000
Cộng ty CP Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo Tan Tao Medical University Hospital Joint Stock Company Payable	*Cho vay/Loan*	800.000.000
Các khoản phải trả/Accounts Payable		
- Phải trả cho người mua trả tiền trước/Payable to the buyer in advance		
Công ty CP Đầu tư Nghiên cứu & XK Gạo thơm ITA-Rice ITA-RICE Export and Research Development JSC	*Cung cấp dịch vụ* *Services rendered*	1.923.500
- Phải trả cho người bán ngắn hạn/Short-term trade payables		
Công ty cổ phần Đầu tư - Khai thác - Sản xuất và cung cấp nước sạch ITA ITA Water Investment - Exploitation - Production & Supply Corporation	*Mua dịch vụ* *Buy service*	828.306.003
Cộng ty CP Bệnh viện Đại học Y Tân Tạo Tan Tao Medical University Hospital Joint Stock Company Payable	*Mua dịch vụ* *Buy service*	629.710
- Phải trả ngắn hạn khác /Other short-term paymen		
Trường Đại học Tân Tạo Tan Tao University	*Hoạt động khác* *Other activities*	1.008.710.916

IX . CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH
FACTORS AFFECTING BUSINESS RESULTS AND EXPLANATIONS FOR DIFFERENCES

Chỉ tiêu Item	Năm 2024 Year 2024	Năm 2023 Year 2023	Chênh lệch Difference	+/- %
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ Net revenues from sales and services rendered	375.849.378.401	566.742.966.595	(190.893.588.194)	-34%
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp Costs of goods sold	169.360.580.661	247.161.421.664	(77.800.841.003)	-31%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ Gross revenues from sales and services rendered	206.488.797.740	319.581.544.931	(113.092.747.191)	-35%
Doanh thu hoạt động tài chính Financial income	2.950.138.951	2.314.930.567	635.208.384	27%
Chi phí tài chính Financial expenses	(15.128.291.305)	4.648.893.083	(19.777.184.388)	-425%
Chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp Selling and General administration	82.296.085.571	69.722.251.427	12.573.834.144	18%
Lợi nhuận khác Other profits	(2.348.372.864)	10.785.289.386	(13.133.662.250)	-122%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ***Total net profit before tax***	**139.922.769.561**	**258.310.620.374**	(118.387.850.813)	-46%
Chi phí thuế TNDN Corporate income tax expenses	24.444.086.808	52.672.954.319	(28.228.867.511)	
Tổng lợi nhuận sau thuế **Total profit after tax**	**115.478.682.753**	**205.637.666.055**	(90.158.983.302)	-44%

Lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất năm 2024 lãi 115.478.682.753 đồng giảm 44% so với năm
The consolidated financial statement's after-tax profit for 2024 is VND 115,478,682,753 down 44% compared to 2023.

Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận năm 2024 của Tập đoàn Tân Tạo tiếp tục bị giảm sút nghiêm trọng: Do ảnh hưởng nặng nề từ Quyết định yêu cầu mở thủ tục phá sản của Tòa án và các Quyết định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã cố tình đưa cổ phiếu ITA vào diện cảnh báo, diện kiểm soát, diện hạn chế giao dịch, đình chỉ giao dịch và bị hủy niêm yết bắt buộc vào ngày 04/02/2025 mặc dù Công ty Tân Tạo đã rất nhiều lần giải trình lý do bất khả kháng.

Nguyên nhân chính do Uỷ ban chứng khoán Nhà Nước đã đình chỉ tư cách kiểm toán (04) kiểm toán viên đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) cho Công ty Tân Tạo năm 2021, 2022 và BCTC soát xét bán niên 2023 một cách bất bình thường, không minh bạch khiến cho tất cả các Công ty kiểm toán khác đều sợ kiểm toán cho Công ty Tân Tạo cũng sẽ bị đình chỉ tư cách kiểm toán viên một cách tương tự.

Đây là trường hợp bất khả kháng khiến cho Công ty Tân Tạo chưa có đơn vị kiểm toán và chưa thể công bố thông tin Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và năm 2024. Công ty Tân Tạo đã phải gánh chịu nhiều thiệt hại nặng nề từ việc Ngân hàng không cho vay vốn, nhiều nhà đầu tư đã ngừng đàm phán mua bán, thuê đất đai, nhà xưởng,....

The reason for the continued significant decline in revenue and profit of Tan Tao Group in 2024 is due to the severe impact of the Court's decision to initiate bankruptcy proceedings and the decisions of the Ho Chi Minh City Stock Exchange, which deliberately placed ITA shares under warning, control, restricted trading, suspension of trading, and mandatory delisting on February 4, 2025, despite Tan Tao Corporation having repeatedly explained the force majeure reasons.

The main reason is that the State Securities Commission has suspended the auditing qualifications of four (04) auditors who conducted the audit of Tan Tao Corporation's financial statements (FS) for 2021, 2022, and the audited semi-annual financial statements for 2023 in an abnormal and non-transparent manner. This has caused all other auditing firms to fear that auditing Tan Tao Company could lead to a similar suspension of their auditors' qualifications.

This is a force majeure case that has caused Tan Tao Corporation to not have an auditing unit and not be able to publish the audited Financial Statements for 2023 and 2024. Tan Tao Corporation has suffered heavy losses from the Bank not lending capital, many investors have stopped negotiating to buy, sell, lease land, factories, etc.

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2025
Prepared, March 28th, 2025

Người lập biểu Prepared by	**Kế toán trưởng** Chief Accountant	**Tổng Giám đốc** General Director
(Đã ký/signed)	*(Đã ký/signed)*	*(Đã ký/signed)*
LƯƠNG THỊ HỒNG **LUONG THI HONG**	**BÙI THỊ PHƯƠNG** **BUI THI PHUONG**	**NGUYỄN THANH PHONG** **NGUYEN THANH PHONG**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION	***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
	Independence - Freedom – Happiness
Số: TTr.ĐHĐCĐ-ITACO-25	*TP. Hồ Chí Minh, ngày……tháng …..năm 2025*
No: …… TTr.ĐHĐCĐ-ITACO-25	*Ho Chi Minh City, ……, 2025*

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Đặng Quang Hạnh và bầu Ông Nguyễn Mai Lâm thay thế

PROPOSAL

Re: Dismissal of One Member of Board of Directors, Mr. Dang Quang Hanh, and the Election of Mr. Nguyen Mai Lam as His Replacement

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư và Công Nghiệp Tân Tạo

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan;*
  Pursuant to the 2020 Enterprise Law and relevant guiding documents

- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (Điều lệ Công ty);*
  Based on the Charter of Organization and Operation of Tan Tao Investment and Industry Corporation (Corporation Charter);

- *Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 02/04/2025 của Ông Đặng Quang Hạnh – Phó Chủ Tịch Thường trực Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo.*
  Referring to the resignation letter dated April 02nd, 2025, from Mr. Dang Quang Hanh – Permanent Vice Chairman and member of the Board of Directors of Tan Tao Investment and Industry Corporation

Để có đủ nhân sự cần thiết của Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty và theo quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị thay thế của Hội đồng quản trị như sau:

To ensure the necessary personnel for the Board of Directors in accordance with the Company's Charter and legal regulations, the Board of Directors respectfully

dismissal and election of a replacement Member of Board of Directors as follows:

1. Miễn nhiệm (01) thành viên Hội đồng quản trị

Dismissal of One Member of Board of Directors

Miễn nhiệm Ông Đặng Quang Hạnh – Phó Chủ Tịch Thường trực Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị đã làm đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 25/04/2025.

Dismissal of Mr. Dang Quang Hanh – Permanent Vice Chairman and member of the Board of Directors, as he has submitted his resignation effective from April 25th, 2025.

2. Bầu (01) thành viên Hội đồng quản trị thay thế

Electing one (1) replacement member of the Board of Directors

Bầu (01) thành viên Hội đồng quản trị thay thế, thông tin ứng cử viên như sau:

Electing one (1) replacement member of the Board of Directors, the candidate information is as follows:

- Họ và tên: **NGUYỄN MAI LÂM**

Full Name: ***NGUYEN MAI LAM***

- Giới tính: Nam

Gender: Male

- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1981

Date of Birth: November 18th, 1981

- Quê quán: Song Mai, Thành phố Bắc Giang, Bắc Giang

Hometown: Song Mai, Bac Giang City, Bac Giang Province

- Hộ khẩu thường trú: 276/121/20 Thống Nhất, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Permanent Residence: 276/121/20 Thong Nhat, Go Vap District, Ho Chi Minh City

- Trình độ chuyên môn: Quản lý giáo dục

Professional Qualification: Education Management

- Chức vụ hiện nay: Q. Hiệu trưởng Đại học Tân Tạo

Current Position: Acting Provost of Tan Tao University

- Kinh nghiệm công tác: Ban giám hiệu Đại học Tân Tạo

Work Experience: Board of Administration of Tan Tao University

- Quá trình công tác: Từ năm 2021 đến nay làm Q. Hiệu trưởng Đại học Tân Tạo

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội Đồng Cổ đông năm 2025 xem xét thông qua.

The Board of Directors respectfully submits this proposal for consideration and approval by the 2025 General Meeting of Shareholders.

Trân trọng kính trình ./.

Sincerely submitted.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN

ĐẶNG THỊ HOÀNG YẾN
(a.k.a MAYA DANGELAS)



DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

DRAFT OF RESOLUTION OF ANNUAL GENERAL SHAREHOLDERS MEETING 2025

TẬP ĐOÀN TÂN TẠO
TAN TAO GROUP
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO
TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION
Trụ sở chính: Lô 16, đường số 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM
Head office: Lot 16, Road No. 2, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City
VPGD: Lô 2-4-6, đường C, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM
Trading Office: Lot 2-4-6, Road C, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City
Điện thoại: 028. 37508235 - 028. 37508236 **Fax: 028. 37508237**
Tel: 028. 37508235 - 028. 37508236 ***Fax: 028. 37508237***
Email: kcntantao@itagroup-vn.com **Website: www.itaexpress.com.vn**

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

RESOLUTION OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO

TAN TAO INVESTMENT AND INDUSTRY CORPORATION

Căn cứ:

Based on:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo;

Pursuant to the Charter of organization and operation of Tan Tao Investment and Industry Corporation;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo, ngày 25/04/2025;

Pursuant to the Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders 2025 of Tan Tao Investment and Industry Corporation, dated April 25, 2025;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo được tiến hành từ … giờ … phút đến … giờ ….. phút ngày 25/04/2025, tại **Hội trường Levy, Trường Đại học Tân Tạo-TTU, Đại lộ Đại học Tân Tạo, E.city Tân Đức, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.** Đại hội có mặt ……. đại biểu tham dự, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là …… cổ phần chiếm tỷ lệ ……..% vốn điều lệ, đủ điều kiện để tổ chức đại hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

*The Annual General Meeting of Shareholders 2025 of Tan Tao Investment and Industry Corporation is held from ..... to ..... on April 25, 2025, at **Levy Auditorium, Tan Tao University, Tan Duc E.city, Duc Hoa Dist., Long An Province.** The meeting is attended by ……. delegates, corresponding to the number of shares owned and authorized as …….. shares accounting for ……..% of charter capital, meeting the conditions to hold the meeting according to the provisions of current law.*

Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp online và Trực tiếp tại cuộc họp (giơ phiếu bầu biểu quyết).

Voting Format: Direct online voting and in-person voting at the meeting (by raising voting ballots).

Phương thức tính số phiếu biểu quyết: 01 cổ phần = 01 phiếu.

Voting Calculation Method: 1 share = 1 vote.

Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: ..... phiếu.

Total Votes Participating in the Voting: ..... votes.

Sau hơn …… giờ làm việc khẩn trương, đại hội tập trung nghe, thảo luận các nội dung, các văn kiện chủ yếu của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo, và thống nhất:

After more than …… hours of urgent work, the meeting focuses on listening to and discussing the main contents and documents of the Annual General Meeting of Shareholders 2025 of Tan Tao Investment and Industry Corporation, and agrees:

QUYẾT NGHỊ

RESOLVES

Nghi quyết 1

Resolution 1

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THỐNG NHẤT PHÊ CHUẨN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CHƯA ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÌ LÝ DO BẤT KHẢ KHÁNG

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS UNANIMOUSLY APPROVES THE CORPORATION'S UNAUDITED BUSINESS PERFORMANCE REPORT 2024 DUE TO FORCE MAJEURE.

- Tổng doanh thu và thu nhập năm 2024 đạt: 382 tỷ đồng, bằng 65,6% so với năm 2023.
- *Total revenue and income in 2024: 382 billion VND, equal to 65.6% compared to 2023.*
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 140 tỷ đồng, bằng 54,2% so với năm 2023.
- *Pre-tax profit: 140 billion VND, equal to 54.2% compared to 2023.*
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 115,5 tỷ đồng, bằng 56,2% so với năm 2023.
- *Post-tax profit: 115.5 billion VND, equal to 56.2% compared to 2023.*

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 1 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 1 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
  Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 1.

Nghị quyết 2

Resolution 2

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THỐNG NHẤT PHÊ CHUẨN CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2025 NHƯ SAU:

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS UNANIMOUSLY APPROVES THE CORPORATION'S BUSINESS TARGETS FOR 2025 AS FOLLOWS:

2.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Business plan for 2025:

- Tổng doanh thu và thu nhập đạt: 771,4 tỷ đồng, bằng 201,9% so với năm 2024 và bằng 132% so với năm 2023.
- *Total revenue and income: VND 771.4 billion, equal to 201.9% compared to 2024 and equal to 132% compared to 2023.*
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 292,1 tỷ đồng, bằng 208,8% so với năm 2024 và bằng 113% so với năm 2023.
- *Pre-tax profit: VND 292.1 billion, equal to 208.8% compared to 2024 and equal to 113% compared to 2023.*
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 233,7 tỷ đồng, bằng 202,4% so với năm 2024 và bằng 114% so với năm 2023.
- *Post-tax profit: VND 233.7 billion, equal to 202.4% compared to 2024 and equal to 114% compared to 2023.*
- Tỷ lệ chi trả cổ tức tùy theo tình hình hoạt động của Công ty và sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
- *The dividend payout ratio depends on the Corporation's performance and will be decided by the Board of Directors.*

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 2.1 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 2.1 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 2.1.
Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 2.1.

2.2 Đại hội đồng cổ đông thống nhất phê chuẩn và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị về Kế hoạch xây dựng cơ bản:

The General Meeting of Shareholders unanimously approves and authorizes the Board of Directors on the Basic Construction Plan:

- Hoàn thiện xong hạ tầng khu An Khang – Ecity Tân Đức và mở bán đạt tỷ lệ 50% số lượng sản phẩm trong năm 2025.
- *Completing the infrastructure of An Khang - Ecity Tan Duc area and open for sale 50% of the products in 2025.*
- Hoàn thiện xong hạ tầng giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải Khu dân cư Tân Đức giai đoạn 2 (khu A- Ecity Tân Đức) để bàn giao nền tái định cư.
- *Completing traffic infrastructure, water supply, rainwater drainage, wastewater drainage of Tan Duc Residential Area Phase 2 (Area A - Ecity Tan Duc) to hand over resettlement land.*
- Hoàn thiện xong hạ tầng giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải khu Hạnh Phúc thuộc Khu C – Ecity Tân Đức.
- *Completing traffic infrastructure, water supply, rainwater drainage, wastewater drainage of Hanh Phuc area in Area C - Ecity Tan Duc.*
- Tiếp tục hoàn thiện 23 căn biệt thự khu Hạnh phúc thuộc khu C – Ecity Tân Đức.
- *Continuing to complete 23 villas in Happiness area of area C - Ecity Tan Duc.*

- Tiếp tục xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, san lấp mặt bằng Khu Công Nghiệp Tân Đức Giai đoạn 2 để thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.
- *Continuing to build traffic infrastructure system, level the ground of Tan Duc Industrial Park Phase 2 to attract domestic and foreign investors.*
- Sửa chữa 50,000m^2 Nhà xưởng đưa vào cho thuê. Tùy theo nhu cầu của Nhà đầu tư xem xét khả năng đầu tư xây dựng thêm 20.000 m^2 Nhà xưởng cho thuê tại KCN Tân Đức - Giai đoạn 2 nhằm phát triển dịch vụ và tạo giá trị gia tăng bền vững cho Tập đoàn.
- *Repairing 50,000m^2 of Factory for lease. Depending on the needs of the Investor, consider the possibility of investing in building an additional 20,000 m^2 of Factory for lease in Tan Duc Industrial Park - Phase 2 to develop services and create sustainable added value for the Group.*
- Sửa chữa Block 1, 3; hoàn thiện pháp lý cụm chung cư Tân Đức Plaza đưa vào kinh doanh theo chương trình nhà ở xã hội của tỉnh Long An.
- *Repairing Blocks 1, 3; complete legal procedures for Tan Duc Plaza apartment complex to put into operation under the social housing program of Long An province.*

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 2.2 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 2.2 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
  Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 2.2.
  Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 2.2.

Nghị quyết 3
Resolution 3

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THỐNG NHẤT PHÊ CHUẨN NGHỊ QUYẾT ĐIỀU HÀNH, QUẢN TRỊ NHƯ SAU:

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS UNANIMOUSLY APPROVES THE FOLLOWING EXECUTIVE AND MANAGEMENT RESOLUTIONS:

3.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông thống nhất phê chuẩn và Uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty chủ động Thoái vốn/Tăng vốn như sau:

The General Meeting of Shareholders unanimously approves and authorizes the Corporation's Board of Directors to proactively Divest/Increase capital as follows:

3.1.1. Thực hiện thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt, Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí - Năng lượng Agrimeco Tân Tạo, Công ty Cổ phần KCN Sài Gòn – Nhơn Hội, Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex – Tân Tạo.

Divest all investment capital at Saigon – Dalat Joint Stock Corporation, Tan Tao Agrimeco Mechannics- Energy Industrial Park Corporation, Saigon - Nhon Hoi Industrial Park Corporation, Vinatex-Tan Tao Investment Corporation.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 3.1.1 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 3.1.1 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 3.1.1.
Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 3.1.1.

3.1.2. Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo và các Công ty có liên quan góp vốn vào Công ty Cổ phần Maya GreenSpark hoạt động về lĩnh vực tư vấn quản lý, tìm kiếm và đầu tư vào các dự án có tiềm năng phát triển.

Allow Tan Tao Investment and Industry Corporation and related companies to contribute capital to Maya GreenSpark Corporation to operate in the field of management consulting, searching and investing in projects with development potential.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 3.1.2 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 3.1.2 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
  Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 3.1.2.
  Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 3.1.2.

3.2 Đại Hội Đồng Cổ Đông thống nhất phê chuẩn và Uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty chủ động đưa ra các quyết định trong điều hành quản lý như sau:

The General Meeting of Shareholders unanimously approves and authorizes the Corporation's Board of Directors to proactively make decisions in management and operation as follows:

3.2.1. Hội đồng quản trị được chủ động triển khai thành công xây dựng Dự án "Xây dựng Khu đô thị Ecity Tân Đức": Bán sản phẩm; liên doanh, liên kết, hợp tác với Nhà đầu tư trong và ngoài nước; chuyển nhượng cho đơn vị thứ cấp mua lại một phần hoặc toàn bộ Dự án.

The Board of Directors has proactively and successfully implemented the construction of the Project "Construction of Ecity Tan Duc Urban Area": Selling products; joint ventures, associations, and cooperation with domestic and foreign investors; transferring to secondary units to buy back part or all of the Project.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 3.2.1 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 3.2.1 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 3.2.1.

Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 3.2.1.

3.2.2. Hội đồng quản trị được chủ động triển khai thành công xây dựng Dự án "Khu Trung Tâm Dịch Vụ – Thương Mại – Giải Trí – Phim Trường – Trường Học – Bệnh Viện Và Dân cư Đô Thị Ecity Tân Đức": Bán sản phẩm; liên doanh, liên kết, hợp tác với Nhà đầu tư trong và ngoài nước; chuyển nhượng cho đơn vị thứ cấp mua lại một phần hoặc toàn bộ Dự án.

The Board of Directors has proactively and successfully implemented the construction of the Project "Service Center - Trade - Entertainment - Film Studio - School - Hospital and Residential Area of Ecity Tan Duc Urban Area": Selling products; joint ventures, associations, cooperation with domestic and foreign investors; transferring to secondary units to buy back part or all of the Project.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 3.2.2 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 3.2.2 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
  Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 3.2.2.
  Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 3.2.2.

3.2.3. Thực hiện gia hạn Giấy chứng nhận đầu tư Dự án "Xây dựng Khu đô thị Ecity Tân Đức" và Dự án "Khu Trung Tâm Dịch Vụ – Thương Mại – Giải Trí – Phim Trường – Trường Học – Bệnh Viện Và Dân cư Đô Thị Ecity Tân Đức".

Extending the Investment Certificate of the Project "Construction of Ecity Tan Duc Urban Area" and the Project "Service Center - Trade - Entertainment - Film Studio - School - Hospital and Residential Area of Ecity Tan Duc Urban Area".

Điều chỉnh dự án đầu tư, thay đổi, gia hạn các Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh của các dự án do Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo làm chủ đầu tư và các dự án Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo liên kết thực hiện, để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Adjusting investment projects, changing and extending Decisions on approving investment policies; Decisions on approving investors; Decisions on approving investment policies at the same time as approving investors; Investment registration certificates/Investment certificates/Investment licenses/Business licenses of projects invested by Tan Tao Investment and Industry Corporation and projects jointly implemented by Tan Tao Investment and Industry Corporation, to ensure the rights of shareholders.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 3.2.3 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 3.2.3 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 3.2.3.
Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 3.2.3.

3.2.4. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chuyển địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại địa chỉ: Lô 2-4-6 Đường C, Khu Công Nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

The General Meeting of Shareholders has approved the relocation of the Corporation's headquarters to the following address: Lot 2-4-6, Road C, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 3.2.4 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 3.2.4 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 3.2.4.
Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 3.2.4.

Nghi quyết 4 / ***Resolution 4*** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THỐNG NHẤT PHÊ CHUẨN KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG VỐN CHO NĂM 2024:**

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS UNANIMOUSLY APPROVES THE CAPITAL MOBILIZATION PLAN FOR 2024:

4.1 Đại hội đồng cổ đông thống nhất phê chuẩn và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định giữ lại một phần hoặc hoàn toàn lợi nhuận của năm 2024 để bổ sung nguồn vốn lưu động và/hoặc nâng vốn điều lệ thay vì chi trả cổ tức.

The General Meeting of Shareholders unanimously approves and authorizes the Board of Directors to decide to retain part or all of the profit 2024 to supplement working capital and/or increase charter capital instead of paying dividends.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 4.1 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 4.1 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
  Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 4.1.
  Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 4.1.

4.2 Đại hội đồng cổ đông thống nhất phê chuẩn và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động tìm kiếm các tổ chức tài chính trong nước hoặc Quốc tế để thực hiện vay vốn hoặc phát hành trái phiếu nhằm tái cấu trúc nợ và bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động của Công ty.

The General Meeting of Shareholders unanimously approved and authorized the Corporation's Board of Directors to proactively seek domestic or international financial institutions to borrow capital or issue bonds to restructure debt and supplement working capital for the Corporation's operations.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 4.2 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 4.2 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
  Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 4.2.

Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 4.2.

4.3 Đại hội đồng cổ đông thống nhất phê chuẩn và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động tìm kiếm các đối tác trong nước và nước ngoài để thực hiện việc hợp tác triển khai các dự án của Công ty trong thời gian tới trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty.

The General Meeting of Shareholders unanimously approved and authorized the Corporation's Board of Directors to proactively seek domestic and foreign partners to cooperate in implementing the Corporation's projects in the coming time on the basis of ensuring the highest interests of the Company.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 4.3 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 4.3 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
  Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 4.3.
  Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 4.3.

Nghị quyết 5

Resolution 5

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THỐNG NHẤT PHÊ CHUẨN MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ÔNG ĐẶNG QUANG HẠNH, THỐNG NHẤT BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY THẾ LÀ ÔNG NGUYỄN MAI LÂM, PHÊ CHUẨN DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHƯ SAU:

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS UNANIMOUSLY APPROVES THE DISMISSAL OF MEMBER OF BOARD OF DIRECTORS, MR. DANG QUANG HANH, UNANIMOUSLY ELECTS MEMBER OF BOARD OF DIRECTORS, MR. NGUYEN MAI LAM AS HIS REPLACEMENT, AND APPROVES THE LIST OF THE BOARD OF DIRECTORS AS FOLLOWS:

STT NO.	Họ và Tên FULL NAME	Chức vụ POSITION
1	Bà Dr. Maya Dangelas Maya Dangelas, Ed.D.	Chủ tịch Hội đồng quản trị Chairwoman of Board of Directors
2	Ông Huỳnh Hồ Mr. Huynh Ho	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Independent Member of Board of Directors
3	Ông Nguyễn Mai Lâm Mr. Nguyen Mai Lam	Thành viên Hội đồng quản trị Member of Board of Directors

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 5 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 5 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 5.

Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 5.

Nghị quyết 6

Resolution 6

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THỐNG NHẤT PHÊ CHUẨN VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS UNANIMOUSLY APPROVES AND AUTHORIZES THE BOARD OF DIRECTORS:

- LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN TRONG NƯỚC VÀ/HOẶC CÔNG TY KIỂM TOÁN QUỐC TẾ CÓ UY TÍN TRONG DANH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CÔNG BỐ ĐỦ TIÊU CHUẨN KIỂM TOÁN CHO CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TIẾN HÀNH KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỪ NĂM 2023 CHO CÔNG TY.

- SELECT A REPUTABLE DOMESTIC AUDITING COMPANY AND/OR INTERNATIONAL AUDITING COMPANY ON THE LIST ANNOUNCED BY THE STATE SECURITIES COMMISSION AS BEING QUALIFIED TO AUDIT LISTED COMPANIES TO AUDIT THE CORPORATION'S FINANCIAL STATEMENTS FROM 2023.

- TRONG TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG VẪN KHÔNG CÓ CÔNG TY KIỂM TOÁN NHƯ TRÊN TIẾN HÀNH KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỪ NĂM 2023 CHO CÔNG TY THÌ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CHƯA ĐƯỢC KIỂM TOÁN.

- IN CASE OF FORCE MAJEURE, IF THE ABOVE AUDITING COMPANY IS STILL NOT AVAILABLE TO AUDIT THE CORPORATION'S FINANCIAL STATEMENTS FROM 2023, THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS SHALL APPROVE THE CORPORATION'S UNAUDITED FINANCIAL STATEMENTS.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 6 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 6 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 6.

Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 6.

Nghị quyết 7

Resolution 7

TRƯỜNG HỢP NGÂN HÀNG TM CP ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM (PVCOMBANK) KHÔNG THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT, ĐỐI XỬ BẤT BÌNH ĐẲNG ĐỂ CỐ TÌNH CHIẾM GIỮ TÀI SẢN VÀ GÂY THIỆT HẠI CHO ITACO, NẾU CẦN THIẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THỐNG NHẤT PHÊ CHUẨN VÀ ỦY QUYỀN TOÀN BỘ CHO TIẾN SĨ MAYA DANGELAS - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY MẶT CÁC CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI, TRONG NƯỚC VÀ CÔNG TY KHỞI KIỆN PVCOMBANK RA TÒA ÁN QUỐC TẾ ĐỂ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI.

IN CASE THE VIETNAM PUBLIC JOINT STOCK COMMERCIAL BANK (PVCOMBANK) FAILS TO FULFILL ITS COMMITMENTS, TREATS UNFAIRLY TO INTENTIONALLY SEIZE ASSETS AND CAUSE DAMAGE TO ITACO, IF NECESSARY, THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS UNANIMOUSLY APPROVES AND FULLY AUTHORIZES MAYA DANGELAS, Ed.D. - CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS TO REPRESENT FOREIGN AND

DOMESTIC SHAREHOLDERS AND THE COMPANY TO SUE PVCOMBANK IN INTERNATIONAL COURT TO REQUEST COMPENSATION FOR DAMAGES.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 7 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 7 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
  Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 7.
  Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 7.

Nghị quyết 8

Resolution 8

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THỐNG NHẤT PHÊ CHUẨN VÀ ỦY QUYỀN TOÀN BỘ CHO TIẾN SĨ MAYA DANGELAS - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAY MẶT CÁC CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI, TRONG NƯỚC VÀ CÔNG TY THỰC HIỆN MỌI BIỆN PHÁP CẦN THIẾT THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ QUỐC TẾ ĐỂ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI.

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS UNANIMOUSLY APPROVES AND FULLY AUTHORIZES MAYA DANGELAS, Ed.D. - CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS, ON BEHALF OF FOREIGN AND DOMESTIC SHAREHOLDERS AND THE COMPANY, TO TAKE ALL NECESSARY MEASURES IN

ACCORDANCE WITH VIETNAMESE AND INTERNATIONAL LAWS TO REQUEST COMPENSATION FOR DAMAGES.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 8 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 8 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
  Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 8.
  Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 8

Nghi quyết 9

Resolution 9

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THỐNG NHẤT PHÊ CHUẨN GIẢI PHÁP KHI CỔ PHIẾU ITA BỊ HỦY NIÊM YẾT:

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS UNANIMOUSLY APPROVES THE SOLUTION WHEN ITA SHARES ARE DELISTED:

- **CÔNG TY HAY NHÀ ĐẦU TƯ KHÁC SẼ MUA LẠI CỔ PHIẾU TRỰC TIẾP TỪ CÁC CỔ ĐÔNG NẾU CÓ NHU CẦU BÁN.**
- ***THE COMPANY OR OTHER INVESTORS WILL BUY BACK SHARES DIRECTLY FROM SHAREHOLDERS IF THERE IS A NEED TO SELL.***
- **CÁC CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ CỔ PHIẾU SẼ ĐƯỢC BỒI THƯỜNG THEO TỶ LỆ KHI TÒA ÁN QUỐC TẾ PHÁN QUYẾT BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI.**

- ***SHAREHOLDERS HOLDING STOCKS WILL BE COMPENSATED PROPORTIONALLY WHEN THE INTERNATIONAL COURT DECIDES ON COMPENSATION FOR DAMAGES.***

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 9 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 9 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.

  Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 9.
  Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 9.

Nghị quyết 10

Resolution 10

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THỐNG NHẤT PHÊ CHUẨN VÀ ỦY QUYỀN TOÀN BỘ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ THÔNG QUA NĂM 2024 VÀ CÁC NĂM TRƯỚC CHO ĐẾN KHI HOÀN THÀNH CÁC NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐỀ RA.

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS UNANIMOUSLY APPROVES AND FULLY AUTHORIZES THE CORPORATION'S BOARD OF DIRECTORS TO CONTINUE IMPLEMENTING THE RESOLUTIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS APPROVED IN 2024 AND PREVIOUS YEARS UNTIL THE COMPLETION OF THE CONTENTS OF THE PROPOSED RESOLUTIONS.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết 10 với số phiếu biểu quyết như sau:

The General Meeting of Shareholders has voted to approve Resolution 10 with the following results:

- Tổng số phiếu hợp lệ:……phiếu/…….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Valid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không hợp lệ:……phiếu/ …….phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Invalid Votes: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu tán thành: ……phiếu/…….. phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes in Favor: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu không tán thành: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes Against: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
- Tổng số phiếu có ý kiến khác: ……phiếu/ ……phiếu, tương ứng với ….% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.
  Total Votes with Other Opinions: …… votes / …… votes, corresponding to ….% of the shares entitled to vote at the meeting.
  Như vậy 100% phiếu bầu của các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí Nghị quyết 10.
  Thus, 100% of the votes from the shareholders attending the meeting unanimously approved Resolution 10.

Long An, ngày 25 tháng 04 năm 2024
Long An, 25th April, 2024

Nơi nhận/*Recipients*:
- Các cổ đông – Công bố trên Website;
- *Shareholders - Announcement on Website;*
- Các thành viên Hội đồng quản trị;
- *Members of the Board of Directors;*
- Các thành viên Ban Giám đốc;
- *Members of the Board of Management;*
- Lưu Ban HC – TH.
- *Archived in the Administrative Office.*

T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE PRESIDIUM
CHỦ TỌA
CHAIRMAN

HEAD OFFICE

Building Lot 2-4-6, Street C, Tan Tao Industrial Park, Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi minh City, Vietnam

Tel: (84 28) 37 508 235/6 - Fax: (84 28) 37 508 237

Email: kcntantao@itagroup-vn.com Website: www.itaexpress.com.vn